



NGUYỄN LỆ CHI

**ĐÀN ÔNG,
ĐÀN BÀ,
VÀ CHUYỆN...**

CHIBOOKS



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Lời tác giả

Nghề báo đã giúp tôi gặp gỡ rất nhiều người, có những người thú vị, có những người không. Có những người mang lại cho tôi sự kính trọng, khâm phục, nhưng cũng có những người khiến tôi mất đi những cảm nhận đẹp đẽ trước khi gặp. Có những người mà sau những cuộc phỏng vấn, tôi không bao giờ gặp lại, nhưng cũng có những người đã trở thành bạn bè của tôi, thành những đồng nghiệp mãi gắn bó, luôn có tinh thần chăm sóc và hỗ trợ cho nhau. Tôi coi những nhân vật mà tôi đã phỏng vấn như cơ duyên gặp được nhau trong đời. Với những người có duyên, họ sẽ ở lại bên tôi lâu hơn, có thể lặp lại trong một bài phỏng vấn tiếp theo, hoặc đủ duyên để cùng nhau đi uống café, tám chuyện về công việc hoặc đời sống. Những người kém duyên hơn, có lẽ chỉ đi qua một lần rồi thôi. Những nhân vật như những mảnh đời vụn trong lăng kính muôn màu của cuộc sống, được gắn kết một cách lỏng lẻo bởi sợi dây tình cảm vô hình dễ đứt gãy mà cũng dễ bền lâu, tùy thuộc vào tôi và bạn. Ở đây tôi đặc biệt chọn ra những nhân vật nam và coi họ như những người đàn ông đã đi qua cuộc đời tôi, lướt qua công việc và cuộc sống của tôi, để rồi đọng lại trong tôi những kỉ niệm và những mối quan hệ khác nhau, cái thì đậm thắm, sâu sắc như tìm được người tri kỷ, cái thì mờ nhạt, nhạt nhòa, cái thì đơn thuần chỉ là quan hệ công việc, nhưng cũng có cái thậm chí khó có thể định nghĩa về tên gọi.

Nhiều lúc tôi cũng lẩn thẩn nghĩ rằng việc tập hợp lại các nhân vật của mình, cưỡng ép họ phải ngồi chung trong một cuốn sách, cùng nhìn lại quá khứ, nhìn lại công việc mà họ đã từng làm như thế này, phải chẳng là một việc rất nhàm chán và cũ kĩ? Thế nhưng tôi vẫn không tài nào cưỡng lại nổi ý tưởng này. Dường như có một tiếng gọi từ bên trong tôi cần phải hoàn thành công việc này cho xong, phải dũng cảm tự đứng riêng ra, cùng nhìn lại quá khứ, nhìn lại những việc mình đã làm, đâu tốt, đâu xấu, đâu không có nhiều tiếng vang lẫn ảnh hưởng gì tới các nhân vật. Có lẽ việc bắt mình đối diện với công việc của mình vẫn là điều mà tôi mong muốn hơn cả.

Tôi biết những gì tôi viết về họ không tâng bốc, không hoa lá, không sử dụng những từ ngữ sắc sảo, hoa mỹ. Tôi mong muốn những nhân vật của tôi xuất hiện trước bạn đọc đúng như con người họ, chân thật và thuần khiết. Qua ngôn từ họ nói, qua việc làm của họ,

độc giả có thể tự nhận xét và phán đoán về tính cách, tài năng, lối sống, cách suy nghĩ và cách ứng xử và con người họ. Từ đó bạn đọc có thể tiếp tục yêu quý, thần tượng hoặc thậm chí thay đổi suy nghĩ của bạn về nhân vật của tôi cũng là điều dễ hiểu.

Cuốn sách được làm theo phong cách báo chí, bên cạnh phần đăng tải lại bài viết, bài phỏng vấn cũ của tôi về các nhân vật, còn có những cảm nhận hiện tại của tôi về từng nhân vật sau một quá trình đã phỏng vấn, cùng một số nhận xét của nhân vật về tác giả để tạo nên sự tương tác giữa hai bên. Gọi đó là một kiểu “tit for tat” (ăn miếng trả miếng) cũng được.

Cuốn sách sử dụng phần lớn những bài viết của tôi đã đăng trên Thanh Niên báo ngày, Thanh Niên tuần san và một vài tạp chí khác, sẽ khép lại một quá trình làm việc của tôi trong 3 năm qua (2008-2010), như một dấu ấn lưu giữ lại kỷ niệm về những nhân vật mà tôi có duyên được gặp. Tôi trân trọng và cảm ơn sự xuất hiện của họ.

PHẦN I: NHÀ VĂN-NHÀ BÁO

I. Nhà văn - nhà báo Trần Nhã Thụy Luôn cố gắng sống cho tử tế!

Sau bốn năm miệt mài sáng tác, tiểu thuyết đầu tay Sự trở lại của vết xước (NXB Văn nghệ) của nhà văn Trần Nhã Thụy đã gây được sự chú ý trong độc giả và giới chuyên môn. Tác phẩm được khẳng định bằng Tặng thưởng của Hội Nhà văn TP.HCM năm 2008.

Thích viết truyện không có cốt truyện

Trần Nhã Thụy bắt đầu viết văn từ khi còn là học sinh phổ thông, có truyện in báo khi đang là sinh viên khoa Văn trường Đại học Tổng hợp (Nay là ĐH KHXH&NV TP.HCM). Anh tự thấy mình không chịu ảnh hưởng của ai, cũng chẳng biết mình viết theo phong cách gì. Nhưng ngay từ ban đầu, Trần Nhã Thụy đã thích viết những truyện không có cốt truyện bởi với anh, quan trọng là tạo không khí truyện và mô tả cảm giác sống. Đặc biệt Trần Nhã Thụy rất quan tâm và muốn đi sâu vào đề tài hiện đại với những vụn vặt đời thường. Qua các tác phẩm của anh, có thể thấy rõ anh là người thích quan sát, nhìn ngắm đời sống. Tuy tự nhận mình không biết nhiều về những vụn vặt đời thường, nhưng anh có xu hướng thích giao du với những người bình thường và những chi tiết từ đời thường khiến anh bị ấn tượng, nếu không muốn nói là ám ảnh.

Cách sửa tốt nhất là... viết một cuốn khác

Tuy sở trường sáng tác truyện ngắn song Trần Nhã Thụy vẫn đam mê thử sức với tiểu thuyết và mất gần bốn năm để hoàn thành tiểu thuyết đầu tay Sự trở lại của vết xước. Anh thú thật đã gặp những khó khăn không lường trước. Về mặt cấu trúc, giọng điệu, tiểu thuyết khác nhiều so với truyện ngắn và anh phải tự dò dẫm đi con đường riêng. Anh cho biết: "Tiểu thuyết đương nhiên không phải là câu

chuyện kéo dài. Nhưng từ ý thức đến hành động không phải bao giờ cũng dễ dàng. Đây là nói về những khó khăn trong việc xử lý văn bản. Vả lại, còn rất nhiều những khó khăn khác, nói chung là liên quan đến việc mưu sinh". Khác với báo chí, truyền hình ra sức săn đón, ca tụng, Trần Nhã Thụy đón nhận Tặng thưởng của Hội Nhà văn TP.HCM 2008 với một tâm trạng bình thường, không có gì đặc biệt. Với cuốn tiểu thuyết này, anh thấy không cần phải sửa chữa gì thêm, ngoài những lỗi về hành văn. Anh còn dí dỏm cho biết thêm, có lẽ cách sửa tốt nhất là... viết thêm một cuốn khác.

Hiện tại, Trần Nhã Thụy vẫn đang viết truyện ngắn, tản văn và tiểu thuyết. Tuy nhiên anh cho biết trong thời gian tới sẽ đầu tư cho tiểu thuyết nhiều hơn. Khác với một số nhà văn trẻ khác đang ra sức tạo dựng phong cách riêng cho tác phẩm của mình, Trần Nhã Thụy thú thật anh không quá chú trọng đến hình thức và chỉ biết viết những điều theo suy nghĩ và cái nhìn của riêng mình. Phương châm sáng tác của anh là "Phong cách là cái tự nhiên, không nên cố ý cố tạo. Không phải anh mặc áo chim cò thì thành nghệ sĩ."

Luôn cố gắng sống cho tử tế

Là một trong những gương mặt nhà văn 7X nổi bật trong nước ta bởi những tác phẩm mang đề tài khá sâu sắc, khơi gợi nhiều điều suy ngẫm, Trần Nhã Thụy vẫn khiêm tốn tự nhận mình kém hơn nhiều người về cả cuộc sống và môi trường làm việc. Anh cũng cho rằng nét chung của thế hệ nhà văn 7X là vẫn thể hiện một dòng văn học "thân phận". Tuy nhiên anh khẳng định mình là người không quá nghiêm trọng việc "lập thân văn chương" và cũng không màng đến hội hè. Tuy được một số lời nhận xét rằng mình là "người hiền" trên văn đàn, anh cho rằng điều đó nghe sang trọng mà nghiêm trọng quá, bởi trong thực tế, anh chỉ cố gắng sống cho tử tế.

Ngoài sở thích đi lang thang, Trần Nhã Thụy cũng có thói quen mê đọc sách với rất nhiều thể loại. Anh cho biết gần đây rất thích đọc sách về tinh hoa tri thức của NXB Tri thức. Còn những tác phẩm văn chương thì đọc theo gu. Đối với anh, việc đọc luôn là một công việc nghiêm túc. Đôi khi đọc để tránh, những gì người ta viết rồi để tránh không lặp lại. Bên cạnh sáng tác, Trần Nhã Thụy hiện là phóng viên văn hóa văn nghệ của một tờ báo lớn. Đối với anh, nghề báo là để kiếm sống, đồng thời cũng là một phương thức hoạt động xã hội cần thiết.

Nhà văn Trần Nhã Thụy

Tên thật Trần Trung Việt

SN 1973, Quê Quảng Ngãi

Từ năm 1991 đến nay sống tại Sài Gòn. Hiện làm việc tại báo Tuổi Trẻ.

Các tác phẩm văn học đã xuất bản:

Lặng lẽ rừng mai (Tập truyện ngắn). *Thị trấn có tháp đồng hồ* (Tập truyện dài). *Những bước chậm của thời gian* (Tập truyện ngắn). *Gối đầu trên mây* (Tập tạp văn). *Sự trở lại của vết xước* (Tiểu thuyết). *Chàng trẻ măng ở phố treo đầu* (Tập truyện ngắn). *Cuộc đời vui quá không buồn được* (Tập tạp văn). *Mùi* (Tập truyện ngắn – tạp văn)

Các giải thưởng:

Giải thưởng Truyện ngắn Trẻ (Báo Văn nghệ Trẻ – Hội Nhà văn VN 1998), *Giải thưởng Truyện ngắn Văn học cho Tuổi Trẻ* (NXB Thanh Niên – Báo Văn nghệ – Hội Nhà văn VN 2003), *Tặng thưởng Hội Nhà văn TP.Hồ Chí Minh cho tiểu thuyết Sự trở lại của vết xước* (năm 2009)

Ta cùng nói về nhau

Trần Nhã Thụy:

“Thật không quá đáng khi nói rằng, Nguyễn Lệ Chi đã chắc chắn có tên trong lịch sử xuất bản VN. Không chỉ với tư cách một dịch giả, Nguyễn Lệ Chi còn là người bắc một nhịp cầu để giới thiệu dòng văn học Ling Lei của TQ đến với độc giả VN. Ling Lei như đúng tên gọi của nó chính là “một dòng khác”, một dòng mới ngoài dòng chính thống, chứ không hẳn là “xác thịt, trần trụi, chán chường”... như nhiều người đã từng ngộ nhận. Vậy thì, tại sao Nguyễn Lệ Chi lại chọn cái dòng khác ấy? Đó là một câu hỏi. Và câu trả lời cũng đã đến ngay sau câu hỏi ấy. Bởi, Nguyễn Lệ Chi là một đại diện cho cái mới. Cái mới khởi động, hình thành cho mọi giá trị.

Rồi, với thương hiệu ChiBooks, có thể nói Nguyễn Lệ Chi là một nhà làm sách độc lập hiện nay tạo được ấn tượng về tính chuyên nghiệp cao. Luôn thể hiện như một người phụ nữ xinh đẹp, sắc sảo, nhưng Nguyễn Lệ Chi thực sự là người biết “giữ mình” ở trạng thái cân bằng, ở đạo trung dung, đó là người biết cách để đi đường xa. Tôi biết, Nguyễn Lệ Chi còn đang triển khai những dự án viết. Đó cũng là điều mà tôi chờ đợi để có thể “tiếp cận” một con người Nguyễn Lệ Chi “văn chương”...

Nguyễn Lệ Chi:

Tôi có cơ hội được quen với Trần Nhã Thụy trước khi viết về anh. Điềm đạm, thâm trầm, suy nghĩ chín chắn, có trách nhiệm, cẩn thận, già trước tuổi, luôn mơ màng trong một thế giới riêng của mình, không màng thế sự hỗn loạn bên ngoài... là những gì mà tôi cảm nhận được từ anh. Văn chương của Trần Nhã Thụy đúng như con người anh, chín chắn, khoan nhặt như rót từng chút tâm tư, cứ đều đều qua ngày như vậy nhưng lắng đọng mãi trong lòng người đọc. Văn chương của anh khá kén người chia sẻ bởi những người thích văn của họ ít nhiều cũng là những người từng trải, thâm trầm, từng đau đớn, từng va vấp, từng chia sẻ ngọt bùi và cũng từng vượt được qua cái ngưỡng của chính mình và có thể nhìn nhận lại mọi việc bằng con mắt điềm tĩnh, nhàn nhả. Có những lúc tôi có cảm giác Trần Nhã Thụy già hơn tuổi rất nhiều, anh như sống ngược hẳn lên thời gian, bỏ qua những thứ nhặng nhố dễ vướng bận trong cuộc sống để trốn chạy về những miền xưa cũ kỹ trong tiềm thức và quá khứ. Có lẽ một chốn bình yên của Trần Nhã Thụy cùng những tâm tư của anh cũng là khát vọng của không ít bạn đọc.

Trần Nhã Thụy là một người khái tính, yêu ghét rạch ròi và không để bụng. Có lẽ chính vì điểm chung này, tôi thấy rất quý anh. Với bạn bè, đồng nghiệp, anh sẵn sàng giúp đỡ khi biết họ có khó khăn và dù họ không hề cất tiếng nhờ vả. Nhưng với những người mà anh không phục, không quý hoặc anh thực sự nhận ra bản chất ích kỷ, xảo trá của họ, anh sẽ tự động tránh lui, giữ một khoảng cách lạnh lùng tuyệt đối. Anh cũng không có tính nói xấu người khác, không thích đưa chuyện, sống và làm việc chỉ với tiêu chí đơn giản rất đúng kiểu “chuyện mình, mình làm”. Bút danh Việt Quê của anh trên báo Tuổi Trẻ như phần nào khẳng định thêm về tính cách và con người Trần Nhã Thụy, chất phác, quê mùa, không bao giờ thích bon chen và chơi trội. Chơi với anh đủ lâu, đủ để hiểu nhau, đủ chia sẻ nhiều điều

trong cuộc sống và công việc nhưng viết về nhau nhiều lúc thật không đơn giản. Với một con người khiêm nhường như Trần Nhã Thụy, anh thường từ chối những cuộc phỏng vấn, trừ mỗi lúc cần phải hợp tác với các đơn vị xuất bản mỗi khi sách mới của anh phát hành. Trần Nhã Thụy cũng là một người rất cẩn trọng về câu chữ. Anh từng đề nghị tôi cho xem lại bài viết sau khi tôi hoàn tất để đảm bảo không có ý gì bị hiểu lầm. Anh cũng thường xuyên trao đổi với tôi về những suy nghĩ, trăn trở của mình về công việc xuất bản, và thậm chí từng có thời kỳ định chung tiền đầu tư với một vài nhà văn khác để mở công ty xuất bản sách.

Trần Nhã Thụy sống lặng lẽ, vui thú ở Làng Mai-nơi anh tự đặt tên cho chốn nhỏ bình yên của mình, đều đều viết văn, cần mẫn như con kiến chăm chỉ tha mồi, nhưng rất kiệm lời khi được hỏi về công việc sáng tác kịch bản phim truyền hình mà anh vẫn làm thường xuyên trong nhiều năm qua. Đôi khi anh rất thích thú sáng tác thơ và thường xuyên nhắn tin cho bạn bè qua điện thoại, qua chat, email dăm câu thơ ngắn mà anh đột nhiên có hứng thú nảy ra. Sau tập tản văn Mùi vừa xuất bản, tôi biết Trần Nhã Thụy đã lên kế hoạch sắp xếp lại công việc, dẹp hết việc viết kịch bản phim để tập trung một năm vào sáng tác tiểu thuyết theo đơn đặt hàng của một công ty xuất bản. Nhưng với tôi, dù làm gì, viết báo, viết văn hay sáng tác kịch bản phim truyền hình, Trần Nhã Thụy vẫn luôn là một người tử tế, sống và làm việc hết mình.

2. Nhà văn - họa sĩ Vũ Đình Giang

Thích hành hạ các nhân vật

Sống lạnh lẽ và khiêm nhường, song các con chữ của Vũ Đình Giang lại sôi sục, dữ dội với các nhân vật đầy nổi loạn nội tâm. Chúng khiến độc giả háo hức đón chờ các nhân vật mới "bị" anh quan tâm, kể từ sau Song song.

NLC: Có người coi sáng tác văn học như một cuộc chơi để thỏa trí tưởng tượng, có người coi nó như một chỗ trú bầu tâm sự và gửi gắm tâm trạng, người khác lại dùng nó như một lăng kính để phản ánh cuộc sống một cách có chủ ý. Còn anh?

VĐG: Với trường hợp của tôi, cốt lõi của nghề viết là: có điều muốn nói, và trong nhiều phương tiện thể hiện, cuối cùng tôi thấy công việc này là lựa chọn tối ưu. Thật khó để tách biệt các vấn đề như trên, vì theo một tỷ lệ nào đó, hoặc trong một thời điểm nào đó, chúng gần như trộn lẫn. Nhưng bản thân tôi nhận thức rõ rằng, càng về sau này, trường hợp thứ ba mới thực sự là điều tôi đang làm. Bởi suy cho cùng, ai theo nghề viết mà không thỏa trí tưởng tượng trước nhất. Cạnh đó, văn học gần như một ngành khoa học phẫu thuật tâm lý, nơi tác giả đủ năng lực tinh táo để phân tích sắc bén và thuyết phục các vấn đề theo trường hiểu biết riêng của anh ta, kể cả những vấn đề hết sức trừu tượng hoặc siêu thực.

NLC: Từ khi bắt đầu sáng tác văn chương tới nay, anh có thấy mình thay đổi nhiều không? Cả về lối tư duy, cách sống lẫn phong cách viết? Việc sáng tác đem lại cho anh những cảm giác gì?

VĐG: Tôi nghĩ chúng đã thay đổi nhiều. Việc theo đuổi nghề nghiệp này đã kéo theo một quá trình biến đổi thật kỳ quái. Càng ngày, đời sống thật của tác giả bị xóa dần đi, nhường chỗ lại cho một hoặc nhiều con người không có thật chiếm giữ. Theo nghĩa đó, tôi chỉ có nỗi phấn khích khi đang làm và chút mệt mỏi khi xong việc, phần còn lại là của con người không thật đó, nó tự thực hiện bản hợp đồng bí ẩn của nó, tôi không có quyền thương lượng cho đến khi nào nó tự

ý chấm dứt.

NLC: Đọc các tác phẩm của anh, độc giả thường nhuộm lây sự cô độc, buồn bã tự dằn vặt, đầy tâm trạng giằng xé. Khi sáng tác xong, anh có thấy mình bị kiệt sức? Anh có thuộc típ người lao vào đau khổ để viết? Hay là người thích mổ xẻ, phơi trần những đau đớn trong nội tâm con người rồi để đó, phần còn lại cho độc giả tự xử lý?

VĐG: Sở thích của tôi là hành hạ các nhân vật của mình, bằng cách ném chúng vào những trường hợp gian khó, quá trình chúng quẫy đạp tìm cách thoát hoặc tự hủy hoại, cũng là lúc chúng thách thức ngược lại tôi. Giải quyết xong vấn đề của nhân vật là mọi khó khăn chấm dứt. Có thắm mệt đôi chút nhưng tôi dễ dàng sa ngay vào những trò nhảm nhí hấp dẫn khác, nhờ thế tôi bắt đầu sáng tác mới. Thú thật, tôi là người chỉ thích mổ xẻ nội tâm phức tạp của con người trên trang viết, ngoài đời tôi lảng tránh mọi kiểu đau khổ dù nó cố lao vào.

NLC: Là một người khá bận rộn (thiết kế bìa, làm NXB...), anh dành thời gian để quan sát cuộc sống và sáng tác vào lúc nào?

VĐG: Tôi thường viết về đêm. Bất cứ khi nào chú tâm quan sát, tôi đều thu thập được cái gì đó. Tôi thấy ngay cả một tách cà phê cũng biết trình diễn bao trò quái gở.

NLC: Anh từng tự nhận xét mình sống nhút nhát nhưng văn chương của anh lại khá nổi loạn. Phải chăng giờ đây các nhà văn thường viết về những điều họ không có hoặc khát khao muốn có và văn chương không hẳn là con người thật của họ?

VĐG: Văn chương hư cấu chỉ phản ánh phần nào những gì tác giả thu lượm được, hoặc soi chiếu. Nhưng, dù người viết có cuộc đời nhạt nhẽo tầm thường hoặc tham gia vào các sự vụ sôi động, thì chất lượng trang viết được quyết định bởi suy nghĩ và cách thức sáng tạo của tác giả, tức là năng lực nghề, chứ không phải ở chi tiết thực tế mà họ trải qua. Tôi nghĩ, câu "văn là người" không thể áp lên tất cả.

NLC: Kế hoạch sáng tác tác phẩm mới trong năm 2009 này của anh là gì, một tiểu thuyết chăng?

VĐG: Vâng, tiểu thuyết mới có tên Hơi thở mọc rêu sẽ là một khác biệt với cuốn Song song, khi tôi xoay ngòi bút nghiên cứu một nhóm thú nuôi yếu đuối vốn lẩn khuất quanh đời sống chúng ta, nơi các mất mát thảm hại chen lẫn cùng những mưu toan điên cuồng nhất. Cuốn sách sẽ ra mắt trong năm nay.

Vài nét về Bờ Xám

NLC: Anh mất bao lâu để hoàn thành cuốn Bờ Xám và lấy cảm hứng từ đâu để viết nên tác phẩm này?

VĐG: Tôi viết Bờ Xám trong 6 tháng, nhưng trước đó, cần 1 năm để nuôi ý tưởng chín muồi và tìm kiếm kỹ thuật diễn đạt phù hợp. Cảm hứng đến từ góc nhìn riêng biệt của tôi về đời sống nội tâm con người. Tất nhiên, mọi thứ đều qua hư cấu và được “tiểu thuyết hóa”.

NLC: Anh nghĩ Bờ Xám có điểm gì khác, hoặc là một bước tiến so với Song Song?

VĐG: Trước tiên là sự dụng công về ngôn ngữ, tôi nghĩ nó mới, sốc, và cũng đậm chất giễu nhại hơn so với Song Song, đây là điểm tạo nên phong vị đặc thù của tác phẩm. Nhờ văn phong táo bạo, không khí tiểu thuyết được dựng lên cuốn hút. Thứ hai, xây dựng được một hệ thống nhân vật phức tạp nhưng logic, trên nền một cấu trúc tiểu thuyết kiểu “2 trong 1” đa tuyến.

NLC: Ngôn từ sắc bén, nhân vật có cá tính đặc biệt khác lạ, câu chuyện dị biệt..., phải chăng đó là những nét đặc trưng thường thấy trong văn của anh?

VĐG: Vâng, đó là phong cách của tôi, là cá tính sáng tạo của tôi, cũng là cách tôi chọn để rèn giũa bản lĩnh ngòi bút.

Nhà văn Vũ Đình Giang

Sinh năm 1976, Quê Tiền Giang

Từ năm 1994 đến nay sống tại Sài Gòn. Hiện làm biên tập viên tại NXB Kim Đồng.

Các tác phẩm văn học đã xuất bản:

Trên đất lạ (tập truyện ngắn), *Một năm mưa trên ngôi nhà Mondrian* (tập truyện ngắn, viết chung với Phan Hồn Nhiên), *16m2* (tập truyện ngắn), *Vũ trụ tâm* (tập truyện ngắn), *Kẻ lạ nhìn tôi từ phía sau* (tập truyện ngắn), *Song song* (tiểu thuyết), *Bờ xám* (tiểu thuyết).

Các giải thưởng:

Giải Văn học tuổi 20 lần 2 (Báo Tuổi Trẻ tổ chức)...

Ta cùng nói về nhau

Nguyễn Lệ Chi:

Vũ Đình Giang từ chối phần tương tác của tôi trong cuốn sách này, bởi anh sợ nhất việc bạn bè tâng bốc nhau. Anh không tiếc câu chữ, nhưng rất ngại viết nhận xét về tác giả ngay sau bài phỏng vấn về mình. Với anh, điều đó trái với nguyên tắc. Tôi biết Vũ Đình Giang là người sống và làm việc rất nguyên tắc. Đức tính cẩn thận, tỉ mỉ, hết lòng vì công việc nhưng cũng rất nhã nhặn, hòa đồng, chịu khó lắng nghe và chịu chia sẻ với những người mà anh cho rằng đáng để chia sẻ. Với tôi, Vũ Đình Giang luôn là một người cá tính, rất có trách nhiệm với công việc và bạn bè. Dù rất bận rộn công việc tại NXB cùng những dự án sáng tác riêng, anh vẫn dành một khoảng thời gian đủ khi bạn bè “nhờ vả, cần cứu trợ” trong công việc. Tôi may mắn được quen anh từ khi tôi còn làm Phó giám đốc xuất bản tại Công ty Văn hóa Phương Nam (2006), ra sức tìm kiếm họa sĩ minh họa bìa sách. Vũ Đình Giang đã giúp tôi rất nhiều trong việc thiết kế các bìa sách và rất chịu khó thay đổi mỗi khi tôi chưa vừa ý. Với anh, tiêu chí “luôn làm vừa lòng khách hàng” luôn được thông suốt. Liên tục làm việc với anh khiến tôi giờ đây đã quá quen thuộc về gu bìa sách anh làm. Giờ đây dẫu liếc nhìn bất kỳ cuốn sách nào do anh vẽ bìa, tôi cũng có thể nhận ra ngay, dẫu không cần lật sách. Làm việc với Vũ Đình Giang luôn khiến tôi có cảm giác rất yên tâm bởi chúng tôi thấu hiểu nhau và phối hợp ăn ý.

Thế nhưng Vũ Đình Giang thường không thích thổ lộ công việc thiết kế bìa sách trên báo chí. Dường như đối với anh, văn chương mới là thứ đáng nói. Anh sợ độc giả của mình lẫn lộn giữa một Vũ Đình Giang nhà văn và một Vũ Đình Giang họa sĩ. Anh muốn họ tập trung vào những trang sách của anh và chỉ cần quan tâm tới vấn đề

mà cuốn sách muốn chuyển tải là đủ. Bởi vậy Vũ Đình Giang thường khước từ những bài phỏng vấn với tư cách một họa sĩ thiết kế bìa sách, thậm chí không đề tên mình trên các bìa sách đã làm. Anh cũng không có thói quen nói lại về các tác phẩm cũ mà mình đã viết bởi anh “quá sợ hãi với quá khứ”. Với anh, văn chương chỉ có hiện tại và tương lai. Anh cũng luôn quan niệm rằng, với nhà văn, có nói gì cũng vô ích, có trưng cái gì ra cũng vô nghĩa, bởi thứ mà họ thêm muốn nhất, luôn muốn người khác chú ý nhất chính là tác phẩm, dầu nó dở tệ, nhưng người ta vẫn thích “được đề cập tới tác phẩm đó”.

Có lẽ chính điều này mới thúc đẩy sự sáng tạo mới mẻ và niềm hưng phấn sáng tác của anh. Từ chồi quá khứ văn chương, từ chồi nhắc tới những giải thưởng văn học đã đạt được, anh cần mãi làm việc và sáng tác trong lặng lẽ, trong giá trị thầm kín ẩn chứa của riêng mình. Tôi từng đọc khá nhiều sách của Vũ Đình Giang, nhưng vẫn thích nhất tiểu thuyết Song Song của anh. Dữ dội và giàu cảm xúc, choáng ngợp và dẫn vật... là những cảm nhận của tôi về cuốn sách và cả về anh. Tới lúc đó, tôi mới nhận ra rằng, thì ra Vũ Đình Giang mà tôi từng biết trước kia hoàn toàn là một con người khác và anh luôn là một ẩn số khó lý giải. Cho tới cuốn Bờ Xám (dầu tôi thích cái tên mà anh định đặt là Hơi thở mọc rêu hơn), tôi là càng khẳng định rõ thêm về điều đó. Những từ ngữ trong Bờ Xám cùng cách thể hiện nhân vật của anh đã khiến tôi ngỡ ngàng bởi nó quá dữ dội và bùng nổ, khác hẳn con người thật của anh ở ngoài đời. Tôi tin rằng văn chương của Vũ Đình Giang sẽ còn nhiều bất ngờ và đi xa hơn thế.

Vũ Đình Giang là người không thích trau chuốt những thứ đã diễn ra. Anh luôn giản dị và tôn trọng mọi thứ đã như thế. Anh từng và mãi khiến tôi phải xúc động, yêu quý và trân trọng.

3. Nhà văn - nhà báo Dương Bình Nguyên

Không đi vay những đón đau

Viết báo, sáng tác và dịch chuyển là công việc của nhà văn trẻ Dương Bình Nguyên hiện nay. Sau tác phẩm Giày đỏ được bạn đọc khá yêu thích, anh đang bắt tay vào sáng tác mới.

NLC: Từng nói rằng anh sáng tác trong những lúc xáo trộn nhất. Vậy xem ra anh xáo trộn có vẻ hơi nhiều? Không biết đó là những xáo trộn gì mạnh mẽ tới mức thúc đẩy anh phải cầm bút? Và những xáo trộn đó do bản thân anh tự ý gây nên hay bị hoàn cảnh đưa đẩy?

DBN: Cuộc sống luôn có những điều bất thường xảy đến và bản thân mỗi chúng ta buộc phải giải quyết. Tôi thường cầm bút vào những khi xáo trộn. Khi lòng mình yên lặng, thì còn gì đâu để giải bày? Thực ra, nói sự xáo trộn ở đây không có nghĩa là khi đời riêng của mình bị lật tung lên. Sự xáo trộn được hiểu như khi chúng ta buộc phải suy nghĩ, day dứt, đau đớn, buồn chán hoặc thất vọng, cũng có thể là có một niềm phấn khích đặc biệt, về một điều gì đó đang diễn ra mà ta vừa chứng kiến, bắt gặp hoặc một điều gì đó vừa trải qua. Không ai chủ động để tạo nên sự nghiệt ngã của cuộc đời mình. Cũng không ai cố ném mình vào những mất mát để tạo thành trải nghiệm. Mỗi ngày đi qua, mà chúng ta sống hết mình, cũng đã có biết bao điều xáo trộn trong lòng, biết bao thứ phải nghĩ suy, trăn trở. Những trang viết của tôi hoàn toàn không nhằm đi vay những cảm giác đón đau. Nếu có sự day dứt đến mức hơi nghiệt ngã, thì nó là một điều tự nhiên mà tôi không cố gắng.

NLC: Nếu một ngày nào đó, tự dưng anh thấy mình không còn bị xáo trộn. Lúc đó, anh sẽ ra sao? Ngừng viết và tiếp tục chờ đợi...lại bị xáo trộn chẳng?

DBN: (cười) Thực ra, có rất nhiều khi cuộc đời tôi bị xáo trộn mà tôi chẳng viết được gì cả. Những khoảnh khắc trong văn chương thực ra ngắn ngủi. Phần nhiều trong thời gian chúng ta sống, chúng ta làm

những điều khác. Sáng tạo chỉ là những khoảnh khắc ngắn ngủi thôi. Chất lọc là một điều quan trọng. Tôi chưa bao giờ rơi vào cảm giác chờ đợi trong văn chương. Khi không có hứng viết văn thì tôi có một danh sách cực dài những việc khác để làm. Và thực ra, hình như tôi giải quyết cái danh sách đó là chính, còn văn chương chỉ là một khoảng thời gian không quá nhiều. Tôi không nghĩ mình phải đưa ra những chỉ tiêu sản phẩm. Tôi thích cảm giác thật lâu viết được một cái gì đó mà mình tâm đắc. Vậy thôi.

NLC: Cũng từng nói rằng anh tự biết mình là ai. Vậy theo anh, anh là ai? Một nhà báo trót mang thân cư di, một nhà văn rập rành giữa chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp hay một chàng lãng tử đi theo tiếng gọi bản năng?

DBN: Cũng có thể tôi là cả ba con người đó. Tôi là một người sống và viết bản năng. Nhưng trong báo chí, tôi cố gắng làm một người chuyên nghiệp. Văn chương như cái nghiệp, gắn vào rồi thì khó dứt. Viết chậm chạp cũng không buồn không nản. Chỉ sợ mình viết chậm mà cũng chẳng có cái gì đáng giá, ấy mới là nỗi buồn dài. Còn ngoài đời, tôi là một gã chán phèo, không đẹp trai và cũng chẳng có nhiều tài lẻ. (cười)

NLC: Để được thỏa mãn cái tôi, để được làm những gì mình thích, anh đã phải hi sinh những gì và có tiếc nuối về cái giá phải trả đó không? Theo anh, những hi sinh đó có đắt giá?

DBN: Tôi nghĩ rằng, khi chúng ta chọn lựa bất cứ thứ gì cũng sẽ phải chấp nhận cả những hệ lụy và mất mát đi kèm. Tôi hy sinh cả tuổi trẻ của mình cho những công việc này. Tôi không có thời gian để hưởng thụ những điều người khác nghiệm nhiên được hưởng. 10 năm qua, tôi chưa từng có một kỳ nghỉ đúng nghĩa. Tôi không có những giây phút giản đơn ấm áp cùng người thân. Tôi xa quê và xa mọi thứ. Tôi tin vào số phận. Và số tôi là số ly hương. Thành ra, cũng có thể tôi đã phải hy sinh nhiều thứ, nhưng tôi cũng đã có được những năm tháng không vô nghĩa. Và từ đó mình cũng trưởng thành dần, làm một người từ nóng vội thành trầm tĩnh hơn, từ một kẻ hiếu thắng thành một người biết nhìn xa trông rộng, khoan hòa hơn.

NLC: Luôn kiếm tìm cảm giác bình yên phải chăng giờ vẫn là mục tiêu mà anh theo đuổi? Từ sau khi chuyển vào TP.HCM sinh sống, anh còn cảm thấy bất an về tương lai? Những lúc đó, anh

thường làm gì?

DBN: Cảm giác bất an là cảm giác chung mà mỗi chúng ta đều trải qua. Cuộc sống của tôi ở Sài Gòn là những ngày bận rộn và đầy áp những sự kiện. Nhưng những buổi tối trên đường về nhà, tôi vừa đi vừa lan man nghĩ, rằng rồi mình sẽ tiếp tục thế nào? Mình có bẻ lái để làm một điều gì đó khác hay cứ tiếp tục guồng quay này? Có một đồng nghiệp của tôi vừa bán nhà, bán xe và rời bỏ công việc với thu nhập rất cao, ở một tòa soạn uy tín bậc nhất, để chuẩn bị cho chuyến du học tại Mỹ. Cô ấy tự sắp xếp cuộc đời mình theo hướng đó. Và tôi thực sự thích hành động dũng cảm của cô ấy. Tôi nghĩ đó là một việc nên làm, nếu như chúng ta thấy thực sự cần thiết. Tôi bây giờ thích học thêm nhiều thứ. Mà thời gian quá eo hẹp. Nhưng buộc phải tính đi học một khóa học về nghệ thuật. Để giúp cho công việc làm báo của mình tốt hơn, chứ cũng không nghĩ cao xa để trở thành người vĩ đại.

NLC: Trong mắt anh, tương lai của anh và các tác phẩm sắp ra đời của anh sẽ được đoán định ra sao?

DBN: Tôi ít khi nói về tương lai hay những dự định to lớn. Thực sự, ngay cả những quyết định quan trọng nhất trong đời tôi đều được diễn ra trong thầm lặng. Tôi có thể cười nói và vui thả ga trong mọi cuộc chơi. Nhưng tôi lại không phải là người dễ chia sẻ những điều riêng tư. Tác phẩm của tôi trong tương lai, có thể nói, đó sẽ là cuộc sống đô thị với những va đập mới mà bản thân tôi đã phải đối diện.

NLC: Sống và làm việc ở TP.HCM khác với sống và làm việc ở Hà Nội như thế nào? Nơi nào gọi cho anh nhiều cảm hứng sáng tác nhất?

DBN: Bất cứ nơi nào, khi ta sống lâu sẽ có những kỷ niệm và ký ức sẽ nhắc nhở nhiều điều. Ở Sài Gòn, tôi cảm giác đây là thành phố cho những người độc thân. Mọi thứ đều trôi rất nhanh. Một ca sỹ thị trường mà nửa tháng chưa lộ mặt lên báo là đã có thể bị quên lãng. Mọi người đều làm rất nhiều việc, kiếm tiền nhanh và tiêu tiền cũng rất nhiều. Tôi có một nhóm bạn cùng làm việc tới khoảng sau 8h tối, sau đó hẹn nhau cùng đi ăn và có thể đi tìm một nơi relax trước khi về nhà. Ở Hà Nội, tôi thường về nhà vào lúc 5h chiều và ăn cơm tối cùng gia đình. Và hiếm quán nhậu nào mở cửa sau 10h khuya. Còn ở Sài Gòn, 10h khuya mới là thời điểm bắt đầu cho mọi người hò hẹn... Ở Hà Nội, có khi tôi phải chờ cả ngày để giải quyết một việc, mà cuối

cùng có khi lại bị hủy bỏ. Đã có nhiều ngày bị dở dang như thế. Còn ở đây tôi không có sự chờ đợi. Khi kế hoạch này bị hủy, ngay lập tức có kế hoạch khác thế chân. Liên tục. Nhưng, cái gì nhanh quá thì cũng không tốt. Đôi khi vì quá nhanh mà thành nguy hiểm. Tôi nghĩ, nếu cân bằng được giữa cái lừ đừ lười biếng của nhịp sống Hà Nội và cái nhịp sôi động của Sài Gòn thì quả là lý tưởng. Tôi nghĩ tôi thích nghi được với môi trường này. Nhưng cũng vì thế mà mình cũng cần thời gian hơn để tĩnh tâm, để suy nghĩ và để nhận biết được mình đang ở đâu và như thế nào. Thế nên, viết ở đâu không phải là vấn đề. Ở đâu rồi cũng sẽ có những khi chúng ta mong muốn được viết ra những điều mà chúng ta khát khao bày tỏ.

NLC: Anh mong mỏi tìm kiếm điều gì ở SG?

DBN: Tôi tìm kiếm những trải nghiệm thú vị.

NLC: Anh hiện có đang sáng tác tác phẩm nào không? Nếu có, xin chia sẻ.

DBN: Tôi đang viết một cuốn sách mới. Cuốn tiểu thuyết từ hai năm trước tôi đã bỏ ngang rồi. Nên bây giờ sẽ viết một cuốn khác. Hy vọng nó được hoàn thành sớm. Tôi muốn nó là một cuốn sách mỏng, nhưng có nhiều dư vị.

Nhà văn Dương Bình Nguyên

Tên thật Dương Văn Toàn

Sinh năm 1979. Quê Thái Nguyên.

Từ 1.5.2009 tới nay, sống và làm việc ở Sài Gòn. Hiện là Phó trưởng ban Cảnh sát toàn cầu và An Ninh Thế giới cuối tháng, báo Công an nhân dân.

Màu sắc thích nhất: xanh

Mùi hương thích nhất: mùi gỗ trong nước hoa Kenzo

Đồ uống thích nhất: cà phê

Cuốn sách thích nhất: Chúa trời của những điều vụn vặt

Bộ phim thích nhất: Rạp chiếu bóng thiên đường (Cinéma Parasido)

Típ người thích nhất: Chân thành

Câu nói thích nhất: Không có gì là không thể!

Các tác phẩm văn học đã xuất bản:

Làng nhan sắc (2001, tập truyện ngắn), Về lại thiên đường (2003, tập truyện ngắn), Hoa ả hương (2005, tập truyện ngắn), Giày đỏ (2007, tập truyện ngắn), Chuyện tình Paris (2010, tập truyện ngắn).

Ta cùng nói về nhau

Dương Bình Nguyên:

Trong cuộc đời làm báo, thật khó để nói rằng tất cả những gì mình viết ra mình đều nhớ được hết. Và trong đời một nghệ sỹ, cũng khó lòng mà nhớ được tất cả những bài viết về mình. Lệ Chi trước hết là một người viết và chị trân trọng những gì mình viết ra. Nhớ và lưu giữ lại những chân dung chị từng phỏng vấn, đó là một điều không phải ai cũng làm được. Và chị trân trọng họ, muốn những nhân vật của mình tự... cho điểm xem có thích hay không thích những bài viết đó. Đó là một ứng xử văn minh.

Lệ Chi gửi cho tôi câu hỏi phỏng vấn qua email, bởi chị tin rằng với người viết văn thì câu chữ luôn cần được cẩn trọng và người viết văn khi đối diện với trang giấy sẽ dễ diễn đạt ý tưởng hơn là đối diện với một chiếc... máy ghi âm. Và chúng tôi đã trao đổi rất nhiều trước khi đạt được một bài viết thống nhất. Nói thực, bài phỏng vấn đó khiến tôi có thêm một số người bạn, bởi khi ấy tôi mới từ Hà Nội vào Sài Gòn lập nghiệp. Trong số những người bạn ấy có Lệ Chi. Một người bạn có thể ngồi uống rượu vang cùng tôi, tâm sự đủ thứ từ nghề viết cho đến phim ảnh, thậm chí nói chuyện chăm sóc... trẻ con. Lệ Chi kể miên man về bé Bảo Trân, cô cháu gái gọi chị là mẹ. Và luôn hỏi rằng, bé Bòn Bòn, con trai tôi, là con trai có khác với con gái khi biểu lộ tình cảm không nhỉ? Chúng tôi thường làm việc qua mạng và chia sẻ với nhau nhiều điều. Đến lúc này tôi có thể nói, Lệ Chi là một... cái mặt chơi được, tử tế và văn minh.

Nguyễn Lệ Chi:

Tôi quen với Dương Bình Nguyên không lâu lắm so với thâm niên quen biết nhiều bạn văn-bạn báo khác, song chúng tôi thân thiết khá nhanh và chia sẻ được nhiều điều trong cuộc sống và công việc. Tôi thường gọi Nguyên bằng tên Giày Đỏ, nick name quen thuộc mà bạn bè thường gọi Nguyên kể từ sau cuốn Giày Đỏ của anh được đông đảo bạn đọc trẻ yêu thích. Bài phỏng vấn của tôi được thực hiện từ tháng 8.2009, sau khi Giày Đỏ chuyển hẳn vào sinh sống và làm việc tại Sài Gòn không lâu. Sau bài báo này, chúng tôi có dịp trò chuyện với nhau nhiều hơn, thường xuyên ngồi đồng trên mạng, chat chit về đủ chuyện trên trời dưới biển.

Dương Bình Nguyên là một người làm việc điên cuồng. Dường như không một ngày nào mà không thấy anh viết lách, biên tập hoặc phỏng vấn. Sức làm việc khỏe, chịu khó, chịu tổ chức bài vở và hướng đề tài cho nhiều người khác, anh có khả năng tổ chức đề tài, quản lý và tập hợp được một nhóm người chịu nghe và chịu cộng tác với anh trong hòa bình và vui vẻ. Dương Bình Nguyên cũng là người quảng giao rộng và rất chịu khó ngoại giao. Hầu như không một cuộc vui nào, cuộc họp báo đình đám nào của giới showbiz mà thiếu vắng anh. Khác với một số nhà báo, nhà văn khác chỉ quan tâm tới việc của mình và những lợi ích mà mình sẽ đạt được, Dương Bình Nguyên thường chia sẻ công việc và thông tin với các đồng nghiệp làm báo.

Với tôi và với nhiều người khác, Dương Bình Nguyên luôn là một người bạn nhã nhặn, tỉ mỉ, có trách nhiệm, rất tâm lý và chiều bạn. Một ít sấu làm quà từ mỗi chuyến ra Hà Nội thăm con trai, những tin nhắn cảm ơn vào dịp cuối năm, những lời âu yếm động viên nhau mỗi khi gặp khó khăn hoặc những lời bông đùa để giảm stress... tất cả tuy rất giản dị nhưng thật có ý nghĩa trong cuộc sống bận rộn quay cuồng hiện nay. Khác hẳn với con người hiện đại luôn bận rộn, văn chương của Dương Bình Nguyên lại chậm rãi, xưa cũ và thường nhớ nhung về quá khứ như thể đó mới thực sự là chốn để anh tĩnh tâm và giải bày. Những câu chuyện vụn về những kỷ niệm xa xôi đượm chút bằng lăng buồn cứ phảng phất nhẹ nhàng khiến nhiều cô gái rất mê thích, thậm chí không ít bạn đọc nữ còn mua sách của anh để tặng cho bạn trai mình. Tôi cũng thích văn của Dương Bình Nguyên bởi sự tinh tế và nhẹ nhàng trên từng câu chữ. Đọc sách của anh như nhấp một ngụm café không ngào ngạt hương thơm nhưng luôn lắng đọng chút nhân nhân đắng nơi đầu lưỡi và dư vị bùi ngùi còn lưu luyến mãi

như không muốn rời đi.

Với một con người có nhiều xáo trộn trong đời sống riêng tư như Dương Bình Nguyên, văn chương của anh hẳn còn nhiều điều muốn lên tiếng.

4. Nhà văn - nhà báo Nguyễn Đình Tú

Cuộc đời nháp tôi bằng những số phận

Nháp – tiểu thuyết thứ hai của nhà văn trẻ Nguyễn Đình Tú – đang thu hút dư luận bởi nhiều đề tài xã hội đầy bức xúc hiện nay (giết người cướp của, sex qua internet, đồng tính, ngoại cảm và tìm xác...). Bằng giọng văn lôi cuốn, mạnh mẽ, tác phẩm được giới chuyên ngành đánh giá rất thành công qua câu chuyện của những số phận éo le móc xích với nhau.

Bỏ luật níu văn

Tuy học chuyên tiếng Nga từ thời phổ thông, đại học lại theo đuổi chuyên ngành Luật, Nguyễn Đình Tú vẫn không khởi vương nghiệp văn chương. Khởi nghiệp từ các truyện ngắn dự thi Tác phẩm tuổi xanh trên báo Tiền phong (1993), anh ngày càng bị chữ nghĩa quyến rũ và lao vào viết hăng say. Những giải thưởng truyện ngắn (1995) và giải thưởng thơ (1996) của báo này càng khuyến khích anh chọn nghiệp viết. Gia đình Tú là một gia đình thị dân điển hình ở quận Kiến An – Hải Phòng (trước đây là thị xã Kiến An). Sinh trưởng trong một gia đình công chức có bảy anh chị em không ai theo ngành nghệ thuật, những thành công trên sự nghiệp văn chương của cậu con út Đình Tú cho tới giờ vẫn khiến các thành viên trong gia đình anh phải ngạc nhiên. Thậm chí không ai có thể tin nổi rằng người con, người em mình lại là một nhà văn trẻ có đôi chút tiếng tăm với tác phẩm Nháp đang gây xôn xao dư luận.

Nguyễn Đình Tú thừa nhận anh chủ yếu đọc các tác phẩm văn học trong nước và một số tác phẩm văn học nước ngoài kinh điển của nước ngoài vì trước kia sách dịch chưa nhiều và chưa phong phú. Anh cũng phủ nhận nhận xét rằng văn chương của anh ít nhiều ảnh hưởng của nhà văn Nguyễn Khải. Sau khi tốt nghiệp trường Luật (1996), Đình Tú đi tu nghiệp sĩ quan và năm 1997 về công tác ở Viện kiểm sát Quân sự Quân khu 3 với quân hàm thiếu úy. Một lối rẽ bất ngờ xuất hiện khi anh tham dự cuộc thi truyện ngắn của tạp chí Văn nghệ Quân đội (VNQĐ), đoạt giải và về công tác tại đây từ năm 2001.

Nhà văn công chức

Sau bảy năm làm biên tập viên của Ban văn xuôi tạp chí VNQĐ, Đình Tú được bổ nhiệm làm trưởng Ban khi tuổi đời còn rất trẻ, chịu trách nhiệm về toàn bộ phần văn xuôi của hai số tạp chí ra hàng tháng. Cũng bởi vậy, anh thừa nhận khi sáng tác, anh thường bị tác động bởi sự thiếu tập trung do công việc biên tập luôn xé vụn thời gian. Ngoài ra do luôn sống trong môi trường văn chương chuyên nghiệp, anh phải chịu áp lực trước chất lượng tác phẩm của mình. Vì thế cứ vài ba năm anh mới có thể viết được một cái gì đấy và thường rất đắn đo với tác phẩm trước khi công bố. Đình Tú tự đánh giá mình không phải là người chăm chỉ vì mỗi năm chỉ viết được khoảng vài chục trang văn. Anh cũng tự nhận mình không phải là một nhà văn thuần túy bởi vẫn phải làm công việc khác để ăn lương.

Nháp được viết hai lần. Lần thứ nhất là từ tháng 4 năm 2006 đến hết năm đó. Anh đã đi được một nửa cuốn tiểu thuyết nhưng bằng một cách triển khai khác. Đến khi đọc lại, anh thấy không ổn bởi cho rằng với cách triển khai như thế sẽ rất khó “nín hơi” đưa tác phẩm đến đích. Anh lại xóa sạch 150 trang vì tính rồi bỏ viết mấy tháng, rồi bắt tay vào viết lại theo hướng mới. Do nguyên mẫu phảng phất trong Nháp có nhiều vụ việc có thật trong đời sống, từng được báo chí giới thiệu (vụ một nhiếp ảnh gia bị giết chết, việc dùng ngoại cảm tìm mộ liệt sĩ, vụ hai tên nghiện hành hung một đôi trai gái bên hồ, hiện tượng những người đồng tính kết bạn qua internet rồi giết bạn tình...), Nháp nhanh chóng gần gũi và thu hút được độc giả. Có lẽ đây cũng chính là nguyên nhân tạo nên thành công của tác phẩm: sử dụng chất liệu cuộc sống sinh động vào tiểu thuyết.

Nháp mang hơi thở hiện đại cùng nhiều vấn đề xã hội hiện rất quan tâm, song nhà văn lại thường bị trêu đùa là “trưởng toa nhạt” bởi không uống được rượu, ít la cà với bạn văn, tác phong khá kín chu, cuộc sống khá bình lặng, không có gì đặc biệt. Khác với những nhà văn trong nước thường kết bè bạn, ưa tụ tập bàn luận, Đình Tú lại chỉ qua lại với đám bạn bè học Luật ngày xưa và thích ẩn mình trong ngôi nhà nhỏ sau những chuyến đi xa hoặc sau những công việc cơ quan mỗi mệt.

Nháp là một móc xích các số phận của Thạch (phóng viên báo Thời Đại), Đại (cựu sinh viên Luật bị ở tù bất đắc dĩ), Duyên (bạn thanh mai trúc mã với Đại), Hạnh (nhà ngoại cảm chuyên tìm đi tìm

mộ liệt sĩ), nickchat Galacloai (một bác sỹ nam y vừa du học ở Nhật về)... Cuộc sống của mỗi nhân vật đều có những quan hệ tương tác qua lại lẫn nhau, tạo nên những ranh giới mong manh giữa thiện và ác, cùng sự ám ảnh và nhức nhối về những vấn đề trong xã hội.

Tôi chỉ là “trưởng toa” nhạt

Rải rác với nhiều truyện ngắn trên các báo, song chỉ đến tiểu thuyết Nhấp, nhà văn Nguyễn Đình Tú mới thực sự được chú ý nhiều nhất bởi đề tài và cách hành văn khác lạ. Nhiều người đã nhận xét Nhấp là nỗi ám ảnh các số phận. Còn nhà văn cũng không dấu diếm với độc giả về mình.

NLC: Anh đến với văn chương từ khi nào? Và bị ảnh hưởng lối viết của tác giả nào (kể cả trong và ngoài nước?)

NĐT: Tôi học cấp 3 khóa 1988-1990. Lớp phổ thông của tôi hồi đó là lớp chọn Văn và Tiếng Nga. Tôi thuộc nhóm học sinh chuyên Nga nhưng học văn cũng vào dạng khá. Thi đại học tôi chọn trường Đại học Pháp lý (Bây giờ là Đại học Luật Hà Nội). Thời đó cuộc thi Tác phẩm tuổi xanh của báo Tiền phong thu hút khá nhiều các tác giả trẻ tham gia. Tôi bắt đầu viết và in truyện ngắn ở đây từ năm 1993. Sau đó cuộc thi TPTX kết thúc, chỉ còn “chuyên mục” TPTX và có trao thưởng hàng năm. Năm 1995 tôi được trao tặng thưởng truyện ngắn của báo TP. Năm 1996 lại tiếp tục được trao tặng thưởng thơ của báo này. Có thể nói tôi đến với văn chương từ phong trào TPTX do báo Tiền phong phát động vào những năm đầu của thập kỷ 90 thế kỷ trước. Thời điểm đó tôi chủ yếu đọc các tác phẩm trong nước và một số tác phẩm kinh điển của nước ngoài vì sách dịch chưa nhiều và chưa phong phú như bây giờ. Cũng không biết là có bị ảnh hưởng của ai không? Có người nhận xét văn tôi ít nhiều bị ảnh hưởng Nguyễn Khải. Thực ra thì hồi mới viết tôi đọc Nguyễn Khải chưa nhiều. Sau này tìm đọc tác phẩm của ông, nhận thấy văn ông ít tả mà thiên về kể, nổi bật tính phân tích và triết luận. Soi lại mình, tôi nhận thấy, có thể mình học Luật nên cái giọng văn của mình cũng vì thế mà có hơi hướng như của bác Nguyễn Khải chăng?

NLC: Trong gia đình anh có ai theo đường văn chương và khiến anh định hướng đi vào nghề viết?

NĐT: Gia đình tôi là một gia đình thị dân điển hình ở quận Kiến

An – Hải Phòng (trước đây là thị xã Kiến An). Bố mẹ và các anh chị đều làm công chức nhà nước, hưởng chế độ “tem phiếu” cho đến khi xóa bao cấp. Tôi là con út trong một gia đình có 7 anh chị em không ai theo nghệ thuật cả. Cho đến bây giờ mọi người trong gia đình tôi vẫn không nghĩ là tôi làm “nghệ thuật” mà chỉ nghĩ tôi đang làm một nghề trong quân đội có liên quan đến báo chí.

NLC: Còn rất trẻ nhưng đã trở thành trưởng ban văn xuôi của 1 tờ báo chuyên ngành được đánh giá cao, anh đã phải trải qua những sóng gió gì và mất bao nhiêu thời gian?

NĐT: Tốt nghiệp trường Luật năm 1996, tôi đi tu nghiệp sĩ quan và năm 1997 về công tác ở Viện kiểm sát Quân sự Quân khu 3 với quân hàm thiếu úy. Một lối rẽ bất ngờ xuất hiện khi tôi tham dự cuộc thi truyện ngắn của tạp chí VNQĐ và được giải. VNQĐ đã xin tôi về công tác ở đây và tôi chính thức trở thành người của Nhà số 4 vào năm 2001. Sau 7 năm làm biên tập viên của Ban văn xuôi thì tôi được bổ nhiệm làm trưởng Ban. Tôi coi đây như là một sự phát triển bình thường của đời sống “công chức quân sự” chứ không phải là kết quả của những “phấn đấu gian khổ” hay là “sóng gió” gì ghê gớm.

Ở cơ quan tôi chức vụ là cái mà mọi người có thể bỏ qua một cách rất nhẹ nhàng. Chúng tôi muốn có nhiều thời gian để đi, đọc và viết. Công việc biên tập lấy mất rất nhiều thời gian và hẳn có thể là chúng tôi xin nghỉ công tác biên tập. Cơ quan tôi có cơ chế những ai làm biên tập lâu năm thì có thể nghỉ việc biên tập để chỉ chuyên tâm vào sáng tác. Vì vậy nếu không vì yêu cầu của cơ quan thì hầu như ai cũng xin nghỉ để sáng tác.

NLC: Công việc hàng ngày của anh là gì và dành bao nhiêu thời gian để viết mỗi ngày? Khi viết, anh thường bị điều gì tác động?

NĐT: Công việc của tôi bây giờ là chịu trách nhiệm về toàn bộ phần văn xuôi của 2 số tạp chí ra hàng tháng. Ngoài ra thì đi công tác theo yêu cầu của tòa soạn hay lời mời cá nhân. Như vậy tôi phải tổ chức bài vở cho đạt yêu cầu của tạp chí bằng cách gọi bài, đặt bài, biên tập bài hoặc đọc duyệt bài từ các biên tập viên đưa lên. Còn về viết thì cơ bản chỉ viết những bài theo yêu cầu chính trị của tòa soạn. Những sáng tác riêng của cá nhân thì rất ít và hầu như không đăng tải trên tạp chí vì còn dành đất giới thiệu sáng tác cho bạn văn cả nước. Khi viết tôi thường bị tác động bởi sự thiếu tập trung do công việc

biên tập luôn xé vụn thời gian. Ngoài ra sống trong môi trường văn chương chuyên nghiệp, chúng tôi luôn bị áp lực trước chất lượng tác phẩm của mình. Vì thế vài ba năm chúng tôi mới có thể viết được 1 cái gì đấy và thường thì rất đắn đo với tác phẩm trước khi công bố.

NLC: Cuốn Nháp được viết trong khoảng thời gian bao lâu? Các nhân vật trong tác phẩm có được lấy từ nguyên mẫu bên ngoài không và nếu có được sử dụng bao nhiêu phần trăm? Xin cho biết về trường hợp của các nhân vật Đại, Thạch, Nam.

NĐT: Tôi viết cuốn tiểu thuyết này hai lần. Lần thứ nhất là khoảng bắt đầu từ tháng 4 năm 2006 đến hết năm đó. Tôi đã đi được một nửa cuốn tiểu thuyết nhưng bằng một cách triển khai khác. Đến khi đọc lại tôi thấy không ổn. Với cách triển khai như thế thì sẽ rất khó “nín hơi” để đưa tác phẩm về đến đích. Tôi liền xóa sạch 150 trang vì tính rồi bỏ viết mấy tháng. Khoảng một năm sau kể từ khi bắt đầu cho lần viết thứ nhất, tôi bắt tay vào viết lại. Và tôi đã triển khai tiểu thuyết theo cái cách như nó đã được trình làng.

Còn về nguyên mẫu thì phảng phất trong Nháp có nhiều vụ việc có thật đã từng được báo chí nêu như: Vụ một nhiếp ảnh gia bị giết chết, việc dùng ngoại cảm tìm mộ liệt sĩ, vụ hai tên nghiện hành hung một đôi trai gái bên hồ, hiện tượng những người đồng tính kết bạn qua internet rồi giết bạn tình...

Đó là chất liệu nói chung mà cuộc sống đem lại cho tiểu thuyết. Còn một nguyên mẫu cụ thể nào đó thì không có. Riêng nhân vật Đại thì khá giống với một người bạn của tôi thời học đại học. Nhưng chỉ giống đôi chút về nét tính cách chứ không có số phận đặc biệt như Đại.

NLC: Nháp mang hơi thở hiện đại cùng nhiều vấn đề xã hội hiện rất quan tâm, có vẻ như anh quan sát rất kỹ mọi mặt trong cuộc sống hiện nay. Vậy ở ngoài đời, anh cho rằng mình thuộc tí người nào và bạn bè thân thiết thường làm những ngành nghề gì?

NĐT: Tôi vẫn thường bị bạn văn gán cho chữ “nhật”. Các bạn trẻ ở cơ quan tôi còn đùa vui tôi là “trưởng toa nhật” của đoàn tàu VNQĐ. Tôi không uống được rượu, ít la cà với bạn văn, tác phong khá chững chạc, cuộc sống khá bình lặng, không có gì đặc biệt. Tôi hay qua lại với đám bạn bè học Luật ngày xưa và thích ẩn mình trong ngôi nhà

nhỏ của mình sau những chuyến đi xa hoặc những mỗi mệt công việc ở cơ quan.

NLC: Văn học VN hiện rất ít những tác phẩm mang đề tài hiện đại, có giá trị như Nháp, anh nghĩ sao về tình trạng thiếu hụt này? Có phải tại các nhà văn vẫn không gần gũi với hơi thở cuộc sống?

NĐT: Tất cả phụ thuộc vào tài năng. Vẫn có những tác phẩm viết về cuộc sống đương đại đang hàng ngày ra lò đấy chứ. Nhưng có tạo được sự quan tâm của bạn đọc hay không thì lại là chuyện khác. Mặt khác văn học không phải là báo chí, truyền thông. Nó cần có độ lùi để chiêm nghiệm. Cũng còn có cách lý giải nữa, đó là cách trao giải của các hội đoàn văn chương hiện nay cũng có vẻ thiên về tôn vinh những người cũ với đề tài cũ. Điều này không động viên được người viết trẻ với những đề tài đương đại.

NLC: Ôm rất nhiều mảng nội dung trong Nháp, phản ánh quá nhiều vấn đề xã hội nhức nhối, phải chăng anh là 1 con người khá tham lam? Anh kỳ vọng gì vào Nháp nói riêng và những tác phẩm của mình nói chung?

NĐT: Cũng như bất kỳ nhà văn nào khác. Tôi mong có nhiều độc giả của riêng mình.

NLC: Anh có phải là người chăm viết không và hiện đang viết gì? Anh viết theo kiểu tự phát hay theo kế hoạch? Anh tự nhận mình là một công chức viết văn hay là một nhà văn thuần túy?

NĐT: Tự đánh giá thì tôi là người không chăm chỉ gì. Nếu tính ra, một năm tôi chỉ viết được vài chục trang văn thôi. Tôi có kế hoạch viết cho riêng tôi nhưng không chủ động được về mặt thời gian vì tôi còn phải làm công việc khác để ăn lương. Đương nhiên đã ăn lương thì không thể nói là nhà văn thuần túy.

Muốn xây dựng hình ảnh nữ giang hồ thời đại mới

Nếu so với Nháp, Phiên bản – cuốn tiểu thuyết mới nhất của nhà văn Nguyễn Đình Tú – già dặn và bạo liệt hơn nhiều. Trong đó có không ít mùi máu, mùi của dục vọng và ân oán giang hồ.

NLC: Anh mất bao lâu để viết tiểu thuyết Phiên bản và lấy cảm

hứng từ đâu?

NĐT: Thường thì nhà văn bắt đầu tác phẩm từ những ám ảnh. Mảnh đất và con người quê tôi để lại trong tôi nhiều ám ảnh, trong đó có cái gọi là “đặc sản giang hồ Hải Phòng”. Tôi lại có thời gian công tác trong ngành kiểm sát, thường ra vào các trại giam làm việc với nhiều đối tượng phạm tội khác nhau. Những con người mặc áo sọc trắng bên trong các bức tường giam xám mốc và những ánh mắt chất chứa ngàn vạn tâm trạng sau song sắt nhà tù luôn trở đi trở lại trong tôi, như những chốt cửa suy tư, những đòi hỏi cắt nghĩa, và với tư cách một nhà văn thì đó chính là những thân phận có hấp lực ghê gớm.

Tuy nhiên, tôi chỉ thực sự bắt đầu có ý định viết cuốn tiểu thuyết này khi cùng nhà văn Trần Thanh Hà (công tác tại NXB Công an nhân dân) đi thực tế ở Cục Cảnh sát phòng chống ma túy năm 2006. Ý định ấy tiếp tục được “bồi đắp” trong đợt đi thực tế một loạt trại giam của Cục V26, Bộ Công an hồi tháng 3 năm 2008. Khi những suy nghĩ về cuốn tiểu thuyết đã chín, tôi viết rất nhanh và hoàn thành vào giữa năm 2009.

NLC: Tại sao anh luôn có hứng thú về đề tài tội phạm như vậy? Chẳng lẽ những gì giật gân, mang lại cảm giác mạnh mới làm anh có cảm hứng viết lách?

NĐT: Nếu hiểu nhà văn cần phải sáng tác theo một đề tài nào đó thì không có đề tài nào ở đây cả, chỉ có những con người cá biệt cần được nhà văn cắt nghĩa mà thôi. Tất nhiên bạn đọc có quyền hỏi tại sao tôi lại hay trở đi trở lại với những kiểu nhân vật tội phạm. Đơn giản là vì từ những thân phận người đó, có thể phóng chiếu ra nhiều mảng hiện thực khác của đời sống. Mặt khác, chính thế giới tội phạm cho ta thấy những xung đột xã hội mạnh mẽ nhất của một đất nước trong thời bình. Và đó là điểm khởi đầu đầy hấp dẫn cho những tác phẩm của tôi.

NLC: Phạm vi đề cập tới trong tiểu thuyết này còn mở rộng hơn cả cuốn Nháp trước kia, có cờ bạc, ma túy, mại dâm, trộm cắp, bảo kê, giết chóc..., vậy anh có gặp khó khăn gì trong quá trình sưu tầm tư liệu không?

NĐT: Mọi cái đều có sẵn trong đời sống, từ đời sống, của đời sống. Vốn sống vào anh bằng nhiều cách và lại có nhiều cách để huy

động vốn sống lên trang giấy. Cái khó khăn lớn nhất của nhà văn không phải là sưu tầm tư liệu mà là “tiêu hóa” tư liệu. Tôi đã đọc rất nhiều án tử, đã gặp rất nhiều những tử tội, đã nghe rất nhiều những câu chuyện kinh hoàng của giới giang hồ, đã xem ngàn vạn những bản cung, đã nhìn tận mắt những cái chết bởi đao kiếm côn đồ... Nhưng tôi phải quên đi tất cả để tập trung xây dựng những mẫu nhân vật của riêng mình để làm sao người đời có thể nhận ra nhân vật của tôi hao hao giống ai đó nhưng lại chả giống một ai cả. Tính điển hình của nhân vật và tính phổ quát của đời sống trong tác phẩm chỉ được tạo ra bởi nghệ thuật hư cấu của nhà tiểu thuyết. Đây chính là khó khăn lớn nhất mà tôi phải vượt qua để hoàn thành tác phẩm.

NLC: Nhân vật nữ chính – Diệu, tức Hương ga, một nữ quái trong giới giang hồ – đã được xây dựng ra sao?

NĐT: Lịch sử văn học nước nhà đã có một nhà văn Nguyễn Hồng từng viết về tội phạm với nhân vật nữ nổi tiếng là Tám Bính. Tuy nhiên chúng ta quen lý giải những số phận giang hồ như Tám Bính là do xã hội cũ xô đẩy. Tôi có một suy nghĩ thế này: Vậy những tội phạm nảy sinh trong xã hội mới thì do điều gì xô đẩy? Những Dung “hà”, Xuân “taliban”... khét tiếng giang hồ Hải Phòng vì đâu mà sinh ra? Nếu cắt nghĩa được những kiểu nữ quái này, chắc chắn tôi sẽ có được một kiểu nhân vật văn học rất hay, đó là những nữ giang hồ thời đại mới.

Trước khi bắt tay xây dựng nhân vật Diệu – Hương Ga, tôi có tìm đọc lại các tác phẩm của Nguyễn Hồng cùng những tư liệu về ông. Trong một tư liệu, Nguyễn Hồng có nói đại ý rằng, Hải Phòng còn rất nhiều Tám Bính, nếu có điều kiện ông sẽ tiếp tục viết về họ. Đây chính là gợi ý để tôi đặt nhân vật của mình vào đúng từ trường nghệ thuật của Bỉ vỏ để rồi từ đó phát triển nhân vật theo hướng của mình. Tôi muốn chọn nữ làm nhân vật chính vì nó độc đáo và gửi gắm được nhiều điều hơn là để một tướng cướp là nam giới. Tuy nhiên chọn nữ là nhân vật chính thì phải chọn giọng kể nào cho thích hợp? Tôi chọn ngôi “em” vì nó sẽ mềm mại và tạo độ tin cậy nơi người đọc. Nhưng nói về thế giới giang hồ đầy rẫy bạo lực mà chỉ dùng một ngôi “em” sẽ không hiệu quả, nên tôi chọn một ngôi thứ ba số ít nữa tạo cho giọng kể khách quan hơn trong những trường đoạn “lạnh xương sống” nhất. Nhưng ngôi “thị” và ngôi “em” song hành được một phần ba cuốn sách thì tôi nhận ra câu chuyện “thật” quá, không tải được những kiểu nhân vật “mò”, hơn nữa có nhiều đoạn kể với giọng “em”

và giọng “thị” sẽ không chạm đến được nhiều vấn đề khác thuộc về tâm linh và những ẩn dụ nghệ thuật của nhà tiểu thuyết. Cần phải có thêm một giọng kể nữa, khoáng đạt và trung tính hơn, thế là đại từ nhân xưng “ta” được huy động vào truyện. Diệu, tức Hương Ga đã hiện hình dưới ba phiên bản khác nhau một cách đầy dụng công như thế. Bạn đọc có thể tùy chọn cho mình góc độ tiếp cận và lý giải nhân vật này bằng cách nào mà họ muốn.

NLC: Trong các nhân vật của Phiên bản, anh thích nhân vật nào nhất, tại sao?

NĐT: Tôi chả thích nhân vật nào cả bởi vì ở đó, thế giới của tiểu thuyết, toàn những kiểu người gây cho tôi nhiều ám ảnh nhưng lại quá xa lạ với tôi trong cuộc sống ngoài đời. (cười)

NLC: Nếu được viết lại, anh sẽ sửa những gì?

NĐT: Tôi thường không hài lòng tuyệt đối với những gì mình viết ra. Nhưng thay vì nghĩ đến chuyện sửa chữa chúng, tôi tập trung vào viết một cuốn tiểu thuyết khác.

NLC: Anh kỳ vọng gì ở cuốn tiểu thuyết này?

NĐT: Bạn đọc không cảm thấy tiếc tiền và tiếc thời gian đọc nó.

NLC: Xin anh chia sẻ kế hoạch sáng tác sắp tới.

NĐT: Tất nhiên, lại là một cuốn tiểu thuyết nữa, và sẽ rất khác cuốn Phiên bản này.

Nhà văn Nguyễn Đình Tú

Sinh năm 1974. Quê Hải Phòng. Hiện làm trưởng ban văn xuôi tại Tạp chí Văn Nghệ Quân Đội.

Những tác phẩm văn học đã xuất bản:

Không thể nào khác được (tập truyện ngắn, 2005), Đoàn khúc mùa thu (2006), Nháp (tiểu thuyết, 2008), Phiên bản (tiểu thuyết, 2010), Kín (tiểu thuyết, 2010), Hồ sơ một tử tù (tiểu thuyết), Bên dòng sông Sầu Diện (tiểu thuyết).

Ta cùng nói về nhau

Nguyễn Lệ Chi

Tôi từng phỏng vấn anh Nguyễn Đình Tú mỗi dịp anh ra một tiểu thuyết mới. Trước đó chúng tôi chưa hề quen nhau và tôi lần tìm tới hỏi chuyện anh chỉ sau khi đọc sách. Nguyễn Đình Tú là người viết khỏe, chăm chỉ như người đi cấy bừa dù anh từng tự nhận xét mình chỉ là “nhà văn công chức”. Văn chương anh luôn mang hơi thở và nỗi ám ảnh của mảnh đất và con người Kiến An, Hải Phòng – quê hương anh, dấu anh đã lên Hà Nội sinh sống và làm việc nhiều năm. Những đề tài văn chương của anh cũng mới lạ so với các nhà văn cùng trang lứa. Hiện đại, mạnh mẽ, mang đậm màu sắc xã hội cùng những mảng khuất dưới đáy chưa được khai thác luôn là những đề tài sáng tác mà anh hứng thú. Tôi thán phục anh bởi sức sáng tác khỏe, bởi sự trường vốn đề tài luôn ập ủ, bởi sự dứt khoát, gọn ghẽ trong từng tác phẩm. Tôi tin rằng với niềm đam mê với văn chương của mình, Nguyễn Đình Tú sẽ nhanh chóng cho ra mắt độc giả nhiều tác phẩm mới mẻ và hiện đại hơn nữa. Tiếc là khi tôi có ý định làm phần tương tác với anh cho cuốn sách này thì không tài nào liên lạc được với anh. Ất hẳn anh lại đang trốn mình vào đâu đó, để thử nghiệm với những đề tài sáng tác mới.

5. Nhà văn Đặng Thiều Quang Lại “phải lòng”

Tự nhận mình phải lòng quá nhiều thứ, từ người đẹp, thú câu cá, thú tiêu dao tự tại..., nhà văn trẻ Đặng Thiều Quang một lần nữa lại thú nhận thêm nhiều thứ khiến anh phải xao động trong tập truyện ngắn mới nhất có tên Phải lòng.

NLC: Phải lòng là tập truyện ngắn mới nhất của anh. Anh đã mất bao lâu để sáng tác chúng và kỳ vọng gì ở tác phẩm này?

ĐTQ: Đây là tập hợp những truyện ngắn viết rải rác từ năm 1994 cho tới nay, nhanh thật, mới đó đã 15 năm trôi vèo qua. Những truyện ngắn này chủ yếu được viết tập trung vào hai khoảng thời gian chính là những năm tôi học đại học Kiến trúc Hà nội và ba năm gần đây, khi tôi quay lại viết. Truyện ngắn nói chung là những lát cắt nhanh về cuộc sống, như những tấm ảnh, ghi lại một vài khoảnh khắc nào đó trong cõi nhân gian. Thực ra tôi không kỳ vọng nhiều ở những truyện ngắn ấy, chỉ hy vọng sẽ đem lại cho độc giả những giây phút thú vị, những trải nghiệm lạ lùng.

NLC: Lướt qua 20 truyện ngắn trong Phải lòng, dường như đọng lại phần lớn là những mảng ký ức được ghi lại, có vui, có buồn, có những xao xuyến băng quơ, cũng có những mối tình sâu đậm, có những đau đớn khắc khoải và hối tiếc... Phải chăng anh là người thích sống với quá khứ?

ĐTQ: Như cái tên tập truyện ngắn, đó là những khoảnh khắc phải lòng cái đẹp, đến tuyệt vọng, là những suy nghĩ ám ảnh về sự ngăn ngủ của kiếp người. Người ta sống với hiện tại, nhưng không ngừng hoài niệm. Suy cho cùng, tất cả những gì chúng ta có, là trí nhớ đang suy tàn, là quá khứ đang lụi tàn.

NLC: Quá khứ của anh có nhiều kỷ niệm đặc biệt không? Chúng có tác động gì tới việc sáng tác của anh không? Nếu được, xin chia sẻ một vài kỷ niệm.

ĐTQ: Một ngày nào đó trong quãng tuổi thơ êm đềm, khi lang thang trên sườn đồi đầy nắng gió, dưới những tán cọ lộng lẫy, tôi chợt ý thức được sự nhỏ bé và duy nhất của mình. Tôi nằm trên thảm cỏ, ngắm bầu trời xanh thẳm qua những tán cọ, hình dung mình là những đám mây trắng bay lang thang về phía chân trời, hình như tôi đã khóc. Tôi muốn chia sẻ tất cả những điều đó, cách này hay cách khác, và cuối cùng, mãi sau này, tôi đã chọn văn chương, nghệ thuật của ngôn từ. Cũng một ngày, cách đây vài năm, sau khi làm rất nhiều việc để sinh nhai, tồn tại, cuối cùng tôi đã quyết định quay trở lại viết, công việc mà tôi yêu thích, và có lẽ làm tốt nhất. Đó là một thời điểm khó khăn, và cũng là một lựa chọn khó khăn. Nhưng giờ tôi đã ở đây, trên con đường văn chương.

NLC: Tên một số tác phẩm của anh và cả hình bóng cá nhân anh hiện diện trên không ít truyện ngắn trong tập truyện này như Phải lòng, Đảo cát trắng, Chờ tuyết rơi... Tại sao vậy? Anh sợ độc giả quên lãng mình hay cố tình sử dụng như một chiêu PR?

ĐTQ: Tôi có những truyện ngắn trùng tên với những cuốn tiểu thuyết của chính mình, chúng ít nhiều liên quan với nhau. Nhưng bản thân chúng là những truyện ngắn hoàn chỉnh, được viết ra bởi mạch cảm hứng mạnh mẽ, dư chấn từ những cuốn tiểu thuyết. Tôi thấy vẫn còn chưa thanh toán sòng phẳng nợ nần với những cuốn sách, những nhân vật của mình. Mặt khác, đây là một cách giấu nhại niềm tin ngây thơ vào sự thật tiểu thuyết, sự nhập nhằng nước đôi giữa nhà văn và nhân vật chính. Nói là thủ pháp PR thì cũng đúng, các nhân vật trong truyện ngắn bị ám ảnh bởi những cuốn tiểu thuyết. Qua khúc xạ đó, dường như những cuốn tiểu thuyết trở nên lấp lánh, huyền ảo, và đương nhiên là rất hấp dẫn. Đúng, tôi sợ độc giả lãng quên, và tôi nhắc cho họ nhớ, rằng tôi còn là một tiểu thuyết gia. Tôi có thể viết nhiều truyện ngắn thú vị lấy cảm hứng từ chính những cuốn tiểu thuyết của mình.

NLC: Theo anh, một tác giả để bán được sách có nên chú trọng việc PR tác phẩm không? Hay điều này phó mặc cho bên phát hành hoặc sản xuất?

ĐTQ: PR cho tác phẩm của mình là rất quan trọng. Thời gian vài năm gần đây, khi quay trở lại viết và in sách, tôi đã hơi chủ quan phó mặc cho bên phát hành và sản xuất lo việc này. Tôi đã khá ngây thơ khi nghĩ rằng họ đã đủ chuyên nghiệp, trong khi sự thật thì họ gặp

quá nhiều vấn đề trong kinh doanh, và không thể bao sân. Họ hứa hẹn khá nhiều, nhưng chẳng thực hiện được bao nhiêu. Tôi ra một loạt đầu sách, nhưng không có hợp báo, không có giới thiệu sách, không có poster quảng cáo. Tôi chờ đợi, và mọi thứ chìm trong im lặng. Hy vọng với cuốn Phải lòng này mọi chuyện sẽ khác, tôi sẽ cùng phối hợp với đối tác xuất bản để làm sao sách đến tay độc giả nhanh nhất, hiệu quả nhất. Nguyên tắc đầu tiên là: Hãy để mọi người biết đến mình trước đã!

NLC: Với anh, viết văn có vẻ chỉ như một nghề tay trái và khó có thể nuôi sống được bản thân, anh có muốn đeo đuổi tiếp công việc một mình và tốn nhiều tâm sức này không? Bên cạnh đó, anh hiện đang làm những công việc gì?

ĐTQ: Từ khi quay trở lại viết, tôi đã coi nó là nghề nghiệp chính của mình, và sẽ theo đuổi đến cùng. Nghề kiến trúc sư giờ đây lại trở thành nghề tay trái của tôi. Bên cạnh đó, viết báo cũng là một công việc thú vị, chủ yếu là tạp bút, các bài bút ký liên quan đến du lịch và câu cá, thú đam mê của tôi.

NLC: Anh thường sáng tác trong hoàn cảnh nào? Và có những thói quen gì khi viết lách?

ĐTQ: Khi vào mạch, một cuốn tiểu thuyết chẳng hạn, tôi thường viết vào buổi chiều và đêm khuya, đôi khi trong lúc nghe nhạc, một bản celtic nào đó. Tôi viết từng chương, post lên mạng dưới dạng những entry trong blog, rồi sau đó ngủ bù vào sáng hôm sau, cho tới bữa trưa. Sau bữa trưa, tôi đến một quán cà phê quen thuộc, để tận hưởng cảm giác đang sống trong hai thế giới, một thế giới âm u của trí tưởng tượng, và một thế giới thực sống động. Thật khó tả cái cảm giác ấy, nhưng nó luôn khiến tôi hào hứng viết tiếp, thậm chí viết ngay tại quán cà phê, trong khi cuộc sống ồn ào cuộn chảy ngoài kia.

NLC: Anh có định hướng việc sáng tác vào một thể loại cụ thể nào không? Theo anh, mỗi nhà văn trẻ có nên chọn sẵn từng dòng riêng biệt để sáng tác khi mới đặt ngòi bút để tạo thương hiệu và cá tính riêng?

ĐTQ: Tôi tập trung vào tiểu thuyết, truyện dài, và truyện ngắn. Hơi khó để xếp mình vào dòng văn học nào, nhưng tôi tự gọi những tác phẩm của mình là “giả thời thượng”, vì thoạt tiên nó có vẻ như

những đại tự sự ghê gớm lắm, thực chất nó chỉ là những suy nghĩ tầm phào của một cá nhân bé nhỏ, được nguy trang dưới những lớp vỏ ngôn từ kiểu cách, thời thượng, một kiểu làm sang. Nực cười ở chỗ, chính những thứ đó lại có vẻ văn chương hơn cả, cái mà ta gọi là lớp vỏ ngôn từ ấy.

Tôi nghĩ các bạn trẻ viết văn nên chọn cho mình một văn phong, một cách viết, một dòng văn học phù hợp nhất với mình. Thường thì bạn thích đọc những thứ như thế nào, bạn sẽ viết ra những thứ gần như vậy. Không khó lắm để biết mình thích gì. Khi đã thích rồi, hãy theo đuổi đến cùng, đào xới và cày tung mảnh đất ấy, gieo hạt, vun trồng, rồi sẽ đến ngày cây đơm trái ngọt.

NLC: Theo anh, điều quan trọng nhất đối với một tác giả trẻ là...?

ĐTQ: Là viết và đọc, viết và đọc liên tục, không ngừng. Trong thời đại này, không có chuyện thiên tài trên trời rơi xuống. Viết và đọc cũng là trải nghiệm. Cho dù có phải làm công việc gì để sinh tồn, nhưng ham muốn viết vẫn vương vấn đâu đó trong lòng, thì đó chính là một nhà văn.

Hãy tin tôi đi, một ngày kia anh ta sẽ viết, viết không ngừng, như con ong làm mật cho đời, cho đến lúc chết.

NLC: Xin chia sẻ kế hoạch sáng tác sắp tới của anh.

ĐTQ: Tôi đang viết dở bộ tiểu thuyết “Vua xứ mù”, truyện dài “Sin City” và “Cá thần sông thiêng”. Trong năm nay sẽ hoàn thành hai truyện dài, còn bộ tiểu thuyết là kế hoạch dài hơi. Những truyện ngắn thì không có kế hoạch gì cả, có ý có tứ và có hứng là viết, một đêm là xong, giống như Phái lòng một ai đó vậy.

Nhà văn Đặng Thiều Quang

Sinh năm 1974, tốt nghiệp ĐH Kiến trúc Hà Nội.

Các tác phẩm văn học đã xuất bản:

Hoен gả, Tôi và D’Artagnan, Chờ tuyết rơi (2007), Đảo cát trắng (2008), Bóng giai nhân (2009), Phái lòng (2009, tập truyện ngắn)...

Sở thích: Phim ảnh, câu cá.

Các việc đã làm: Viết văn, viết báo, thiết kế nhà cửa, kinh doanh.

Hiện làm việc tại: Tự do.

Loại người ghét nhất: Tráo trở, hẹp hòi.

Loại người yêu nhất: Hồn nhiên.

Màu sắc yêu thích nhất: Xanh da trời.

Mùa thích nhất: Mùa thu.

Câu nói tâm đắc nhất: Cuộc sống đẹp và ngắn ngủi đến tuyệt vọng.

Ta cùng nói về nhau

Đặng Thiều Quang: Mỗi giao cảm với Lệ Chi

Tôi biết đến Lệ Chi trên mạng internet từ khá lâu, trước khi gặp mặt vào một ngày tình cờ tại trụ sở Hội nhà văn, trong buổi tọa đàm về tác phẩm của DiLi. Trước đó tôi vẫn hay thấy bạn bè tỏ ra thán phục khi nói về Lệ Chi, rằng đây là một phụ nữ trẻ đầy bản lĩnh, dám nghĩ dám làm, và cũng dám chơi nữa. Mọi người nói rằng Lệ Chi rất giỏi, cô ấy từng theo học và lấy mấy tấm bằng một lúc, rồi thì viết báo, dịch sách, mở nhà sách Chibooks, bỏ ra hàng tỉ đồng đầu tư vào sách... Tôi thì có lối suy nghĩ phiến diện rằng một phụ nữ có nhiều tham vọng, làm việc quá nhiều, hẳn là họ ít nữ tính và không mấy hấp dẫn. Thế nhưng gặp Lệ Chi tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy đó là một cô gái trẻ xinh đẹp, tươi tắn. Ấn tượng của của tôi về cô trước hết là vẻ đẹp đầy nữ tính, duyên dáng, lối trò chuyện của cô hóm hỉnh thông minh, với ánh mắt biết cười, lời cuốn. Giữa tôi và Lệ Chi dường như có một mối giao cảm nào đó, hoặc cô là một người phụ nữ đặc biệt nhạy cảm, khi mà chỉ cần đôi ba dòng vu vơ trên blog cá nhân của tôi, cô cũng “bắt bệnh” được tôi ngay, cô rất hiểu tôi. Sau này, trong một bài phỏng vấn về tập truyện ngắn “Phải lòng” của tôi, Lệ Chi đưa ra chỉ vài câu hỏi, nhưng bản thân mỗi câu hỏi đều đã ẩn chứa một số nhận xét khá tinh tế của cô về tập truyện ngắn này, gọi cho tôi nhớ lại về những điều đã khiến tôi xúc động, thôi thúc tôi viết, về những điều

là khởi nguồn của văn chương... Có thể nói, tôi coi Lê Chi như một người bạn tâm giao vậy.

Nguyễn Lê Chi:

Tôi bắt đầu phỏng vấn Đặng Thiệu Quang từ đầu tháng 7.2009 sau khi đọc xong tác phẩm Phải Lòng qua những file truyện rời mà anh gửi trước khi tôi được cầm sách trên tay. Những câu chuyện rời lẻ tẻ trong tập sách khiến tôi hơi xao xuyến. Những nhân vật hiện đại loay hoay với những vấn đề của mình và gắng dấy dựa tìm hướng giải quyết. Ngôn từ của Đặng Thiệu Quang khá nhẹ nhàng, những vấn đề mà anh đề cập trong từng câu chuyện cũng không quá to tát nhưng rất dễ đi vào lòng người, đặc biệt là đối với những bạn đọc trẻ, hiện đại. Tôi có cảm giác văn chương của anh hơi có chất lãng tử lãng đãng như chính tính cách và con người anh vậy. Say mê viết văn, đeo bám rất nhiều web và diễn đàn, chỉ với niềm khao khát thúc đẩy gửi gắm những trang viết, những câu chuyện của mình sáng tác lên đó, Đặng Thiệu Quang không mệt mỏi và không phụ lòng những độc giả ảo-những người luôn chờ đón và nhấp nháp các câu chuyện của anh một cách hăng say, để rồi bình luận không ngớt và thậm chí cùng đi theo chúng vào trong giấc ngủ. Với anh, độc giả trên mạng nhiều khi còn là nguồn khích lệ tạo hứng khởi khiến anh tiếp tục sáng tác với nhiều rung động mới.

6. Nhà văn - nhà báo Lê Anh Hoài

Văn chương cần nhiều hình thức mới

Viết báo, làm thơ, sáng tác văn, chơi nghệ thuật đương đại... là những việc mà Lê Anh Hoài đang và tiếp tục đeo đuổi. Với anh, yếu tố mới lạ luôn được đặt lên hàng đầu.

NLC: Anh có cho rằng mình cũng khá “nghệ” không? Từ bản thân cuộc sống của anh, sở thích, công việc... có bao nhiêu phần trăm được anh “sắp đặt” và bao nhiêu phần trăm được anh “thả rơi tự do”?

LAH: Tôi cũng không hiểu là mình có “nghệ” không nữa, chỉ nghĩ rằng người làm công việc sáng tác thì cứ làm hết sức theo cái mình thích và mình thấy cần thiết. “Nghệ” hay không do người khác đánh giá, chuyện này cũng không nên quá nhấn mạnh, nhất là những biểu hiện “nghệ” bên ngoài. Còn có bao nhiêu phần trăm “sắp đặt” và “thả rơi”..., thú thật khó trả lời, vì cuộc sống bản thân nó đã rất nhiều bất ngờ. Tôi chỉ luôn nghĩ mình phải sẵn sàng cho những bất ngờ đó mà thôi. Nói chung là tùy cơ ứng biến, chẳng thể có công thức nào được.

NLC: Theo anh, việc một người viết hứng thú lao theo những thử nghiệm của nghệ thuật sắp đặt sẽ mang lại những tác động gì tới các con chữ trong tác phẩm của người đó? Một trật tự mới được thiết lập, một mớ rối rắm phức tạp và khó hiểu, một luồng sinh khí mới đầy ấn tượng?

LAH: Tôi tham gia làm nghệ thuật đương đại vì thấy nó có thể giúp tôi biểu đạt những điều mà con chữ không làm được. Còn nó có tác động gì tới con chữ hay không, tôi chưa tổng kết. Tuy nhiên đối với những thủ pháp và quan trọng hơn là tinh thần của nghệ thuật đương đại, theo tôi, các nhà văn cũng nên tiếp cận và biến nó thành luồng sinh khí mới trong sáng tác. Còn việc “rối rắm phức tạp và khó hiểu” cũng là cái đương nhiên xảy ra với vẫn còn nhiều người đọc quen với mỹ cảm cũ, với lối văn giản đơn, kể chuyện theo một tuyến... Nhưng tôi thấy ngày càng nhiều người viết và người đọc – nhất là

người trẻ – đang bút phá, tìm tòi cách thể hiện mới. Quan trọng hơn, họ đã có cách nghĩ khác, và tạo ra vẻ đẹp khác trong văn chương, nghệ thuật.

NLC: Tiểu thuyết Chuyện tình mùa tạp kỹ của anh có cấu trúc rất kỳ, khó hiểu, vụn vặt, tản mạn, như một tác phẩm nghệ thuật đương đại tổng hợp và pha trộn. Có phải anh cố tình đem nghệ thuật sắp đặt vào việc xây dựng tác phẩm văn học?

LAH: Không hẳn. Nhưng đúng là tôi muốn đưa tới người đọc một kiểu văn chương khác. Nó rất “đời thường”, không hề cao siêu, rao giảng, đúc rút gì hết. Tôi nghĩ cuộc sống là vậy, và hãy đi ra từ nó, nên tôi bê vào tác phẩm đủ thứ: truyện tiểu lâm, chuyện phiếm vỉa hè, báo chí, thơ kiểu Bút Tre, lại cả kịch phi lý – hài...vv...vv. Tôi muốn người đọc cứ khám phá các nhân vật của tôi và cả bầu khí quyển của quyển tiểu thuyết, hơn là tôi traу chuốt, cắt đặt, cố tình đưa đến cho họ một câu chuyện đã chế biến, bày biện. Như vậy, nhìn dưới một góc độ nào đó, tôi sắp đặt theo một cách không – sắp – đặt. Lối viết này khiến nhiều người không thích, nhưng cũng mừng là có khá nhiều người thấy hứng thú.

NLC: Đối với những tác phẩm văn học sau này, hẳn anh chú trọng nhiều tới hình thức và phong cách thể hiện của tác phẩm hơn nội dung câu chuyện muốn chuyển tải?

LAH: Quả tôi cũng muốn làm điều đó. Chỉ nói hình thức cũng không đầy đủ, thật ra bên trong một hình thức khác, bao giờ cũng là một cách đặt vấn đề khác. Hình thức chẳng bao giờ tách rời khỏi nội dung cả. Trong văn chương và nghệ thuật hiện nay, những thứ tưởng chừng bất di bất dịch đều nên xem xét lại. Nghệ thuật văn chương, tôi nghĩ, cần phong phú, đa dạng, cũng rất nên khuyến khích sự tìm tòi, thử nghiệm trên phương diện hình thức nói riêng, và mọi phạm trù có thể liên quan.

NLC: Tốc độ xuất hiện tác phẩm văn học của anh không nhiều, phải chăng anh phân tâm quá với nhiều thứ? Những cuộc ngưng nghỉ giữa những sở thích này của anh có theo chu kỳ nhất định?

LAH: Ôi, chu kỳ à? Không! Người sáng tác không phải là công nhân hay nông dân. Đồng ý là phải lao động mới có tác phẩm, nhưng người sáng tác thì trong đầu phải có gì đã chứ? Và đó phải là cái mới.

Nó kích thích sáng tạo, hoặc nó làm cho người nghệ sĩ thực sự đau đớn hay vui sướng, hoặc cả hai... Những cái này muốn cũng không dễ có được. Vậy nên tôi sẽ không sáng tác khi trong đầu chẳng có gì. Nhưng ngược lại, lúc mọi điều đã chín trong tôi, thì tôi làm bất kể ngày đêm, và lúc đó thì chỉ mong không phải làm việc kiếm sống, chỉ ngồi viết mà thôi.

Với tôi, việc tham gia nhiều lĩnh vực cách nghỉ tích cực, như viết đang tắc thì nghĩ về vài tác phẩm sắp đặt, vài ý niệm đương đại xem sao, và ngược lại. Tôi thấy cách nghỉ tích cực bằng cách đổi việc như vậy rất tốt.

NLC: Từ giờ tới cuối năm, anh có “âm mưu” gì cho một cuộc chơi mới?

LAH: Tôi đang chờ tập truyện ngắn được in ra. Tiểu thuyết mới cũng đã “động thủ”. Nghệ thuật đương đại cũng đang hình dung vài tác phẩm... đại loại thế.

NLC: Xin cảm ơn anh.

Không nên chế nhạo hình ảnh người đồng tính

Là nhà văn chấp bút cho tác phẩm *Không lạc loài* – cuốn tự truyện thứ 2 về đồng tính ở nước ta, nhà văn Lê Anh Hoài chia sẻ những suy nghĩ của mình khi hoàn thành cuốn tự truyện này.

NLC: Tại sao anh nhận lời giúp Phạm Thành Trung chấp bút tiếp cuốn tự truyện đang dở?

LAH: Công ty Hà Giang Book mời tôi, nhưng tôi ngại vì biết công việc sẽ rất bề bộn, hơn nữa cuốn sách đã có một tiền sử là được một nhà văn nữ chấp bút rồi hai bên lại chia tay nên tôi càng không mặn mà. Từ chối mấy lượt rồi tôi bảo họ cho gặp Trung, định là thôi thử xem sao rồi từ chối cũng không muộn. Nhưng khi gặp Trung và trao đổi phỏng vấn mấy câu, tôi nhận ra với nhân vật này có thể làm được.

Với thể loại tự truyện, tôi cũng khá hào hứng. Lý do, trong đời sống xã hội của ta nói chung và văn chương nói riêng, tiếng nói của những cá nhân riêng lẻ còn rất ít ỏi. Những tiếng nói chính thống từ lâu nay bao giờ cũng là của "chúng ta" chứ không phải là "tôi". Cũng

có một số tác giả ít ỏi được quyền viết hồi ký tự truyện nhưng tính cá nhân cũng rất ít mà luôn đề cập đến những giai đoạn lịch sử quan trọng, những biến cố lớn lao. Điều này là tốt nhưng chưa đủ. Một xã hội dân chủ, coi trọng con người chính là xã hội mà ở đó, tiếng nói của mỗi cá nhân và những cộng đồng nhỏ được cất lên, bình đẳng.

NLC: Từ Thành phố không lạc loài đến Không lạc loài – tự truyện Phạm Thành Trung có gì giống và khác nhau?

LAH: Phần trước như tôi biết thì mới viết được một đoạn chưa dài lắm. Công việc của nhà văn Cấn Vân Khánh tôi trân trọng và tự thấy mình không có thẩm quyền gì phán xét. Chuyện giữa Khánh và Trung là chuyện riêng giữa hai người. Về cái tên thì như mọi người thấy đấy, bỏ chữ "thành phố" đi thì tính phổ quát sẽ cao lên. Ở cuốn sách do tôi viết, tôi thể hiện quan điểm tôn trọng sự thật đến mức cao nhất và công bằng với các nhân vật đến mức cao nhất. Có được điều này là do tôi đã trao đổi với Thành Trung khá nhiều để nắm được quan niệm, tâm tư tình cảm của Trung. Có nhiều chuyện, nếu người viết sách chỉ biết việc diễn ra thế nào rồi viết ngay thì sẽ không đúng với bản chất vấn đề.

NLC: Trong quá trình viết, anh gặp phải những khó khăn và thuận lợi gì?

LAH: Thuận lợi là giữa tôi và Trung nhanh chóng tin cậy lẫn nhau nên Trung kể với tôi rất nhiều chuyện theo yêu cầu của tôi và không né tránh điều gì. Khó khăn là trong một thời gian không dài, phải lột tả được cuộc sống của một con người trong thời gian khoảng 15 năm, mà đây lại là một người có cuộc sống khá đặc biệt, lạ lẫm với đa số mọi người thông thường.

NLC: Anh có quan tâm tới đề tài đồng tính trong báo chí, sách vở ở nước ta? Và nhìn nhận ra sao về hiện tượng này?

LAH: Từ khi nhận lời viết cuốn sách này, tôi tham khảo khá nhiều nguồn tư liệu và xem khá nhiều các tác phẩm của các nhà văn VN về đề tài này. Nhận xét của tôi là chưa nhiều tác phẩm sâu sắc và nhân văn, phản ánh thực sự đời sống của người đồng tính. Đó là trong văn học, còn trong kịch, tiểu phẩm, phim, nhất là trên truyền hình thì toàn đưa ra những hình ảnh méo mó về người đồng tính. Thật sự, xã hội VN vẫn còn kỳ thị rất nặng nề với người đồng tính. Coi họ là bệnh

hoạn, nghĩ rằng họ đua đòi.. và...vv... Thực ra đồng tính không phải là bệnh (điều này WHO đã có khuyến cáo chính thức từ lâu) và thực tế, ai sẽ đua đòi để mình trở thành một đối tượng bị kỳ thị của xã hội? Tôi nghĩ không nên đem hình ảnh người đồng tính ra để chế nhạo, hoặc khai thác những chuyện giật gân để câu khách. Làm như vậy là đã man.

Nhà văn Lê Anh Hoài

Sinh năm 1966, Hội viên Hội Nhà văn TP.Hà Nội

Các tác phẩm: tập thơ *Những giấc mơ bên đường* (1999), tiểu thuyết *Chuyện tình mùa tạp kỹ* (chung khảo Giải thưởng Hội nhà văn VN 2008), *Không lạc loài* (Lê Anh Hoài ghi tự truyện của Phạm Thành Trung, 2008), *Tẩy sạch vết yêu* (Tập truyện ngắn, 2010)...

Tham gia triển lãm nghệ thuật thị giác: *Tôi là cột điện, Tiến lên, Đồng Cu, Nhu cầu, Thời đại công nghệ, Loanh quanh, Wc.doc, Giết máy móc...*

Hiện phụ trách tờ *Tiền phong Chủ nhật*, sống và làm việc tại Hà Nội.

Ta cùng nói về nhau

Lê Anh Hoài:

Lần đầu tôi gặp Nguyễn Lệ Chi tại một hội thảo văn chương. Những nơi như thế dày đặc những tai mắt văn nghệ. Tôi thấy một cô gái là lạ, điều điều nhìn mình, cái nhìn khiến tôi thấy là lạ và cũng khiến mình thấy điều điều (theo nghĩa phải tự nhìn lại bản thân mình).

Cô gái ấy ra chào tôi, thì ra đó là Nguyễn Lệ Chi – người mà tôi đã biết... trên mạng. Với nhiều thông tin lắm, nào đây là dịch giả tiếng Trung sắc sảo, nào đây là chủ một nhà sách (tôi biết do nhận được khá nhiều thông cáo báo chí từ cái công ty có tên Chibooks). Tôi cũng vội đáp lễ như khi gặp một nữ nhân sĩ, không nghĩ hai bên sẽ có liên đới với nhau thế nào. Vì dù có thực tế đến mấy, tôi cũng chưa nghĩ đến việc sách của mình được Chibooks dịch ra tiếng Trung (?!).

Cũng bởi biết nhiều danh hiệu của Lê Chi như thế nhưng tôi lại không biết cô cũng là nhà báo như tôi. Thế nên, một ngày đẹp trời, bỗng cô gọi cho tôi nói phỏng vấn, tôi suýt ngất.

Sống trong thời đại Google, nên tôi vội hỏi gấp ông Hu – gờ, thì mới biết đây là một nhà báo dày dặn kinh nghiệm. Lúc ấy mới như chợt ngộ ra vì sao lần đầu gặp cô, tôi thấy cô là lạ. Là bởi gương mặt cô không tố cáo một nghề nghiệp gì, cái đa số người đều có. Đơn giản vì cô là con người mấy trong một. Cô là người không chịu khuôn mình vào một cái vỏ nào.

Lúc ấy, tôi nghĩ thoáng trong đầu, ồ, cái tên sao gọi lên cái gì cổ cổ, rồi chợt lóe lên. Trời ạ, hóa ra mối liên tưởng dẫn đến Lê Chi viên, đến mỗi kỳ tình kỳ án năm xưa ở vườn vải. Hôm nay, cô ép tôi phải bày tỏ những nghĩ suy, thì đành phải thiệt tình khai ra những gì đã trộm nghĩ!

Nguyễn Lê Chi:

Tôi biết tới tên Lê Anh Hoài phần lớn qua Internet và báo chí. Có vẻ anh là một người hoạt động sôi nổi và rất thích thử sức với cái mới. Anh từng nói tôi và anh có điểm giống nhau, có lẽ chính bởi khao khát luôn muốn thử sức với cái mới này. Tuy nhiên tôi lại là người rất chóng chán, những gì tôi đã làm được thì lại thấy mất hứng thú ngay và tiếp tục chuyển sang một mục tiêu mới để tạo hứng thú mới. Lê Anh Hoài hẳn cũng tương tự bởi tôi thấy anh thay đổi liên tục những thử sức của mình, từ nghệ thuật trình diễn tới sắp đặt, trình diễn thơ, vẽ trên cơ thể... rồi viết truyện, viết báo, làm thơ... Bạn bè và những người quen biết Lê Anh Hoài đều luôn mong chờ những tác phẩm nghệ thuật thị giác của anh bởi chúng luôn bất ngờ, mới mẻ và rất hiện đại, mang hơi thở của cuộc sống hôm nay cùng những vấn đề xã hội đang được quan tâm. Lê Anh Hoài có vẻ ngoài rất đàn ông và dễ cuốn hút người đối thoại ngay từ lần gặp đầu. Nhưng tôi biết đằng sau cái vỏ cứng rắn đó lại là một tâm hồn nghệ sĩ mềm mại và luôn bay bổng. Tâm hồn đó, tính cách đó thật khó níu giữ. Với anh, mọi thứ luôn như đang trên đường đi, đang sôi sục ở phía trước, luôn có thứ mới mẻ đang chờ đợi anh khám phá và thử sức. Tôi tin rằng, Lê Anh Hoài vẫn còn nhiều thứ hơn nữa để thả sức sáng tạo, và tôi... lại có thêm nhiều đề tài để viết về anh.

7. Nhà văn Bùi Anh Tấn

Từ đồng tính tới lịch sử

Từng nổi tiếng với nhiều tác phẩm viết về đề tài đồng tính rất ăn khách, nhà văn Bùi Anh Tấn vừa xuất bản hai tác phẩm mới hoàn toàn khác biệt về thể loại.

NLC: Tại sao anh lại chuyển hướng sang thể loại tiểu thuyết lịch sử và tiểu thuyết kịch bản phim? Phải chăng anh muốn tạo ra một ấn tượng về một Bùi Anh Tấn hoàn toàn khác – nghiêm túc, uyên thâm và sâu sắc?

BAT: Thành thật mà nói, tôi rất mong sẽ được như chính câu hỏi của chị, nhưng với chữ nghĩa khó nói trước điều gì lắm. Việc chuyển từ đề này sang đề tài kia, với riêng tôi cũng chỉ mong muốn là làm cho phong phú ngòi bút của mình để phục vụ bạn đọc ngày càng tốt hơn chứ không dám đặt ra mục tiêu cao xa gì. Bùi Anh Tấn của đồng tính cho đến Bùi Anh Tấn của lịch sử, tôn giáo, phim ảnh... nói cho cùng vẫn là một Bùi Anh Tấn thôi. Tôi nghĩ là vậy.

NLC: Việc cân đối giữa một nhà văn thị trường với một nhà văn nghiêm túc có gì khó khăn? Theo anh, người viết cần những yếu tố cần và đủ như thế nào để cân đối khi sáng tác nhiều thể loại khác biệt nhau hoàn toàn?

BAT: “Nhà văn thị trường”, vâng gần đây tôi cũng có đọc một số bài phê phán một số tác phẩm, tác giả viết có vẻ “thị trường” quá... có nhiều điều mà tôi tâm đắc nhưng cũng có những điều theo tôi cần “nói lại cho rõ”. Tôi tin rằng, bất kỳ ai, một khi đã dững cảm cầm bút viết văn, dù là một tiểu thuyết hoành tráng cho đến một đoạn văn ngắn, lại không ước mơ vươn đến giải Nobel chẳng hạn, không ai muốn mình sẽ là “nhà văn thị trường” cả. Nếu nói rằng viết “thị trường” để kiếm tiền, tôi e rằng điên bởi có rất nhiều nghề kiếm tiền nhanh và nhiều hơn cầm bút là chắc chắn. Tuy nhiên phải thừa nhận thời gian gần đây xuất hiện một số tác phẩm của những tác giả đã quá dễ dãi về câu chữ lẫn nội dung, gây “nhiều” đối với bạn đọc. Nhưng không sao, tôi tin rằng sau thời gian vàng thau lẫn lộn bạn đọc sẽ

nhANH chóng sàng lọc ngay thôi. Thiếu gì những tác phẩm mới ra đời được PR âm ỉ, số lượng in đến hàng chục ngàn bản, mọi người nhao nhác hỏi mua cho đến những lời thì thầm cuốn này cuốn kia bị “thối còi” nhưng nay hỏi lại, không ai nhớ. Văn chương là ở độ bền của tác phẩm theo thời gian chứ không phải là vài ba lời tung hô gây nhiễu, chả giải quyết được gì đâu.

Thật ra tôi cũng không biết thế nào là “yếu tố cần và đủ như để cân đối khi sáng tác nhiều thể loại khác biệt nhau hoàn toàn”, với kinh nghiệm cá nhân của một người cầm bút sáng tác trải qua gần hết các đề tài học búa như: tôn giáo, lịch sử, chiến tranh, đồng tính... tôi thấy như thế này: một khi đã dự định viết về đề tài gì, trước hết mình phải tâm đắc với nó, “yêu” nó đến điên cuồng hết mình và sau đó là “mày mò” khám phá từng chi tiết nhỏ nhất về đề tài đó, làm sao mình phải hiểu đề tài đó như chính người trong cuộc và rồi hãy cầm bút viết. Tất nhiên sẽ không thừa nếu nói đến lòng kiên nhẫn vô cùng khi đi vào những đề tài của tôn giáo hay lịch sử. Tất cả đều là những tri thức cần và đủ, nhưng cần như thế nào và bao nhiêu là đủ, tự người cầm bút phải biết điều đó.

NLC: Với Bước Chân Hoàn Vũ (tiểu thuyết kịch bản phim), anh có những kỳ vọng gì?

BAT: Không kỳ vọng gì cả, chỉ là đem đến cho bạn đọc một tiểu thuyết mới. Thật ra thế này, sau khi tôi hoàn thành kịch bản bộ phim truyền hình Bước chân hoàn vũ (40 tập, đã quay xong, FPT Media thực hiện). “Tiếc chữ” và mong muốn thể hiện một cách viết mới “lai” giữa ngôn ngữ điện ảnh và văn học mà tôi viết tiểu thuyết Bước chân hoàn vũ. Trong tiểu thuyết này, tôi chỉ rút ra một nhân vật thứ chính của phim chuyển thành nhân vật chính của tiểu thuyết. Cố gắng lý giải cái ác bắt nguồn từ đâu và tại sao lại có sự sa ngã của một người đàn bà đẹp, từng là Hoa hậu. Tất cả được trình bày bằng ngôn từ ngắn, gọn trên cái nền của kịch bản phim sẵn có. Hy vọng bạn đọc sẽ đón nhận tác phẩm mới này. Tiểu thuyết đã in xong và phát hành đầu tháng 9.2009 này.

NLC: Xin anh kể lại những trở ngại trong quá trình sáng tác tác phẩm Đàm đạo về Điều Ngự Giác Hoàng (danh nhân văn hóa Trần Nhân Tông)?

BAT: Tôi có dự định viết về ba nhân vật lịch sử, đã viết xong về

Nguyễn Trãi, Trần Nhân Tông là người thứ hai và người thứ ba đang viết. Thật ra mỗi một nhân vật lịch sử luôn là chứng nhân trong giai đoạn lịch sử mà họ đã sống, nhất là có những nhân vật ghi dấu ấn đậm trong thời đại đó. Nguyễn Trãi cũng vậy nhưng với Trần Nhân Tông còn là “hần sâu” hơn rất nhiều và kéo dài đến hơn 700 năm sau với tư cách là Tổ của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Không riêng gì Trần Nhân Tông, mà Nguyễn Trãi cũng vậy. Tôi đã phải “lục bối” hàng núi tư liệu các loại, trong khi trình độ ngoại ngữ “cực kỳ có hạn” để tìm hiểu về họ. Tiếp cận với tất cả những thông tin liên quan từ chính thống đến không chính thống, cố gắng làm sao để “sống” vào đúng thời đại của họ đang sống, hòa nhập cùng hơi thở, ý nghĩ của họ... và luôn tâm niệm rằng mình viết về lịch sử chứ không phải “chép” lại lịch sử. Quyền hư cấu của người viết không hạn chế nhưng phải trung thành với sự thật đã có, không phải mượn hư cấu để “đẽ” ra những cái không có. Chưa kể tiếp cận và xử lý như thế nào về một số thông tin có thật nhưng sẽ rất “nhạy cảm”... Thành thật mà nói, tôi vẫn chưa viết “hết” về ông bởi vẫn còn nhiều điều chưa tiện, ví dụ: ông là con người chính trị hay tôn giáo, giữa chính trị và tôn giáo cái nào “nặng” hơn... xin giành lại cho người khác vậy. Tiểu thuyết đã in xong, đầu tháng 10.2009 phát hành.

NLC: Anh nhận xét gì về dòng tiểu thuyết lịch sử ở nước ta? Phải chăng nó ít ỏi vì quá ít tư liệu tham khảo? Anh có dự định đeo đuổi tiếp tục sáng tác nhiều và tạo dựng thương hiệu riêng ở thể loại này?

BAT: Những nhà văn viết về lịch sử, chúng ta đã có Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Xuân Khánh, Hoài An, kể cả Nguyễn Khắc Phục... Tuy nhiên họ vẫn chưa là những “trượng đài” viết về lịch sử, đây là điều đáng tiếc. Tôi nói thật, trong nghề cầm bút, viết về đề tài lịch sử và tôn giáo là “bạc nhất” bởi, đề tài vốn khó, dụng công nhiều nhưng tác phẩm lại kén người đọc, các NXB hay “chê” và bạn đọc cũng ngại khi mua, đây cũng là lý giải tại sao tiểu thuyết lịch sử của chúng ta rất khiêm tốn và cũng ít nhà văn đeo đuổi đề tài này. Đúng là chúng ta không có những nhà viết sử nổi tiếng như Tư Mã Thiên-TQ và sử sách của chúng ta để lại cũng ít, sơ sài. Còn một lý do khác, hai mươi thế kỷ qua, đất nước của chúng ta là một đất nước chiến tranh. Hết chống ngoại xâm lại là “nội xâm” liên miên nên chuyện sử sách cũng ít được xem trọng. Đây là thiệt thòi cho hậu thế sau này. Thế nên nay nhà văn nào “dũng cảm” viết lịch sử trong thời buổi kinh tế thị trường, tôi xin ngả mũ (bảo hiểm) thán phục. Tôi không nói trước là

liệu có đeo đuổi đề tài này hay không bởi trong viết lách tôi hay “lãng nhãng” với nhiều loại đề tài khác nhau lắm.

NLC: Sáng tác với tốc độ “máy gặt đập liên hợp”, chưa kể công tác quản lý chi nhánh NXB Công an nhân dân tại TP.HCM, anh xử lý thời gian như thế nào?

BAT: Cố thôi, cố hết sức và tranh thủ mọi thời gian rảnh rỗi để đọc, suy tư và viết. Luôn tự nhủ, “trời” còn cho lúc nào thì cố mà viết lúc đấy bởi sẽ có một ngày kia không viết được nữa, “lộc trời, hương hoa” hết rồi và lúc ấy tôi sẽ đưa ra những “dự án to tát” mỗi khi ai hỏi đang dự định viết gì.

Giữa công tác quản lý và viết lách, tôi cố cân bằng thời gian giữa hai bên, không bên nào nặng bên nào nhẹ để hoàn thành công việc được giao. Cũng vì suốt ngày cặm cụi đọc, viết, thế nên chẳng có thú vui chơi gì và tự nhận xét là một người rất nhạt, sống nhạt, nhiều lúc nhìn mình trong gương cũng thấy nhạt và tự chán chính mình.

NLC: Xin chia sẻ kế hoạch sáng tác mới của anh.

BAT: Vâng, tôi đang viết về một giai đoạn lịch sử liên quan đến cuộc chiến phân tranh Trịnh-Nguyễn vào thế kỷ 16 với một số nhân vật lịch sử-tôn giáo khá phức tạp, có nhiều biến động... rất tiếc đề tài này liên quan đến một vài vấn đề khá “tế nhị” hiện nay nên xin cho tôi không đi vào nội dung cụ thể. Chỉ hy vọng khi hoàn thành, sẽ được in hầu mong cống hiến cho bạn đọc một vài cái nhìn “mới” về những điều tưởng như cũ mà lâu nay chúng ta ít nói đến. Cũng mệt mỏi lắm, hy vọng đây là tác phẩm cuối viết về lịch sử lẫn tôn giáo.

Nhà văn Bùi Anh Tấn

Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1966.

Hiện phụ trách chi nhánh NXB Công an Nhân dân tại TP.HCM.

Đã xuất bản hơn 15 tác phẩm (10 tiểu thuyết, 3 tập truyện ngắn và sách tư liệu)

Đã viết 100 tập phim truyền hình (đã và đang chiếu).

Các tác phẩm tiêu biểu: Một thế giới không có đàn bà, Les – Vòng tay không đàn ông, Bướm đêm, Cô đơn, Hành trình của Sói, Truyện ngắn Bùi Anh Tấn, Ước Trai tâm thương quang khuê tảo, Không và sắc, Đàm đạo về Điều Ngự Giác Hoàng, Bước Chân Hoàn Vũ...

Các giải thưởng:

Giải A cuộc thi tiểu thuyết và truyện ký năm 1999-2001 (do Hội nhà văn VN và Bộ Công an đồng tổ chức)

Giải A – Giải thưởng văn học 1995 – 2005 (do Hội nhà văn VN và Bộ Công an trao tặng)...

Ta cùng nói về nhau

Bùi Anh Tấn:

Lệ Chi là một người làm sách dũng cảm trong thời buổi xuất bản đang gặp khó khăn hiện nay. Với sức lực một mình, chị đã tạo nên thương hiệu ChiBooks với nhiều đầu sách dịch nước ngoài rất ấn tượng. Có thể nói, tần suất hoạt động làm sách của Lệ Chi “ngang ngửa” hoặc thậm chí là hơn một Nhà xuất bản. Ngoài ra chị còn là một nhà báo, với những bài phỏng vấn, bài viết rất sắc sảo với cái Tâm của một người cầm bút. Vinh dự khi tôi được là đồng nghiệp của Lệ Chi trên lĩnh vực viết và xuất bản, luôn khâm phục chị.

Nguyễn Lệ Chi:

Anh Bùi Anh Tấn từng nói với tôi sao một mình mà làm việc điên cuồng như vậy để làm gì cho khổ. Nhưng tôi thấy anh cũng làm việc điên cuồng không thua kém. Chỉ riêng việc đi theo anh để đọc hết số sách anh viết và nghiền ngẫm chúng cũng đủ mệt và mất khá nhiều thời gian. Không chỉ sáng tác, anh còn làm công tác quản lý xuất bản và chịu khó dành thời gian quảng giao với bạn bè, đồng nghiệp hoặc các nhà văn, nhà báo trẻ lứa đàn em. Tôi với anh không thân, không sơ, quen biết nhau chỉ qua một lần phỏng vấn duy nhất, dăm ba câu viết comment trên mạng hoặc chat chit đôi dòng, điện thoại dăm câu..., song anh luôn gây cho tôi ấn tượng về một người nhà văn rất nghiêm túc, cần mẫn làm việc, rất xởi lởi và chan hòa.

8. Nhà văn - nhà báo Trung Quốc - Mạc Ngôn

Đổi đời nhờ... dịch giả

Mạc Ngôn thừa nhận nhờ ngôn ngữ, ông đã được đổi đời từ nông dân trở thành một nhà văn. Và cũng nhờ các dịch giả trong và ngoài nước, ông trở thành một nhà văn nổi tiếng khắp thế giới. Trả lời phỏng vấn, nhà văn chia sẻ một kinh nghiệm thú vị trong việc tìm đường đến với độc giả quốc tế.

NLC: Tác phẩm đầu tiên của ông được dịch ra tiếng nước ngoài là cuốn nào? Năm bao nhiêu?

MN: Đó là tiểu thuyết Cao lương đỏ. Lúc đó là năm 1988. Thời đó rất ít tiểu thuyết TQ được dịch ra tiếng nước ngoài.

NLC: Hiện tại tác phẩm nào của ông được dịch ra nhiều thứ tiếng nhất?

MN: Các tác phẩm như Cao lương đỏ, Báu vật của đời, Tửu quốc... đều được dịch nhiều nhất, hầu hết đã được dịch ra tất cả các ngôn ngữ chính ở châu Âu và châu Á như Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Đức, Ý, Nhật...

NLC: Hầu hết các tác phẩm của ông đến với độc giả nước ngoài bằng con đường nào? Họ tự tìm đến ông để xin mua bản quyền, hay do các NXB TQ đã chủ động giới thiệu tác phẩm của ông ra nước ngoài?

MN: Thời gian đầu là do các nhà dịch giả TQ, tiếp đó là những người đại diện mua bản quyền của các NXB nước ngoài và các NXB. Tôi gặp gỡ các độc giả nước ngoài phần lớn tại các cuộc họp báo giới thiệu tác phẩm, các buổi diễn thuyết hoặc ký tặng tác phẩm. Cũng có một số độc giả viết thư cho tôi hoặc tới TQ tìm tôi để làm luận văn.

NLC: Ông nhìn nhận thế nào về vai trò và vị trí của dịch giả?

MN: Họ là những người quan trọng nhất. Một dịch giả xuất sắc không chỉ cần ngoại ngữ giỏi mà tiếng mẹ đẻ cũng phải giỏi. Tiếng mẹ đẻ có giỏi, họ mới truyền tải hết tinh thần trong các tác phẩm của tôi khi dịch sang tiếng nước khác.

NLC: Dịch giả ở TQ có được coi trọng không và đời sống của họ có được đảm bảo bằng nghề không?

MN: Các dịch giả ở TQ thường làm việc chuyên nghiệp cho một cơ quan cụ thể. Cơ quan đó sẽ trả lương, phân nhà, giải quyết những vấn đề chủ yếu trong cuộc sống của họ. Nếu chỉ dựa vào việc dịch sách, tất nhiên cuộc sống của họ vẫn bảo đảm, tuy nhiên phần lớn cuộc sống của các nhà phiên dịch vẫn rất kém.

NLC: Ông đánh giá ra sao về văn học TQ đương đại?

MN: Tôi cho rằng trong vòng 30 năm trở lại đây, văn học TQ đương đại đã đạt những thành tựu huy hoàng. Như tiểu thuyết của tôi chẳng hạn, cũng không thua kém gì các tiểu thuyết của phương Tây. Tôi cho rằng văn học của tôi đã trở thành một bộ phận của văn học thế giới. Tôi đã viết ra những tiểu thuyết mang đậm nét đặc sắc của văn hóa Trung Hoa, dù có một số nhà phê bình TQ chuyên trị đả kích tôi. Nhưng trái lại điều đó lại minh chứng được tầm quan trọng của tôi.

NLC: Sách TQ được dịch ra khá nhiều thứ tiếng, đặc biệt là sách văn học, theo ông, đó là nhờ đâu?

MN: Thời gian đầu, phim ảnh có tác dụng rất to lớn. Chẳng hạn như tiểu thuyết Cao lương đỏ của tôi gây được sự chú ý của văn đàn thế giới là bởi bộ phim chuyển thể từ tiểu thuyết này được giải quốc tế. Trong mấy năm gần đây, sách của tôi được dịch ra các ngôn ngữ khác nhiều là bởi do đề tài và phong cách độc đáo, đặc biệt, gây nên sự chú ý của các nhà phiên dịch và sự yêu thích của độc giả phương Tây.

NLC: Ông có đọc sách văn học nước ngoài không và thích văn học của nước nào, tác giả nào?

MN: Thực ra số tác phẩm văn học nước ngoài được tôi yêu thích quá nhiều. Rất nhiều người cho rằng tôi thích văn hóa La Tinh châu Mỹ. Kỳ thực tôi thích nhất văn học Nga, chẳng hạn các tác phẩm: Chiến tranh và hòa bình (tác giả: Lev Nikolayevich Tolstoy), Tội ác và trừng phạt (tác giả: Fyodor Mikhailovich Dostoevsky.) Sông Đông êm đềm (tác giả: Mikhail Aleksandrovich Sholokhov)...

NLC: Ông có biết tới văn học VN hoặc nhà văn VN nào không?

MN: Vô cùng tiếc. Vì tôi vẫn mong có cơ hội gặp gỡ độc giả VN nhưng tới giờ vẫn chưa có. Tôi cũng hy vọng được đọc các cuốn văn học VN đã được chuyển ngữ sang tiếng Hoa, nhưng cho tới giờ vẫn chưa thấy có cuốn nào. Hay là có thể có mà tôi tìm chưa ra.

NLC: Xin ông cho biết kế hoạch trong năm mới 2010?

MN: Tôi sẽ viết một vở kịch mới, đồng thời cũng chuẩn bị cho việc viết tiểu thuyết mới.

NLC: Cám ơn ông, và chúc ông một năm mới tốt lành.

Tôi luôn sống trong ác mộng

Trong dịp sang tham dự hội chợ sách quốc tế Bắc Kinh lần 13 năm 2006, tôi có duyên gặp gỡ nhà văn nổi tiếng Mạc Ngôn. Ông đã quá quen thuộc với bạn đọc VN qua những tác phẩm như Báu vật của đời, Đàn hương hình, Cao lương đỏ, Cây tỏi nổi giận...

NLC: Xin chào nhà văn Mạc Ngôn, nom ông rất khỏe và sáng tác vẫn rất hăng. Không biết ông có đang nghiền ngẫm tác phẩm mới nào không?

MN: Có chứ. Sáng tác là nguồn sống của tôi, mặc dù phần lớn chúng luôn khiến tôi mệt mỏi vì suy nghĩ và kiệt sức. Tuy nhiên tôi vẫn không thể dứt nổi chúng. Sau cuốn tiểu thuyết mới nhất Sống đọa thác đày, tôi đang ấp ủ ý tưởng cho một tiểu thuyết khác, dự định năm sau sẽ hoàn tất. Thông thường tôi mất nhiều thời gian suy nghĩ đề tài, sắp xếp mạch nhánh cho câu chuyện trong đầu và tìm tư liệu. Còn thời gian đặt bút viết nhanh lắm. Chẳng hạn như cuốn Sống đọa thác đày gồm 49 vạn từ, tôi chỉ viết trong 43 ngày.

NLC: Ông kể câu chuyện gì trong cuốn tiểu thuyết này, thưa ông?

MN: Đây là cuốn sách đầu tiên tôi viết tay, vứt bỏ máy tính, tổng kết những kinh nghiệm sống mà tôi tích lũy được suốt 43 năm qua. Với kết cấu “sáu đạo luân hồi” mượn dùng từ Phật giáo, tôi viết về câu chuyện một địa chủ bị giết oan, không ngừng luân hồi trong các kiếp nghiệp súc, mãi cuối cùng mới được trở lại thành người.

Tôi dùng đôi mắt của động vật để miêu tả lại những thay đổi của xã hội TQ suốt 50 năm qua. Nhất là về mối quan hệ giữa nhân dân với đất đai, với thể chế XHCN, về những khó khăn của nông dân và những vấn đề còn tồn tại ở nông thôn sau cải cách ruộng đất. Tóm lại đây là một cuốn sách rất phức tạp nhưng đặc biệt thú vị. Hi vọng độc giả VN cũng yêu thích như các cuốn sách trước.

NLC: Hình như các nhà văn vẫn có thói quen viết đêm?

MN: Không, tôi viết văn như những người lao động phổ thông, sáng tác ban ngày thôi, ban đêm nghỉ ngơi. Mà thật ra cũng không được nghỉ ngơi đâu. Khi ngủ toàn nằm mơ do đầu óc nghĩ ngợi nhiều quá.

NLC: Mơ lành hay mơ dữ?

MN: Toàn ác mộng mới khổ chứ. Hơn nửa đời người, tôi toàn sống trong ác mộng đấy, ngủ không bao giờ được ngon giấc. Lúc thì mơ thấy bị người đuổi, đánh, giết, mình cứ ra sức chạy trốn mà người cứ nặng trĩu như khúc gỗ. Nhưng có lúc bí quá lại bay vụt được lên, như là chim vậy, nhìn thấy cả cây cối, nhà cửa bên dưới cũng thú vị lắm.

NLC: Thời gian rỗi ông thường làm gì?

MN: Cũng ít có thời gian rỗi lắm, nhưng tôi tranh thủ đọc sách hoặc đi tới những vùng mà mình định sử dụng làm chất liệu để quan sát kỹ trước khi viết. Ngoài viết văn, tôi còn tham gia viết chuyên mục trên báo và một số lời giới thiệu cho các nhà văn TQ trẻ có triển vọng như Trương Duyệt Nhiên...

NLC: Ông thấy dòng văn học Ling Lei thế nào?

MN: Hậu sinh khả úy, thế hệ sau nhiều điều kiện hơn và năng động hơn lớp chúng tôi. Nhưng ăn nhau ở sức bền và tình yêu với văn học thôi. Những nhà văn trẻ như vậy ngày càng nhiều ở TQ. Các nhà xuất bản suốt ngày gọi điện nhờ tôi viết lời tựa cho sách. Nhưng tôi không có thời gian đọc sách của họ làm sao viết lời tựa được cơ chứ. Tuy nhiên đó là một dòng văn học sinh động, hiện đại và gửi gắm nhiều khát vọng mới của lớp trẻ. Hi vọng độc giả VN cũng đón nhận các tác phẩm của dòng văn học này.

Tết và đàn ông

Đã quá quen thuộc với độc giả VN suốt hơn 10 năm qua phần lớn tác phẩm dịch, nhà văn Mạc Ngôn tỏ ra rất hứng thú với độc giả và báo giới VN. Ông đã dành thời gian tâm tình về nhiều chuyện rất đời thường.

Đàn ông thực sự là phải có trách nhiệm

NLC: Theo ông, một người đàn ông thực sự cần có những yếu tố gì?

MN: Tôi cho rằng một người đàn ông thực sự phải hội tụ đủ ba yếu tố sau. Một là có tinh thần trách nhiệm, với gia đình, với xã hội, với bạn bè. Hai là cần có lòng bao dung, có thể chấp nhận nhược điểm của người khác, tha thứ cho những hiểu lầm và tổn thương của người khác, không chấp nhất so đo, tính toán. Ba là cần có sự nghiệp, có chí hướng lớn, phải luôn có yêu cầu cao nhất đối với công việc của mình, không phải làm vì tiền hay vì danh.

NLC: Vậy ông thấy đàn ông thời xưa và đàn ông thời nay có gì giống và khác nhau?

MN: Thực ra họ cũng như nhau thôi, cũng muôn hình vạn trạng. Người ta thường thấy đàn ông thời nay không bằng đàn ông thời xưa, nguyên do chỉ là “trong mắt người thời nay không có anh hùng” mà thôi.

NLC: Theo ông nỗi khổ và áp lực của đàn ông thời nay là gì và có thể giải quyết ra sao?

MN: Đàn ông thời nay, những người sống trong cảnh nghèo khó,

vẫn phải nỗ lực để mong no ấm; còn người sống ở thành phố lại đấu tranh đòi tiền bạc và danh lợi. Hoàn cảnh khác nhau, cảm nhận về nỗi khổ và áp lực cũng khác nhau. Nhưng tôi vẫn cho rằng đối đàn ông ở nông thôn, nỗi khổ thường đến từ sự nghèo khó, thiếu thốn vật chất. Còn đàn ông ở thành phố, nỗi khổ phần lớn do sự trống rỗng về tinh thần, không có lý trí, không có mục tiêu đeo đuổi trong cuộc đời nên tự khắc thấy đau khổ về mặt tình cảm.

NLC: Ông cho rằng đàn ông thích nhất phong cách sống ra sao?

MN: Tôi thích nhất cuộc sống đơn giản, thuận phác, tương đối nhàn hạ.

NLC: Còn đàn ông thích nhất những gì?

MN: Tôi có thể nói thẳng nhé, đàn ông thích nhất phụ nữ đẹp, thông minh, lương thiện.

NLC: Vậy đàn ông ghét nhất thứ gì?

MN: Ghét nhất loại người hư danh, giả tạo, lừa gạt, hiểm ác.

NLC: Đối với ông, đàn ông có thể phân thành mấy loại và với những đặc điểm gì?

MN: Khó nói lắm.

NLC: Ông tự đánh giá mình thuộc loại đàn ông gì? Có những ưu điểm và khuyết điểm ra sao?

MN: Tôi thuộc dạng người lương thiện, yếu đuối, thiếu hụt tinh thần, là loại người sẵn sàng chịu thiệt thòi. Nhược điểm của tôi là quá dịu dàng, không quyết đoán, không thể làm được việc lớn. Ưu điểm là chịu khó tỉ mỉ, dễ hòa đồng.

NLC: Lúc rảnh rỗi, ông thường làm gì?

MN: Lúc rảnh, tôi thường đọc sách, xem ti vi.

Ăn Tết

NLC: Năm 2008, ông có những thu hoạch gì, có tác phẩm nào mới?

MN: Năm vừa qua, tôi được mời tới Tây Ban Nha, Đức, Hồng Kông để nói chuyện về văn học. Tiểu thuyết Sống đọa thác đày của tôi đã được tặng giải thưởng Hồng lâu mộng của trường đại học Hồng Kông và giải Văn học Hoa ngữ Newman của Mỹ. Thời gian còn lại, tôi đọc sách, tra cứu tài liệu chuẩn bị để viết tác phẩm mới.

NLC: Ông có thể tiết lộ đôi chút về tác phẩm mới này?

MN: Đó là một tác phẩm có liên quan tới phụ nữ và chiến tranh.

NLC: Tết sắp tới rồi, ông có dự tính gì không. Nghe nói ông thường về quê ăn Tết. Vậy ăn Tết ở Bắc Kinh và ở quê ông có gì khác nhau? Có phải ăn Tết ở thành phố ngày càng nhạt nhẽo không?

MN: Đúng vậy, tôi sẽ về quê tôi là vùng Cao Mật để ăn Tết. Ở lại Bắc Kinh ăn Tết, tôi thấy rất cô độc dù có cả gia đình. Ở Cao Mật khi ăn Tết có cả một thôn xóm, rất ồn ào náo nhiệt. Ở đó có rất đông người thân và bạn bè. Tết đến cũng là dịp tụ họp người thân và bạn bè.

NLC: Tết đến, ông thích ăn gì nhất?

MN: Tôi thường thích ăn bánh chẻo, màn thầu và bánh chưng.

NLC: Nghe nói đạo diễn Trương Nghệ Mưu cũng từng về quê hương ông – vùng Cao Mật để ăn Tết?

MN: Đúng vậy. Đó là hồi đạo diễn Trương đi quay Cao Lương đỏ, có tới nhà tôi ở Cao Mật cùng ăn Tết. Tết năm 2002 cũng nhà văn Nhật Bản Kenzaburo Oe từng đoạt giải Văn học Nobel có tới nhà tôi ăn Tết theo một chương trình sắp xếp của Đài TH Nhật Bản NHK. Ông ấy cũng leo lên bếp lò nhà tôi, kể về quá trình viết văn của mình, cũng nói ra những suy nghĩ của ông ấy đối với văn học TQ. Khi ông ấy tới nhà tôi ở Bắc Kinh, tôi có mời Trương Nghệ Mưu tới chơi. Chúng tôi cùng trò chuyện về phim ảnh, văn học, nói chuyện rất thú vị.

NLC: Năm 2009, ông có dự tính gì?

MN: Ba tháng đầu năm 2009, tôi sẽ sang Mỹ tham gia hai hoạt động quan trọng. Một là hội thảo thường niên của Hiệp hội ngôn ngữ hiện đại Mỹ, có chuyên đề nghiên cứu thảo luận về tiểu thuyết của tôi. Hai là tôi sẽ sang trường đại học Oklahoma để nhận giải thưởng văn học Newman. Sau đó tôi sẽ về nước để bắt tay vào sáng tác tiểu thuyết mới.

NLC: Chúc ông một năm mới mạnh khỏe và nhiều thu hoạch mới.

Nhà văn Mạc Ngôn

Tên thật là Quán Mạc Nghiệp

Sinh năm 1955 tại huyện Cao Mật, tỉnh Sơn Đông, TQ.

Bỏ dở tiểu học giữa chừng do Cách mạng văn hóa, phải tham gia lao động nhiều năm ở nông thôn, luôn bị đói khát và cô đơn.

Nhập ngũ năm 1976. Tốt nghiệp khoa Văn Học viện nghệ thuật Giải phóng quân (1984-1986). Từ tháng 10.1987, hoạt động trong lĩnh vực báo chí và viết văn chuyên nghiệp.

Đã xuất bản 11 tiểu thuyết, 20 truyện dài, hơn 60 truyện ngắn và 5 tuyển tập những bài ký, phóng sự, tùy bút..., tổng cộng trên 200 tác phẩm. Hầu hết các tác phẩm của ông đều được dịch ra nhiều ngôn ngữ như Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật, Nga, Hàn, Hà Lan, Thụy Điển, Ba Lan, VN..., đều có sức ảnh hưởng lớn trong và ngoài nước.

Các giải thưởng lớn trong và ngoài nước:

Giải nhất tiểu thuyết của Hội Nhà văn TQ cho *Báu vật của đời* (12.1995). Giải Mao Thuần cho tiểu thuyết *Đàn hương hình*. Giải tiểu thuyết toàn quốc lần thứ 4 (1987) cho tiểu thuyết *Cao lương đỏ*, tác phẩm được chuyển thể thành bộ phim truyện nhựa cùng tên (đạo diễn Trương Nghệ Mưu) đã đoạt giải *Gấu Vàng* tại LHP Berlin lần thứ 38. Giải Văn học Liên hợp (Đài Loan). Văn học nước ngoài Laure Batailin (Pháp). Giải Văn học quốc tế Nonino (Ý). Giải thưởng lớn cho Văn hóa châu Á (Nhật). Giải Hồng lâu mộng cho Tiểu thuyết *Hoa ngữ* thế giới (Hồng Kông). Giải Văn học Hoa ngữ New York (Mỹ). Huân chương Kỵ sĩ Nghệ thuật văn hóa Pháp (3.2004). Tiến sĩ văn

học danh dự do trường Đại học Công Khai Hồng Kông trao tặng (12.2005)...

Các tác phẩm đã xuất bản ở VN: *Éch, Báu vật của đời, Đàn hương hình, Cây tỏi nổi giận, Cao lương đỏ, Rừng xanh lá đỏ, Tửu quốc, Tứ thập nhất pháo, Thập tam bộ, Sống đọa thác đày, Châu chấu đỏ, Hoan lạc, Người tình nói chuyện mộng du, Con đường nước mắt, Bạch miên hoa, Trâu thiến, Tạp văn Mạc Ngôn, Mạc Ngôn và những lời tự bạch...*

Ta cùng nói về nhau

Mạc Ngôn:

Tôi thật sự bất ngờ khi nhận được một cú điện thoại của một cô gái VN, để hỏi mua bản quyền tác phẩm của tôi. Đó chính là Nguyễn Lệ Chi. Trước đây, tôi từng nghe bạn bè của tôi ở VN có khoe rằng rất nhiều tiểu thuyết của tôi từng được dịch ra tiếng Việt và phát hành tại VN. Nhưng chưa hề có NXB hoặc đơn vị xuất bản nào của VN từng liên lạc với tôi để xin mua bản quyền, thậm chí cũng không gửi sách biểu tặng tôi. Tôi từng được cộng tác với Lệ Chi với nhiều cương vị khác nhau: nhà văn với đơn vị xuất bản (lúc cô làm Phó giám đốc xuất bản cho công ty Văn hóa Phương Nam và Giám đốc công ty sách Chibooks, hỏi mua bản quyền các tác phẩm của tôi); lúc lại là phóng viên-người được phỏng vấn (khi cô ở tư cách phóng viên báo Thanh Niên để đưa ra những câu hỏi phỏng vấn sắc sảo). Chúng tôi làm việc qua email, qua điện thoại, rồi gặp mặt trực tiếp khi cô đến Bắc Kinh. Tôi cũng từng xin phép cô in lại bài phỏng vấn của cô vào tập sách Nói đi Mạc Ngôn – Tuyển tập các cuộc đối thoại (NXB Hải Thiên, 2007). Làm việc với Lệ Chi rất thú vị, cô rất cẩn thận và rất có trách nhiệm trong công việc kể cả trước và sau khi hoàn tất công việc. Mỗi dịp lễ Tết, tôi lại nhận được điện thoại, email chúc Tết, thăm hỏi của cô. Mỗi lần tới TQ, dẫu không tới Bắc Kinh, cô cũng điện thoại hỏi thăm. Những việc làm đó tuy rất nhỏ nhưng thật ấm áp.

Tôi thực lòng cảm ơn Nguyễn Lệ Chi vì cô đã giúp cho các tác phẩm của tôi được giới thiệu một cách “có danh có phận”, đường hoàng và chính thống ở nước cô, chứ không còn phải “dịch chui dịch lủi” và “xuất bản lậu” như trước kia nữa. Nhờ Nguyễn Lệ Chi, tôi thêm quan tâm hơn tới độc giả VN và cảm thấy có trách nhiệm hơn nữa với họ. Cảm ơn độc giả VN đã yêu thích tác phẩm của tôi.

Nguyễn Lệ Chi:

Tôi đã đọc nhiều tác phẩm của Mạc Ngôn từ trước khi tôi chính thức làm xuất bản. Tôi rất yêu thích tác phẩm của ông bởi những câu chuyện dữ dội về những người dân rất đời bình dị trong đời sống. Từng nhân vật của ông đều rất sống động và có sức hút lạ lùng. Mỗi truyện đều thật bất ngờ với những cách kết cấu và nội dung chuyển tải khác nhau dù trên cùng một phong nền là con người và vùng đất Cao Mật-quê hương của tác giả. Những tác phẩm của ông đều gây cho tôi những ám ảnh kéo dài về thân phận của một kiếp người trong một quãng dài lịch sử. Tôi cũng thật may mắn khi tìm ra được địa chỉ liên hệ với nhà văn và thuyết phục được ông cho tôi mua bản quyền tác phẩm. Quá trình làm việc với ông thật thuận lợi. Sau khi nhất trí những dự thảo trong hợp đồng mua bản quyền, tôi đã bay sang Bắc Kinh tìm gặp ông. Trái với suy nghĩ ban đầu của tôi, Mạc Ngôn là một người rất bình dị và dễ gần, dù rất nổi tiếng. Ông vui vẻ tới tận khách sạn trò chuyện với tôi, tám đủ chuyện trên trời dưới bể, từ chuyện văn học tới chuyện gia đình, thú vui... Tôi thường sưu tầm những bài báo đã đăng tải về ông ở VN và gửi chúng cho ông làm kỷ niệm, dầu ông không đọc được tiếng Việt. Tôi cũng giúp ông sưu tầm lại tất cả các ấn bản tiếng Việt về các tác phẩm của ông đã xuất bản ở VN mà ông chưa có. Vì hơn ai hết, tôi hiểu rõ được niềm vui hân hoan của tác giả khi đứa con tinh thần của mình được ra đời, dầu “sinh hạ” nơi đất khách quê người. Tôi vẫn thường dõi theo quá trình sáng tác của ông thông qua email và tin tức trên Internet. Tôi biết Mạc Ngôn thường dành một quá trình rất dài, ít nhất 3-4 năm để nung nấu đề tài và tập hợp tư liệu đang ấp ủ. Với ông, quá trình thai nghén đó thực sự là sống cùng đứa con đang thành hình, đầy mệt mỏi nhưng cũng lắm điều thú vị.

9. Nhà văn-nhà báo Trung Quốc - Lưu Chấn Vân

Những lý lẽ trong đời vất vả khô tôi

Một ngày đông tại Bắc Kinh, khắp khởi vì được nhà văn TQ nổi tiếng Lưu Chấn Vân gọi điện tới thông báo sẽ tới tận khách sạn đón, tôi đi ra đi vào trông ngóng. Sau những gì đọc được từ sách của anh, tôi mừng tượng anh là một người cũ kỹ, đạo mạo và thâm trầm. Thế nhưng, một Lưu Chấn Vân bằng xương bằng thịt trước mặt tôi lại hoàn toàn khác.

Người đàn ông có đôi mắt buồn

Xuất hiện trong chiếc bánh tô đen trang nhã, Lưu Chấn Vân mang một vẻ từng trải đàn ông rất quyến rũ khi anh vừa từ xe hơi bước ra. Có lẽ trong số tất cả các nhà văn của VN và nước ngoài mà tôi từng tiếp xúc, chưa có ai đẹp trai và u buồn như anh. Ở anh có một vẻ rất kì lạ, gương mặt rất nam tính và rắn rỏi với lông mày sắc, râu quai nón, sống mũi cao và thẳng, nhưng ánh mắt lại vương vấn một nỗi buồn u uẩn và khó cắt nghĩa. Có lẽ để tránh những giây phút lúng túng ban đầu hoặc cũng có thể ngầm mang một ẩn ý tạo sẵn một rào cản hợp lý, anh đẩy ngay một cô gái trẻ cao dong dỏng ra phía trước và giới thiệu là con gái anh. Cô gái đang học năm thứ nhất Học viện phát thanh và truyền hình Bắc Kinh, khá xinh xắn. Đó cũng là cô con gái cưng duy nhất trong gia đình nhà văn. Tháp tùng bên cạnh là một nam thư ký trẻ rất tháo vát. Câu chuyện của chúng tôi thực sự rôm rả khi ngồi xuống bàn ăn.

NLC: Hình như anh luôn sợ các cô gái trẻ đeo bám?

LCV: Tại sao chị nói vậy?

NLC: Chẳng phải vợ anh bắt anh mang con gái đi cùng để chặn trước mọi chuyện đó sao?

LCV: (Cười), không phải thế. Tôi không phải là người đào hoa. Vợ tôi hiểu rõ điều đó. Chúng tôi chỉ có một cô con gái duy nhất. Cháu rất thân với bố, lại học ngành phát thanh truyền hình nên rất hứng thú đi cùng bố gặp gỡ giới trí thức xuất bản, phim ảnh. Đặc biệt lần này khi tôi khoe với cháu là có gặp người làm xuất bản, báo chí từ VN sang, cháu rất muốn đi cùng để làm quen và trò chuyện. Cả cháu và tôi đều rất mong muốn có dịp sang VN thăm thú và tìm hiểu về đất nước và con người VN.

NLC: Vậy nếu có dịp, tôi mời anh sang chơi nhé?

LCV: Rất sẵn lòng. Tôi đặc biệt thích về các vùng quê, lắng nghe hơi thở của nông thôn, trò chuyện với người dân nơi đây. Nhất định tôi sẽ sắp xếp thời gian đưa con gái cùng đi.

NLC: Anh có vẻ rất chiều con nhỉ?

LCV: Cũng không chiều lắm đâu, nhưng cháu khá hiểu chuyện và có khát khao tìm hiểu thế giới xung quanh. Vì vậy tôi để cháu tự động làm mọi thứ cháu muốn. Khi cần có ý kiến tham khảo của bố mẹ, cháu ắt sẽ hỏi. (Nói đoạn, anh quay sang giục con gọi đồ ăn. Món nào con gái chọn, Lưu Chấn Vân cũng gật gù khen ngon.)

NLC: Ở nhà, ai là người có ảnh hưởng nhiều tới anh?

LCV: Không ai cả.

NLC: Ha ha, chắc tại vợ anh không có ở đây.

LCV: Không phải thế. Mọi người trong nhà tôi đều rất bình đẳng như nhau. Không ai tác động lên ai cả. Chúng tôi chỉ góp ý cho nhau với tính chất tham khảo. Công việc của vợ tôi là luật sư nên cô ấy khá rạch ròi mọi chuyện. Tôi thì chỉ chú tâm vào viết lách mà thôi. Mỗi người một việc, đều rất bận, nên ít ai can thiệp vào việc của nhau.

Vợ rất vĩ đại

NLC: Công việc của vợ anh có bận không?

LCV: Rất bận và chịu nhiều áp lực công việc. Có thời gian cô ấy bị chứng u uất rất nặng, nhiều khi tự dưng ôm mặt khóc nức nở, hỏi

nhất định không nói, chỉ kêu muốn bỏ việc. Cô ấy là người không thích đem những phiền muộn trong công việc về nhà trút lên đầu chồng con, cứ kìm nén mãi trong lòng. Tôi cũng lấy làm lạ. Dân viết lách như chúng tôi cũng chưa đến nỗi xúc động và nhạy cảm đến thế, thậm chí khi bản thảo của tôi bị các NXB trả lại, tôi cũng không đến nỗi bị u uất như vậy.

NLC: Vậy lúc đó anh làm gì?

LCV: Tôi nói với con gái phải đưa mẹ đi nghỉ thôi. Từ Thượng Hải chúng tôi đi tàu ra một hòn đảo sát biển. Ở đó vợ tôi có thời gian tĩnh dưỡng. Sau đó tôi khuyên cô ấy nên chữa trị triệt để. Uống thuốc liên tục được nửa năm thì bệnh thuyên giảm hẳn.

NLC: Vợ anh có ủng hộ anh viết văn không?

LCV: Có chứ, tôi cũng được may mắn có cô ấy luôn ở bên khích lệ. Trước đây, cô ấy mua hai cái hòm, chuyên để đựng các bản thảo của tôi. Những năm trước đây, rất nhiều bản thảo của tôi gửi cho các NXB nhưng đều bị từ chối, gửi trả lại. Cô ấy đều cất giữ hộ tôi rất cẩn thận.

NLC: Nhìn anh giờ có xe hơi riêng, thư ký kiêm tài xế riêng, xem ra sự nghiệp viết văn cũng khá ổn nhỉ?

LCV: Giờ cũng tạm, chứ trước kia khó khăn lắm. Tôi còn nhớ năm 1987, cả nhà chỉ có 1100 tệ (tương đương với 2,97 triệu VNĐ bây giờ) tiết kiệm. Hồi đó chúng tôi vừa sinh cháu. Để chụp ảnh cho con, chúng tôi lấy 300 tệ ra mua máy ảnh; lại lấy tiếp 600 tệ ra mua ti vi. Thế là cả nhà hết sạch tiền. Nhưng thời gian khó khăn cũng trôi qua.

NLC: Vậy anh thấy vợ mình ra sao?

LCV: Tôi thấy vợ tôi rất vĩ đại. Cô ấy là hậu phương vững chắc của tôi, luôn an ủi và hỗ trợ tôi, dù có lúc tôi thất nghiệp, không tiền bạc, không có nhà riêng.

NLC: Những lúc rỗi rãi, hai vợ chồng anh thường làm gì?

LCV: Chúng tôi thường chạy bộ và đánh cờ. Sáng nào tôi cũng kiên trì giữ thói quen chạy bộ, mưa nắng cũng vậy. Sau đó tôi rủ cô ấy chạy cùng. Có lúc tôi dụ dỗ cô ấy chơi cờ, tất nhiên tôi thắng liền 5

ván. Vợ tôi thích vẽ. Đó là sở thích của cô ấy hồi còn đi học. Bây giờ cuộc sống bận quá, cô ấy cảm thấy sở thích này bị hạn chế và luôn đe dọa “Sau này về già, em sẽ mở phòng vẽ. Nhất định sẽ vẽ thỏa thích”. Sở thích của tôi hơi khác. Tôi thích đi lang thang trong các thôn xóm, mang theo một cuốn sổ nhỏ, trò chuyện với nông dân và ghi chép lại những câu họ nói và những gì mình cảm nhận được. Quê tôi là nguồn cảm hứng sáng tác của tôi trong khá nhiều tác phẩm. Tôi cũng nhiều lần mang vợ và con gái về quê chơi. Khi nào cô có thời gian sang Bắc Kinh được lâu, tôi sẽ đưa cô về nông thôn. Chắc chắn cô sẽ thích cho mà xem.

Tôi viết văn không phải vì cuộc sống làm tôi cảm động, mà những lí lẽ trong đời đã vắt cạn khô tôi

NLC: Suốt 25 năm sáng tác văn, anh thấy mình có thay đổi gì?

LCV: Nếu nói về năng khiếu sáng tác, nhà tôi không có truyền thống kế thừa. Mẹ tôi, bà tôi đều không biết chữ. Đến lượt tôi lại sử dụng chữ để kiếm sống. Nhiều lúc đang ngủ, giật mình tỉnh lại, lưng đẫm mồ hôi, cứ ngỡ như đang mơ. Hồi nhỏ, tôi chỉ dám mơ ước sau này lớn lên được làm đầu bếp hoặc giáo viên trường làng. Nhưng đại học đã hại tôi, biến tôi thành một con người khác hẳn: một nhà văn. Và cũng như mọi nhà văn khác trên đời, tôi mong mỗi trong sự nghiệp sáng tác của mình có được vài lần chuyển mình huy hoàng. Tuy nhiên có những sự chuyển mình của tác phẩm không phải do cố tình tạo nên mà do chính tác phẩm tự muốn chuyển mình. Nói một cách khác, tôi viết văn không phải vì cuộc sống làm tôi cảm động, mà những lí lẽ trong đời đã vắt cạn khô tôi, thúc đẩy tôi giúp chúng tuôn lên trang giấy.

NLC: Ngoài ra, anh còn thấy mình có những thay đổi gì nữa?

LCV: Trước đây tôi ăn rất nhanh, miếng ăn vừa đưa vào miệng chưa kịp nhai đã nuốt chửng. Ăn uống cũng rất lộn xộn, không câu nệ. Bữa cơm vừa dọn lên, chỉ 5 phút tôi đã ăn xong. Mãi tới gần 50 tuổi, tôi mới học được cách ăn cơm, chậm rãi, từ tốn vì không có ai tranh với mình cả. Hồi chưa tới 30 tuổi, tôi cực kỳ gầy. Nhưng sau 30, 40 tuổi, tôi mập hẳn, thậm chí có hai cằm. Lúc đó đầu óc chưa đầy những thứ hài hước. Khi tôi bắt đầu gầy lại, rất lạ là nhiều người vừa gặp tôi đã thắc mắc ngay, “Anh có bệnh gì không đấy?”. Lúc đó tôi mới nhận thấy, té ra thế giới này bị những tên mập thống trị và tôi

cảm nhận được áp lực sâu sắc về lý luận của những người mập. Và trong một số tác phẩm, tôi đã vắt khô lại cái lý luận đã bị vắt khô này.

NLC: Cám ơn anh rất nhiều, hy vọng anh lại tiếp tục vắt khô mình để độc giả lại được thưởng thức nhiều tác phẩm mới.

Nhà văn Lưu Chấn Vân

Năm sinh: 5/1958

Quê quán: huyện Diên Tân, tỉnh Hà Nam

1973-1978: tham gia quân đội

1978-1982: cử nhân khoa văn Đại học Bắc Kinh

1982: làm việc cho “Tờ Nhật báo nông dân”

1988-1991: thạc sĩ Học viện văn học Lỗ Tấn (thuộc Đại học Sư phạm Bắc Kinh)

Hiện là ủy viên BCH Hội nhà văn TQ, ủy viên đoàn thanh niên thành phố BK, được xếp hạng nhà văn hàng đầu TQ.

Sáng tác từ năm 1982. Một số tác phẩm được giải thưởng, được dịch ra nhiều thứ tiếng, được chuyển thể thành phim truyện và truyền hình. Được đánh giá là nhà văn bậc thầy về ngôn ngữ, trí tuệ hóm hỉnh, phong cách độc đáo.

Các tác phẩm đã xuất bản tại VN: Hoa vàng cố hương, Điện thoại di động, Tôi là Lưu Nhảy Vọt, Đời là như thế.

Ta cùng nói về nhau

Lưu Chấn Vân:

Nguyễn Lệ Chi là một dịch giả, nhà xuất bản có tên tuổi tại VN, có đợt cô còn tham gia tổ chức sản xuất phim nữa. Các tác phẩm của tôi được xuất bản ở VN phần lớn là nhờ cô. Chúng tôi gặp nhau lần đầu tại Bắc Kinh, cùng nhau đi ăn tối. Tôi không ngờ cô lại trẻ, đẹp như thế, nói năng rất dịu dàng, chưa nói đã cười, nhưng làm việc thì đâu

ra đây, chỉ một loáng đã giải quyết gọn ghẽ mọi chuyện. Cách đối nhân xử thế, cách làm việc của cô đều thuộc phong cách mà tôi rất thích. Thế là chúng tôi trở thành bạn của nhau. Rồi các tác phẩm của tôi không ngừng "tới" VN.

Không chỉ riêng tôi, Nguyễn Lệ Chi còn giới thiệu nhiều nhà văn TQ khác tới với độc giả VN. Nói một cách khác, cô đã đóng góp rất nhiều cho việc giao lưu văn hóa Trung – Việt.

VN là đất nước mà tôi rất kính trọng. Dân tộc VN là dân tộc mà tôi rất kính trọng. Tôi vẫn chưa có dịp tới VN. Nguyễn Lệ Chi từng một lần mời tôi sang VN nhưng sau đó vì lý do đột xuất mà chuyến đi vẫn chưa thành. Tôi rất mong trong tương lai không xa, tôi có dịp tới VN, để ngắm nhìn sông Mê Kông, thưởng thức món ăn VN, và quan trọng hơn là được gặp lại Lệ Chi ngay tại VN.

Nguyễn Lệ Chi:

Tôi thực sự may mắn khi được tiếp cận với nhà văn Lưu Chấn Vân ở ngoài đời, được ăn cơm và trò chuyện thân mật với ông. Quà tặng lưu niệm của ông – một vật trang trí dân gian – nhân chuyến gặp nhau đầu tiên tại Bắc Kinh, cho tới giờ tôi vẫn còn giữ. Tôi đã đọc hết các tác phẩm của Lưu Chấn Vân và rất yêu thích cái chất hóm hỉnh, châm biếm, cách kết cấu phức tạp, đa dạng đan xen hàng chục nhân vật trong một tác phẩm của ông. Đọc sách của Lưu Chấn Vân, không hề nhàm chán bởi những hơi thở cuộc sống, sự chuyển mình trong thành phố đô thị đều được ông tái hiện khéo léo và duyên dáng. Trong sách của ông, dường như không có nhân vật nào chính, nhân vật nào phụ. Tất cả đều được miêu tả rất sinh động và đan xen nhiều mối quan hệ xã hội tưởng chừng cả đời không bao giờ biết tới nhau, hoặc chẳng mấy khi lưu ý tới nhưng đột nhiên lại trở thành một tác nhân gây biến đổi cuộc sống của một con người hoặc gián tiếp tới cuộc sống của nhiều người, qua một cách đúng kiểu "từ trên trời rơi xuống". Con mắt quan sát tinh tế, nhạy cảm cùng cách nhìn nhận đa chiều về từng mẫu người của Lưu Chấn Vân khiến bạn đọc nhiều nước rất thích thú. Không phải vô cớ mà nhiều tác phẩm của ông được giới điện ảnh, truyền hình TQ chuyển thể thành phim truyện và phim truyền hình, gây nhiều tiếng vang. Ông cũng là nhà biên kịch, bạn thân của đạo diễn nổi tiếng Phùng Tiểu Cương. Bộ phim truyện hài tâm lý xã hội Điện thoại di động của đạo diễn Phùng do chính Lưu Chấn Vân viết kịch bản và sau đó ông viết tiểu thuyết cùng tên. Nổi

tiếng nhưng không phô trương, khiêm tốn và nhũn nhặn, thâm trầm và lịch sự... là những điều dễ bắt gặp ở Lưu Chấn Vân.

10. Nhà văn-nhà báo Trung Quốc - Khâu Hoa Đông

Trung Quốc quá ít văn học dịch Việt Nam

Bài phỏng vấn này được thực hiện nhân dịp hai tiểu thuyết Truyền thuyết dòng sông và Cô gái ấy đã không còn điên nữa được trao bản quyền và phát hành tại VN.

NLC: Ông có cảm nhận ra sao khi lần đầu chính thức chuyển giao bản quyền cho một công ty văn hóa của VN?

KHĐ: Rất vui mừng vì rốt cục độc giả VN đã có cơ hội được đọc sách của tôi. Dù sao chúng ta cũng là hàng xóm cận kề, vì vậy mỗi lần nhắc tới VN, tôi lại luôn có cảm giác rất thân thiết.

NLC: Trước đây, ông đã đọc về văn học VN chưa? Có biết nhà văn VN nào không?

KHĐ: Thập niên 80 của thế kỷ trước TQ xuất bản “Tuyển tập truyện ngắn VN”. Tôi có may mắn đã được thưởng thức, nhưng không nhớ nổi tên các nhà văn. Tôi cho rằng TQ cần phải dịch nhiều tác phẩm hơn nữa của các nhà văn VN xuất sắc trong suốt 30 năm qua. Chúng tôi hiện rất thiếu thốn tư liệu dịch về văn học VN. Đó quả là một điều đáng tiếc.

NLC: Nhắc đến đất nước VN, ấn tượng sâu sắc nhất của ông là gì?

KHĐ: Năm 2004, tôi từng đến Hà Nội và Hạ Long. Đi tới đâu, tôi cũng thấy phần lớn thanh niên, ai nấy đều rạng rỡ và vui tươi. Điều đó chứng tỏ VN là một đất nước có sức sống và hy vọng. Khi ở một khách sạn tại Hà Nội, tôi còn nằm mơ thấy mình đang tải một truyện ngắn có tên “Thanh niên ở Hà Nội” trên tạp chí “Văn học Nhân dân”, thật thú vị. Tôi cũng rất muốn có cơ hội tới thăm thành phố Hồ Chí Minh.

NLC: Các tác phẩm của ông chủ yếu đề cập đến đề tài gì? Khi

sáng tác, điều gì để tác động tới ông nhất?

KHĐ: Đề tài trong phần lớn tác phẩm của tôi thường đề cập tới cuộc sống thành phố của thanh niên đương đại Bắc Kinh. Mỗi khi sáng tác, tôi rất thích nghe nhạc cổ điển, bởi chúng kích thích trí tưởng tượng và năng lực diễn đạt ngôn ngữ của tôi.

NLC: Truyền thuyết dòng sông là một tuyển tập truyện ngắn dữ dội và ấn tượng, cảm nhận của ông trong quá trình sáng tác nó?

KHĐ: Cuốn sách là tập hợp những hồi ức niên thiếu của tôi. Hồi đó, tôi lớn lên trên đường phố của một thành phố ở Tân Cương. Những câu chuyện trong sách là những cảm nhận mơ hồ và bông bột của tôi thời kỳ đó về thời thanh xuân, cái chết và cuộc đời.

NLC: Giờ đây, dù bận rộn làm báo, song ông vẫn không ngừng sáng tác. Vậy hiện nay dạng đề tài nào mới gây được cho ông niềm hứng thú?

KHĐ: Hiện nay, tôi quan tâm tới tình trạng sinh tồn và đời sống tinh thần của giới trí thức TQ. Ngoài ra, cũng có hứng thú với một số đề tài lịch sử, như tình hình ở Tây Vực đời Hán và đời Đường. Tôi cũng muốn viết một số tiểu thuyết lịch sử.

NLC: Thời gian rỗi, ông thường thích làm gì?

KHĐ: Lái xe đi du lịch, leo núi, cắm bốc, sưu tập tem, đọc sách...

NLC: Xin chân thành cảm ơn nhà văn. Hy vọng sớm gặp được ông tại VN.

Nhà văn, nhà thơ, nhà lý luận phê bình Khâu Hoa Đông

Sinh năm 1969 tại Tân Cương, bắt đầu sáng tác từ năm 16 tuổi. 18 tuổi xuất bản tập truyện ngắn đầu tay. Năm 1992: tốt nghiệp khoa Văn Đại học Vũ Hán, làm việc nhiều năm cho tờ Thời báo công thương TQ. Năm 2004, làm chủ biên cho tạp chí Văn học thanh niên, hiện làm trưởng ban biên tập tạp chí Văn học Nhân Dân. Tiến sĩ văn học.

Ông sáng tác rất khỏe với gần 100 tập truyện vừa, truyện ngắn,

tản văn, tùy bút, phê bình, thơ, nghiên cứu điện ảnh, gần 10 cuốn tiểu thuyết. Trong đó có nhiều tác phẩm được dịch ra các thứ tiếng như Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn... và được chuyển thể thành kịch bản sân khấu và điện ảnh.

Các giải thưởng: giải Văn học Thượng Hải, giải Văn học tạp chí Sơn Hoa, hơn 10 lần được đề cử giải Lão Xá cho thể loại tiểu thuyết.

Các tác phẩm đã xuất bản ở VN: Lưỡi dao Tây Tạng, Ánh sao trên tay, Truyền thuyết dòng sông, Không độ yêu, Sự tinh khiết của thiên sứ, Cô ấy không còn điên nữa, Nàng nói tất cả đã hết.

Ta cùng nói về nhau

Khâu Hoa Đông:

Tôi và các tác phẩm của tôi thật vinh dự khi được cô Nguyễn Lệ Chi – người làm xuất bản VN đầu tiên "chấm" và tạo điều kiện đến với độc giả VN. Lệ Chi khá khách sáo và lịch sự, nhưng cũng rất ưa tìm hiểu những cái mới. Cô hỏi nhiều và ham thích đọc. Chúng tôi từng ăn cơm, chuyện trò rất vui vẻ. Sau khi cô về nước, chúng tôi vẫn thường xuyên liên lạc với nhau và hẹn ngày tái ngộ. Nếu có dịp gặp lại Lệ Chi ở Bắc Kinh, nhất định tôi sẽ đưa cô đi tới nhà các văn nghệ sĩ bạn bè tôi. Tôi biết chắc chắn cô sẽ thích.

Nguyễn Lệ Chi:

So với nhà văn Mạc Ngôn và Lưu Chấn Vân, nhà văn Khâu Hoa Đông là người làm báo có thâm niên dài và chuyên nghiệp hơn cả. Tôi từng tới trụ sở tạp chí nơi ông làm biên tập tại Bắc Kinh, được chứng kiến công việc thường ngày của một nhà văn-nhà báo nơi nước bạn ra sao. Ông là người rất xởi lởi, đã hẹn ngay cho tôi mấy nhà văn trẻ cùng đi ăn tối, nói chuyện và tìm hiểu về văn học VN. Được biết tôi thường thích mua các tạp chí văn học, đặc biệt muốn tìm hiểu về văn học trẻ TQ, Khâu Hoa Đông đã tặng tôi rất nhiều tạp chí Văn học thanh niên – nơi ông luôn mất công tìm kiếm, phát hiện và giới thiệu các nhà văn trẻ. Trong đó có không ít người thành công và nổi tiếng sau này như Trương Duyệt Nhiên...

Nhớ lại lần đầu tìm hiểu thông tin về Khâu Hoa Đông, tôi đã không phải mất nhiều công sức vì rất nhiều bài báo giới thiệu về ông

và các tác phẩm của ông. Đề tài sáng tác văn của ông khá nhiều và dàn trải. Sau này một công ty truyền hình ở nước ta cũng nhờ tôi mua lại bản quyền chuyển thể từ tác phẩm văn học sang phim. Khâu Hoa Đông là một nhà văn-nhà báo làm việc với cường độ cao. Cho tới giờ, ông làm việc liên tục, đọc, viết, biên tập hàng ngày không ngưng nghỉ và vẫn rất nhiệt tình giúp đỡ rất nhiều bạn viết trẻ tự tin hơn trên con đường sáng tác.

PHẦN 2: ĐẠO DIỄN - DIỄN VIÊN - CA SĨ - HOẠ SĨ

I. Đạo diễn điện ảnh Đặng Nhật Minh

Phải biết khước từ những cái đã có

So với các đạo diễn VN thuộc thế hệ trước và cùng thời, đạo diễn Đặng Nhật Minh được đánh giá có những cách tư duy mới về chiến tranh, xã hội và con người, với một lối thể hiện đầy sáng tạo. Ông cũng là một trong những đạo diễn VN hiếm hoi góp phần đưa nền điện ảnh VN ra thế giới.

Về phong cách phim

Nguyễn Lệ Chi (NLC): Ông là đạo diễn thuộc thế hệ thứ mấy của điện ảnh VN? Theo ông, thế nào để được gọi là một thế hệ đạo diễn?

Đạo diễn ĐNM: Ở VN không có khái niệm về các thế hệ như ở TQ. Các đạo diễn VN là những công chức ăn lương nhà nước. Một khi đã được Hãng phim nhận làm đạo diễn trong biên chế nhà nước rồi thì cũng như các công chức khác cứ đến tuổi 60 thì về hưu. Khi có một người nào đó về hưu, Hãng mới nhận người khác vào thế chỗ. Người đến tuổi sắp về hưu cùng người mới được nhận vào biên chế của Hãng hình thành một đội ngũ chung, già có trẻ có, không tách biệt các thế hệ. Tôi nằm trong cái đội ngũ đạo diễn công chức đó.

NLC: Rất nhiều nhà phê bình đã từng đánh giá, so với các đạo diễn VN thuộc thế hệ trước và thế hệ cùng thời với ông, ông có một phong cách riêng khác hẳn với những cách tư duy mới về chiến tranh, xã hội và con người. Ông đã phá vỡ được lối mòn cũ và mở ra được một lối thể hiện mới đầy sáng tạo và táo bạo. Ông có nhận thấy thế không? Yếu tố nào đã tác động giúp ông thực hiện được điều này?

Đạo diễn ĐNM: Tôi đến với điện ảnh là do tình cờ, run rủi của số phận, hoàn toàn không có sự chuẩn bị từ trước. Tôi không hề được đào tạo ở trường Đại học Điện ảnh Liên xô, TQ hay ở VN như tất cả các đạo diễn VN khác. Do vậy tôi phải tự tìm hiểu cái nghề này theo cách riêng của mình. Nếu có ai đó nhận thấy trong sáng tác của tôi có cái gì đó không giống với những đồng nghiệp đi trước hoặc cùng thời, có lẽ là do đặc điểm trên.

Khi tôi bước chân vào điện ảnh (những năm 60), nền văn nghệ VN là một nền văn nghệ phục vụ công nông binh không khác gì bên TQ vậy. Tôi cũng được giao làm vài phim như vậy và rồi tự thấy vô cùng chán ngán cái thứ phim ảnh kiểu này. Chúng hoàn toàn xa lạ với tôi. Đã có lúc tôi toan từ giã nó. Nhưng rồi có người khuyên nếu không thích làm những phim như vậy thì thử viết cái mà mình thích, mình cảm thấy rung động xem sao. Nếu không được, hãy từ giã cũng chưa muộn. Bộ phim đầu tiên do tôi tự viết kịch bản rồi tự đạo diễn có tên là Thị xã trong tầm tay được viết ra trong hoàn cảnh đó. May sao không khí văn nghệ hồi đó đã bắt đầu cởi mở hơn nên bộ phim đã được trên cho làm. Sau phim đó tôi quyết định không từ bỏ Điện ảnh nữa mà thấy có thể tiếp tục làm phim với điều kiện kịch bản phải do mình tự viết ra, nói về những điều mà mình quan tâm muốn giải bày cùng người xem. Bây giờ nghĩ lại tôi thấy yếu tố quan trọng đã giúp tôi tìm ra con đường đi riêng cho mình là: Biết cương quyết khước từ những cái mà mình không thích, cho dù những cái đó được khích lệ và cổ xúy rùm beng. Khi đã biết khước từ thì ắt sẽ tìm được cái gì đó riêng cho mình.

NLC: Trong quá trình “mở đường” này, ông thường vấp phải những khó khăn lớn gì và cách giải quyết ra sao?

Đạo diễn ĐNM: Con đường mà tôi đã chọn không giống ai nên tôi gặp khó khăn, trở ngại là chuyện đương nhiên. Cho đến nay, tất cả những phim tôi làm ra, ở trong nước không bao giờ được coi là dòng phim chính thống của Điện ảnh VN. Người ta cho tôi được làm là may mắn lắm rồi (có phim còn bị lãnh đạo cấp cao phê phán công khai, sau đó không ai dám chiếu nữa như phim Cô gái trên sông, hay bị báo chí nhất loạt phê phán như phim Thương nhớ đồng quê chẳng hạn...). Trong đội ngũ làm phim chính thống ở VN không có tên tôi. Trường đại học sân khấu điện ảnh ở VN chưa bao giờ mời tôi giảng dạy hoặc nói chuyện với sinh viên.

NLC: Ông cho rằng phim của ông thuộc phong cách gì? Có phải là phong cách phim tự sự như mọi người thường gọi? Điều gì đã khiến ông đi theo phong cách này? Vô tình hay cố ý?

Đạo diễn ĐNM: Khi quyết định tiếp tục làm điện ảnh, không có ý định từ già nó nữa thì tôi tự xác định cho mình một cách có ý thức rằng: mỗi một phim do tôi tự viết kịch bản rồi tự làm đạo diễn phải là những lời tâm sự với người xem về những vấn đề mà tôi quan tâm, về những nỗi niềm mà tôi xúc động trong cuộc sống. Nếu những lời tâm sự đó được người xem đồng cảm thì tôi thấy thật hạnh phúc. Còn nếu không thì đành chịu, nhưng đầu sao tôi cũng đã thành thật với chính mình. Tôi không biết gọi đó là phong cách gì.

NLC: Trong quá trình hình thành và xây dựng phong cách làm phim của mình, ông thường chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ lĩnh vực nào? Từ người nào?

Đạo diễn ĐNM: Như trên tôi đã nói: tôi không được đào tạo chính quy về điện ảnh ở Nga, cũng không ở TQ, và cũng không ở VN với các giảng viên hầu hết là tốt nghiệp ở Nga hoặc TQ. Do đó ảnh hưởng của những nền điện ảnh đó ở trong tôi không có. Ảnh hưởng lớn nhất đối với các sáng tác điện ảnh của tôi lại là Thơ ca VN và đặc biệt là kho tàng Ca dao tục ngữ VN. Trong văn học người tôi chịu ảnh hưởng nhiều nhất là nhà văn Thạch Lam, một nhà văn của những năm 30 – 45 trước Cách mạng. Trong điện ảnh thì bộ phim làm tôi bị sốc và có ấn tượng mạnh mẽ nhất là phim Hiroshima – mối tình của tôi của Đạo diễn người Pháp Alain Resnais mà tôi được xem vào năm 1963. Đến năm 1987 tôi lại bị một cú sốc nữa sau khi xem phim Câu chuyện Tokyo của đạo diễn người Nhật OZU. Đó là hai phim đã để lại cho tôi những ảnh hưởng sâu sắc nhất trong phong cách làm phim của mình sau này. Đương nhiên tôi cảm thấy rất gần gũi với những phim của Trương Nghệ Mưu (trước khi làm phim Anh hùng) như Thu Cúc đi kiện, Không thiếu một em hay Cha mẹ tôi... cũng như phim Hoàng thổ của Trần Khải Ca. Ngoài ra tôi cũng rất phục những phim của Đạo diễn người Iran Abba Kiarostami.

NLC: Ông có cho rằng phong cách làm phim của ông đã tác động mạnh tới các đạo diễn VN thế hệ sau không? Nếu có, ông vui hay buồn?

Đạo diễn ĐNM: Tuy không một đạo diễn nào nói ra nhưng xem

phim của một số đạo diễn trẻ, tôi nhận thấy họ có tìm hiểu kỹ những phim mà tôi đã làm và không ít trường hợp đã lặp lại trong một vài tình huống. Điều đó làm tôi cũng vui mà cũng buồn. Tôi muốn họ giống như tôi trước đây khi còn trẻ: Biết khước từ những cái đã có...

NLC: Theo ông, thế nào để được gọi là phong cách của một đạo diễn? Phải chăng đó sự khẳng định cái tôi của đạo diễn một cách đậm nét?

Đạo diễn ĐNM: Tôi rất tâm đắc với một câu nói của một đạo diễn châu Âu (tôi quên mất tên) nói rằng: “Đạo diễn không phải là một nghề. Đó là một nhân sinh quan, một cách nhìn sự vật”. Càng ngày tôi càng nghiệm thấy ý nghĩa sâu sắc của câu nói đó.

NLC: Nếu người đạo diễn không có phong cách riêng sẽ trở thành bi kịch? Vậy để tạo dựng được phong cách riêng, người đạo diễn cần có những điều kiện tiên quyết gì?

Đạo diễn ĐNM: Ở VN có một ông nhà thơ tên là Phùng Quán. Năm 1957 ông có viết một bài thơ có tên là Lời mẹ dặn trong đó có mấy câu như sau: “Yêu ai cứ bảo là yêu / Ghét ai cứ bảo là ghét / Dù ai ngon ngọt nuông chiều/ Cũng không nói yêu thành ghét/ Dù ai cầm dao dọa giết/ Cũng không nói ghét thành yêu”. Chỉ vì mấy câu thơ đó mà ông phải về nông thôn đi lao động cải tạo trong hơn 10 năm và bị kỷ luật... Điều kiện tiên quyết để người đạo diễn có được một phong cách riêng (mà không cứ chỉ đạo diễn) là làm đúng như ông nhà thơ này đã viết.

NLC: Để đảm bảo được phong cách của mình, ông đã phải làm gì?

Đạo diễn ĐNM: Là cố giữ mình là mình không những chỉ trong sáng tác mà cả trong cuộc sống.

VỀ KỊCH BẢN ĐIỆN ẢNH VÀ KỊCH BẢN VĂN HỌC

NLC: Từ lúc cấu tứ cốt truyện cho tới khi viết được một kịch bản hoàn chỉnh, ông thường phải mất bao nhiêu thời gian? Có những tác động gì trong cuộc sống khiến ông nảy sinh ra những câu chuyện như vậy?

Đạo diễn ĐNM: Tất cả những kịch bản do tôi tự viết ra rồi tự thực hiện đều xuất phát từ những trải nghiệm của bản thân mình, lục ra từ trong ký ức của mình (nhưng không phải nguyên xi là nhưng hồi ức cá nhân). Tôi không đi quan sát, thâm nhập thực tế ghi ghi chép chép như người ta vẫn thường làm. Thực tế nó tự vào trong tôi lúc nào không biết. Nếu gọi là đi thực tế thì tôi đi thực tế ngay trong tiềm thức của chính mình, rồi từ đó tôi hình thành lên câu chuyện. Lúc viết ra ban đầu thường rất nhanh, viết một mạch, đôi khi chỉ trong 3 tuần. Sau đó đánh máy, đọc lại, gọt rũa, chỉnh lý lại cấu trúc, đưa bạn bè góp ý, sửa chữa, thêm bớt v.v... Thời gian này khá lâu, nhất là khi chờ Hội đồng duyệt kịch bản của Cục Điện ảnh góp ý bắt sửa..., có khi kéo dài đến 2 năm. Kinh nghiệm cho tôi thấy cái mình viết ra ban đầu rất nhanh ấy lại là cái hay nhất, chính xác nhất.

NLC: Là một người đã từng viết truyện, viết báo, lại tự viết kịch bản điện ảnh, chắc hẳn ông rất yêu thích văn học? Ông thường đọc các tác phẩm thuộc thể loại gì? Nhà văn nào có ảnh hưởng lớn đến ông?

Đạo diễn ĐNM: Tôi đã trả lời một phần trong câu hỏi 5 ở trên. Thú thực nếu không làm điện ảnh, có lẽ tôi sẽ đi viết văn và tôi cũng đang có ý định sẽ viết một cuốn tiểu thuyết về một lớp người trí thức đi theo Cách mạng như cha tôi GS BS Đặng Văn Ngữ năm 1949 từ Tokyo tìm đường trở về Chiến khu Việt Bắc theo Kháng chiến rồi đến năm 1967 hy sinh trong một trận bom B52 ở chiến trường Thừa Thiên-Huế trong khi đang tìm cách cứu chữa bệnh sốt rét cho bộ đội. Lớp người trí thức này chưa ai nói tới trong văn học. Trong văn học VN chỉ mới nói đến những tầng lớp nghèo khổ đi theo Cách mạng để được sung sướng đời đời thôi. Có nhà văn nào đó đã từng nói: “Trong khi anh cảm thấy bất lực, không có cách gì khác, thì hãy cầm lấy bút. Tôi đã nhiều lần cảm thấy bất lực như vậy và đã cầm lấy bút viết ra một số truyện ngắn, bút ký đăng trên các tạp chí... Có nhiều người khuyên tôi nên tiếp tục viết văn và tôi cố thực hiện điều đó.

NLC: Những câu chuyện trong các bộ phim của ông có phải được bắt nguồn từ những câu chuyện có thật trong cuộc sống hay là do ông hư cấu tưởng tượng ra?

Đạo diễn ĐNM: Có chuyện thật, có hư cấu nhưng tất cả phải dựa trên ký ức. Đạo diễn Fellini trong cuốn Tôi – Fellini có viết: “Khi tôi quay một cái ghế hay một con chó, thì cái ghế và con chó đó cũng đều

từ trong ký ức của tôi”.

NLC: Theo ông, để có được một nội dung phim sinh động và hấp dẫn cần phải được bắt nguồn từ thực tế cuộc sống hay từ trí tưởng tượng phong phú của nhà biên kịch?

Đạo diễn ĐNM: Thú thực khi sáng tác (lúc viết kịch bản cũng như khi ở hiện trường làm phim), tôi không có ý thức rõ rệt đâu là kinh nghiệm mà mình đã có trong cuộc sống và đâu là do mình tưởng tượng ra. Có thể cả hai cùng đến một lúc một cách rất vô thức. Trường phái Hiện thực Xã hội chủ nghĩa rất hay đề cao vai trò của thực tế cuộc sống. Nhưng nghệ thuật đâu phải làm việc sao chép hiện thực cuộc sống?

NLC: Điện ảnh VN hiện nay đang thiếu những đề tài gì? Lý do? Có phải do đầu óc sáng tác của các nhà biên kịch còn yếu kém hay là tại nền văn học VN không phát triển?

Đạo diễn ĐNM: Tôi nghĩ nếu có ai đó làm một luận văn nghiên cứu về đề tài này sẽ rất hay và bổ ích. Đó là ảnh hưởng của nền văn nghệ phục vụ công nông binh của TQ (mà tôi tạm gọi là nền văn nghệ Diên An) đối với văn nghệ VN bắt đầu những năm 50. Trước đó Văn học nghệ thuật VN chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn hóa Trung hoa cổ đại trong một thời gian dài, rồi đến ảnh hưởng của nền văn hóa Pháp. Những ảnh hưởng đó đã làm phong phú thêm cho sáng tác văn học ở VN rất nhiều. Rất nhiều trường phái nghệ thuật mới mẻ, tiên phong, ra đời (Thời kỳ Thơ Mới những năm 30-40 chẳng hạn). Nhưng rồi từ khi du nhập nền văn nghệ Diên An vào thì văn nghệ VN đi theo một con đường khác hẳn. Đó là một tai họa, tôi nói điều này không sợ các bạn TQ phật lòng vì chính họ là những người nhận ra cái tai họa đó đầu tiên. Những người làm văn nghệ TQ đã quyết tâm từ giã nó nên mới có những chuyển biến kỳ diệu trong văn học cũng như trong điện ảnh những năm gần đây. Tiếc rằng những điều đó chưa được nhận thức đầy đủ ở VN. Điện ảnh VN cũng nằm trong tình trạng chung đó.

NLC: Ông có bài trừ việc chuyển thể các tác phẩm văn học thành kịch bản điện ảnh không? Ông có cho rằng nếu chuyển thể kịch bản, các nhà biên kịch điện ảnh dễ bị ỷ lại vào nguyên tác văn học, khó có thể phát huy óc sáng tạo và trí tưởng tượng của mình?

Đạo diễn ĐNM: Đạo diễn Trương Nghệ Mưu không bao giờ tự viết kịch bản, mà phần lớn là làm phim chuyển thể theo truyện ngắn truyện vừa do người khác viết... và đã rất thành công. Nhưng tôi biết ông không bao giờ lệ thuộc hoàn toàn vào nguyên bản. Ông có sáng tạo riêng của ông.

NLC: Theo ông, đối với một đạo diễn, việc sử dụng kịch bản điện ảnh thuần túy với kịch bản điện ảnh được chuyển thể từ tác phẩm văn học có gì khác biệt lắm không? Cái nào khó hơn? Nếu là ông, ông thích chọn bên nào?

Đạo diễn ĐNM: Tôi tự viết lấy kịch bản 8 phim và tự chuyển thể từ truyện ngắn của nhà văn một phim. Cả hai đều do tôi tự làm nên cũng chẳng thấy có gì khác biệt lắm. Cái chuyện ngắn mà tôi chuyển thể rất sơ sài, chỉ có 5 trang sách. Tôi thích nó vì trong đó có một không gian mà tôi cho là rất điện ảnh, có những tính cách nhân vật lạ. Nhưng nó chỉ như một cái bình rượu đẹp, còn đựng rượu gì trong bình tôi phải chế tạo lấy. Dù tự viết hay chuyển thể thì cái phần sáng tạo của mình vẫn là cái quyết định. Nếu có ai cho tôi được ước một điều, thì tôi ước rằng sau một đêm ngủ dậy, thấy nằm trên bàn mình một kịch bản phim thật hay, khi đọc xong chỉ muốn đem ra quay ngay không cần nghĩ ngợi gì cả. Nhưng tôi chắc điều ước đó không bao giờ thành.

NLC: Theo ông, một đạo diễn giỏi với một kịch bản dở và một đạo diễn dở với một kịch bản hay, có tạo ra được một bộ phim hay không?

Đạo diễn ĐNM: Trong trường hợp này sẽ tạo ra được một bộ phim không hay mà cũng không dở.

Về công đoạn làm phim

NLC: Có người cho rằng, một bộ phim sau khi hoàn thành xong nếu bảo đảm được 80% ý đồ vốn có của đạo diễn đã được coi là thành công. Ông có nhất trí với quan điểm này không? Vì sao?

Đạo diễn ĐNM: Hoàn toàn nhất trí. Nếu được cả 100% thì là lý tưởng.

NLC: Ông thường mất bao nhiêu thời gian để chọn cảnh cho một

bộ phim? Và trung bình mất bao nhiêu đúp phim cho một cảnh quay? Máy quay mà ông thường sử dụng là máy gì?

Đạo diễn ĐNM: Thời gian chọn cảnh tùy thuộc vào từng phim, có phim chọn lâu, có phim chọn mau. Tỷ lệ phim sống ở VN được quy định rất ngặt nghèo: 1/3. Có nghĩa là độ dài của phim 1000m thì được lĩnh 300m phim sống để quay. Do vậy một cảnh tối đa tôi chỉ quay 5 đúp là cùng. Máy quay thường sử dụng ở VN trước đây là CONVAT cầm tay của Liên xô. Hiện nay là ARIFLEX 4 của Tây Đức.

NLC: Một cảnh quay cần phải đảm bảo được những yếu tố nào thì được coi là OK?

Đạo diễn ĐNM: Phải đảm bảo cái hồn của cảnh quay. Khi tất cả đèn được bật sáng, diễn viên diễn lần cuối cùng trước khi quay chính thức, tôi thường ngồi vào vị trí của người quay phim. Nhìn qua viseur của máy quay, tôi chính là người khán giả đầu tiên của cảnh quay ấy (tôi thích nhìn qua viseur của máy quay hơn là qua màn hình nhỏ của moniteur). Nếu tôi thấy cảnh quay có hồn thì tôi sẽ cho quay. Ngược lại, tôi phải suy nghĩ bằng mọi cách để tổ chức lại hình ảnh đó cho có hồn rồi mới quay.

NLC: Một công đoạn làm phim cần phải đảm bảo được những yếu tố nào thì được coi là OK?

Đạo diễn ĐNM: Tất cả mọi yếu tố làm nên một bộ phim.

NLC: Bí quyết gì khiến ông tạo nên được những tác phẩm điện ảnh thành công đến vậy, mặc dù không hề được đào tạo chính thống về điện ảnh? Ông đã tự học cách làm phim từ đâu? Hãy đưa ra lời khuyên cho các đạo diễn trẻ mới vào nghề?

Đạo diễn ĐNM: Trước hết tôi không dám nhận rằng tất cả các phim mà tôi đã làm đều thành công. Tôi ít khi xem lại những phim của mình vì cái cảm giác tiếc nuối, ân hận về sự chưa hoàn chỉnh của nó (có phần do lỗi của tôi, có phần do những cộng sự của tôi đã không làm được như tôi yêu cầu). Ở VN có câu ngạn ngữ: Không thầy đố mày làm nên. Thầy của tôi là tác giả của những bộ phim mà tôi yêu thích, là tác giả của những cuốn sách mà tôi say mê. Do vậy tôi có rất nhiều thầy không những chỉ ở trong mà cả ngoài nước (phần lớn là ở ngoài nước vì tôi biết ngoại ngữ tiếng Nga và tiếng Pháp). Trong tôi

không bao giờ có khái niệm đào tạo chính thống và không chính thống. Đào tạo nào cũng là đào tạo miễn nó mang lại hiệu quả. Nếu có lời khuyên cho các đạo diễn trẻ mới vào nghề ở VN, thì tôi khuyên họ nên tự mình chứng minh với mọi người rằng: điện ảnh còn là thế này nữa. Đừng bắt chước những người đi trước, dù là bắt chước cái hay của họ.

NLC: Nghe nói, ông đã từng cộng tác làm phim với một số đạo diễn quốc tế, gần đây nhất là lần làm phim Người Mỹ Trầm Lặng, vậy ông thấy công đoạn làm phim của VN có gì quá khác biệt với công đoạn làm phim của các nước khác? Làm thế nào để rút ngắn được khoảng cách và những khác biệt đó?

Đạo diễn ĐNM: Năm 2000 tôi được Đạo diễn Phillip Noyce mời làm đạo diễn của đội quay thứ hai (Second unit director) trong phim Người Mỹ trầm lặng. Cái khác biệt quan trọng giữa một đoàn làm phim Mỹ và một đoàn làm phim VN là: một bên kinh phí làm phim là của tư nhân và một bên là của nhà nước. Ngoài ra còn một sự khác biệt nữa giữa một đạo diễn VN như tôi và một đạo diễn Hollywood như Phillip Noyce là ở chỗ: Ông ta nghĩ 10 thì thực hiện được 10 và tôi nghĩ 10 thì thực hiện được 5, 6 là cùng. Những ý tưởng ông ta phóng ra lập tức cả đoàn phim tìm mọi cách thực hiện bằng được. Ở đây yếu tố kinh phí, tiền của, phương tiện vật chất kỹ thuật đóng vai trò quan trọng. Nhưng không phải chỉ có thế. Nó còn là trách nhiệm sống còn của những người tham gia làm phim. Nếu họ làm không tròn sẽ không ai mời họ đi làm phim tiếp theo nữa, họ sẽ bị thất nghiệp. Còn trong một đoàn làm phim VN thì khác. Không có ai bị đuổi việc vì vô trách nhiệm. Một khi họ đã được Hãng phim nhận vào biên chế chính thức rồi thì đến 60 tuổi họ mới về hưu. Do vậy, ở VN người đạo diễn phải thuyết phục, dỗ dành những thành phần làm phim khác, đặc biệt với chủ nhiệm phim là người cầm tiền của nhà nước nhưng luôn nghĩ cách chi thật ít mà làm sao phim vẫn hoàn thành trong một thời gian ngắn nhất. Phim hay hay dở đối với họ không quan trọng. Chỉ khi nào tư nhân hóa việc làm phim thì mới xóa bỏ được tình trạng tệ hại đó. Chính phủ VN hiện đang có chủ trương cổ phần hóa các Hãng phim Nhà nước.

Về vai trò của người đạo diễn

NLC: Ở VN, người đạo diễn có vai trò như thế nào trong xã hội? Nghe nói, một đạo diễn phim (kể cả phim truyện nhựa, phim tài liệu

hay phim truyền hình) đều phải kiêm rất nhiều nghề? Ông có ở trường hợp ngoại lệ không?

Đạo diễn ĐNM: Nền điện ảnh VN là một nền điện ảnh công chức. Đại diện cho nền điện ảnh công chức đó là người có cương vị hành chính cao nhất (Cục trưởng, Cục phó Cục Điện ảnh chẳng hạn). Người đạo diễn trong xã hội chẳng qua cũng như một anh công chức ăn lương nhà nước như bao công chức nhà nước trong các cơ quan khác. Những công chức này cũng xoay xở đủ kiểu để tăng thu nhập. Ngày nay ở VN không ai nói đạo diễn điện ảnh và truyền hình là nghèo. Rất nhiều người có xe hơi riêng, nhà villa, biệt thự. Đó là những biên kịch, đạo diễn, quay phim làm phim thương mại, phim truyền hình nhiều tập, làm video clip ca nhạc hay làm phim phục vụ những ngày lễ lớn với những kinh phí có khi lên tới 1 triệu USD như phim Ký ức Điện Biên mới sản xuất gần đây để kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ. (Bộ phim này công chiếu được 3 hôm ở Hà Nội thì dừng vì không có khách). Nhưng những người làm phim lại được trả nhuận bút rất cao (nhuận bút ở VN được tính theo tỷ lệ thuận của Tổng kinh phí sản xuất bộ phim. Tổng kinh phí lớn thì nhuận bút càng cao, bất kể phim hay hoặc dở). Tôi không nằm trong hai loại đạo diễn kể trên. Ngoài điện ảnh tôi còn có một công việc say mê khác là làm báo. Tôi cộng tác với nhiều báo trong nước và hiện là Tổng biên tập của tờ tạp chí NHỊP CẦU, tạp chí của Hội liên lạc với người VN ở nước ngoài.

NLC: Theo ông, một đạo diễn đa chức năng, cùng một lúc làm được rất nhiều nghề là điều đáng mừng hay đáng lo? Vì sao?

Đạo diễn ĐNM: Ngạn ngữ VN có câu: Nhất nghệ tinh nhất thân vinh. Nếu có làm một lúc nhiều nghề thì những nghề đó nên là những nghề gần gũi nhau để có thể bổ sung cho nhau.

NLC: Nếu xếp thứ tự vị trí và vai trò cho các thành viên trong đoàn làm phim, ông sẽ đặt đạo diễn vào vị trí thứ mấy? Tiếp đó là ai?

Đạo diễn ĐNM: Đạo diễn như người chỉ huy toàn bộ dàn nhạc. Các thành phần khác trong dàn nhạc, từ người chơi vĩ cầm số 1 cho đến anh đánh trống đều quan trọng như nhau, một người chơi sai đều ảnh hưởng đến cả dàn nhạc. Mặc dầu vậy có những thành phần trong đoàn phim, người đạo diễn phải dành thì giờ làm việc với họ

nhiều hơn như quay phim, họa sỹ thiết kế, hoặc các diễn viên chính.

NLC: Với tư cách là một đạo diễn, điều kiện tuyển chọn quay phim và diễn viên chính của ông là gì?

Đạo diễn ĐNM: Thú thực các quay phim ở VN rất yếu, lạc hậu rất nhiều so với thế giới nhất là về phần bố trí ánh sáng (bố quang). Do vậy khi tôi chọn quay phim điều kiện đầu tiên phải là người biết nghe lời đạo diễn. Còn khi chọn diễn viên thì trước hết họ phải đúng như tôi đã hình dung trong đầu từ khi đặt bút viết kịch bản trên giấy.

NLC: Theo ông, quan hệ giữa đạo diễn với các thành viên khác trong đoàn làm phim nên là mối quan hệ phục tùng khắt khe giữa ông chủ với người làm hay là mối quan hệ phụ thuộc, hòa nhã, không mất lòng nhau?

Đạo diễn ĐNM: Tôi thích cái quan hệ phục tùng hơn là cái quan hệ phụ thuộc. Dĩ nhiên muốn có cái quan hệ phục tùng thì người đạo diễn phải là người có uy tín đối với những người cộng sự, được họ kính nể, tin tưởng. Nếu không được như vậy thì tốt hơn là áp dụng mối quan hệ phụ thuộc hòa nhã...

NLC: Hãy kể về cách chỉ đạo thông thường giữa ông với nhà quay phim? với diễn viên?

Đạo diễn ĐNM: Trong tất cả các phim mà tôi đã làm, các góc độ máy, kích cỡ khuôn hình, sử dụng ống kính rộng hay hẹp, sự di chuyển của máy quay đều do tôi quyết định. Riêng phần bố trí ánh sáng thì tôi không trực tiếp làm mà chỉ bàn bạc, đề ra yêu cầu đối với người quay phim. Tôi ước ao có ngày nào đó vừa làm đạo diễn vừa tự quay cho bộ phim của mình. Tôi chưa bao giờ hài lòng về công tác quay phim trong các phim mà tôi đã làm. Còn đối với các diễn viên tôi luôn tìm cách đưa họ vào cái trạng thái tâm hồn của nhân vật là chính. Khi đã đặt họ vào đúng cái trạng thái đó rồi thì họ khắc diễn một cách thoải mái và chính xác.

NLC: Nguyên tắc của ông khi đạo diễn một bộ phim?

Đạo diễn ĐNM: Là những hình ảnh chủ yếu của bộ phim tương lai phải có sẵn ở trong đầu rõ mồn một như bộ phim đang được chiếu trong đầu mình vậy.

NLC: Có người cho rằng “Đạo diễn là linh hồn của một bộ phim” nhưng có người lại cho rằng “Biên kịch mới là linh hồn của một bộ phim”. Theo ông, ý kiến nào chính xác hơn? Giữa đạo diễn và biên kịch, ai quan trọng hơn ai?

Đạo diễn ĐNM: Bởi vì tôi là người tự viết lấy kịch bản cho mình, nên đối với tôi linh hồn của bộ phim là cả hai: người biên kịch và người đạo diễn.

NLC: Mọi người thường nói “Qua một tác phẩm điện ảnh có thể thấy rõ người sáng tạo ra nó là người như thế nào, hoặc chí ít cũng thấy được tâm trạng và suy nghĩ của đạo diễn lúc đó ra sao”. Ông có nhất trí với quan điểm này không? Vì sao?

Đạo diễn ĐNM: Ở VN có câu ngạn ngữ “Văn là người”. Câu này hoàn toàn có thể áp dụng cho điện ảnh: “Phim là người”.

NLC: Trong thực tế, có nhiều bộ phim lại trái ngược hẳn với tư chất của người đạo diễn ở ngoài đời, khiến không ít người phải ngạc nhiên vì bất ngờ. Chẳng hạn: phim mạnh mẽ còn đạo diễn thì yếu ớt, phim sôi nổi còn đạo diễn lại lạnh lùng, phim nồng nàn còn đạo diễn lại cô đơn... Ông nhìn nhận điều này ra sao?

Đạo diễn ĐNM: Cái sự khác nhau giữa phim và con người làm ra nó ở ngoài đời chỉ là sự khác nhau nhìn từ bên ngoài. Cái toát ra từ bộ phim mới là cái tư chất đích thực của người đạo diễn.

NLC: Ông thấy giữa phim của ông và con người thực của ông có điểm đồng nhất với nhau không?

Đạo diễn ĐNM: Phim của tôi chính là con người tôi, cho dù có phim hay phim dở, cũng như con người tôi, có lúc hay và cũng có lúc dở.

NLC: Có bao giờ ông đã ân hận vì làm đạo diễn không? Nếu có cơ hội được chọn lại, ông sẽ chọn nghề gì?

Đạo diễn ĐNM: Cha tôi là một bác sỹ y khoa chuyên nghiên cứu về ký sinh trùng và côn trùng. Ông đã từng du học sau đại học ở Nhật Bản trong 7 năm để nghiên cứu về nấm và là người đầu tiên đã tìm ra trong phòng thí nghiệm ở Nhật một thứ nấm có khả năng tiết ra chất

Penicillin. Năm 1949 ông trở về VN, tham gia Kháng chiến chống Pháp và đã sản xuất thành công trong rừng rậm Việt bắc một thứ nước lọc Penicillin cứu chữa các vết thương cho bộ đội rất có hiệu quả. Cha tôi mong tôi nối nghiệp ông, nhưng do hoàn cảnh khách quan mà nguyện vọng đó của cha tôi đã không thành. Năm 1967 ông bị hy sinh trong một trận bom B52 tại chiến trường Thừa Thiên-Huế (miền Trung VN) trong khi đang nghiên cứu để làm một thứ vacxin chống sốt rét cho bộ đội. Tôi không ân hận vì đã làm đạo diễn, nhưng nếu được chọn lại tôi sẽ chọn nghề Y để nối nghiệp cha tôi. Có một điều làm tôi được an ủi phần nào đó là nghề Y và nghề đạo diễn đều có chung một mối quan tâm: đó là những con người bất hạnh.

Về đạo diễn độc lập và hãng phim tư nhân

NLC: Theo ông, những yếu tố cần và đủ nào để tạo nên một đạo diễn độc lập?

Đạo diễn ĐNM: Khái niệm đạo diễn độc lập được xuất hiện đầu tiên là ở Mỹ, để chỉ những đạo diễn không lệ thuộc vào guồng máy của Hollywood. Phần đông các đạo diễn này tập trung ở New York, nên còn được gọi là trường phái New York. Đó là những đạo diễn thoát ra khỏi sự lệ thuộc của phim thương mại, lấy chủ đích là những tìm tòi về hình thức biểu hiện của điện ảnh, làm phong phú thêm ngôn ngữ điện ảnh. Kinh phí của những phim đó rất nhỏ, phần lớn do những người làm phim tự bỏ ra nên họ không bị lệ thuộc vào nhà sản xuất Nội dung của những phim đó không đóng vai trò quan trọng, cũng không phản ánh hiện thực xã hội nào, dĩ nhiên có phản ánh thì đó là cuộc sống đời thường.

NLC: Ở VN có đạo diễn độc lập không? Vì sao?

Đạo diễn ĐNM: Ở VN đương nhiên không có đạo diễn độc lập đúng với nghĩa đó và ngay ở TQ tôi nghĩ cũng không có, kể cả Trương Nghệ Mưu lẫn Trần Khải Ca cũng không phải là những người làm phim độc lập. Họ vẫn phải lệ thuộc vào nhà sản xuất.

NLC: Đạo diễn độc lập có phù hợp với sự phát triển của xã hội hiện nay không? Có nên khuyến khích sự ra đời và phát triển các đạo diễn độc lập như một trào lưu không?

Đạo diễn ĐNM: Rất nên khuyến khích nhất là với máy quay kỹ

thuật số tiện lợi như ngày nay. Đã có người nói đó là nghệ thuật thứ 8.

NLC: Việc ra đời và tồn tại của các đạo diễn độc lập có tác động gì tới thị trường sản xuất và tiêu thụ phim không? Nếu có, tác động ra sao?

Đạo diễn ĐNM: Các đạo diễn độc lập làm phim với kinh phí ít ỏi của mình. Làm xong phần nhiều đem giới thiệu tại các Liên hoan phim là chính. Nếu có nhà phát hành phim nào mua thì cũng mua với giá rẻ như bèo. Do đó sự tồn tại của các đạo diễn độc lập chẳng có tác động gì tới thị trường tiêu thụ phim ảnh cả. Thị trường này nằm trong tay của Hollywood là chính (90%).

NLC: Khái niệm về đạo diễn độc lập có mối quan hệ gì với khái niệm về hãng phim tư nhân không?

Đạo diễn ĐNM: Bản thân mỗi một đạo diễn độc lập là một Hãng phim tư nhân.

NLC: Ở VN hiện có bao nhiêu hãng phim tư nhân? Tình hình về những hãng đó ra sao?

Đạo diễn ĐNM: Nghe đâu từ khi Chính phủ VN cho phép thành lập các Hãng phim tư nhân đến nay đã có 7 Hãng ra đời trên danh nghĩa. Họ chưa có hoạt động gì đáng kể.

NLC: Nếu tư nhân trong nước hoặc nước ngoài đầu tư làm phim ở VN, ông nghĩ có lãi không?

Đạo diễn ĐNM: Cũng tùy phim. Nếu định lấy lãi ở trong nước thì phải làm kiểu khác, mà muốn lấy lãi ở ngoài nước thì phải làm kiểu khác vì cái mà khán giả trong nước thích thì ở nước ngoài lại không thích.

NLC: Nếu được một hãng phim tư nhân mời làm phim nhưng kịch bản không phải do ông viết, ông có nhận lời không? Điều kiện để nhận lời làm phim của ông là gì?

Đạo diễn ĐNM: Bất kể tư nhân trong nước hay ngoài nước mời, nếu có kịch bản hay thì tôi nhận lời.

NLC: Để các hãng phim tư nhân được thuận lợi phát triển, theo ông, ngành điện ảnh cần có những chính sách mở cửa gì?

Đạo diễn ĐNM: Có lần tôi hỏi ông thứ trưởng phụ trách điện ảnh của Iran rằng, “Tại sao điện ảnh Iran lại phát triển nhanh như vậy, trở thành một nền điện ảnh được thế giới kính nể? Ông thứ trưởng đã trả lời như sau: “Vì điện ảnh Iran càng ngày càng ít lệ thuộc vào nhà nước”.

Các phim của đạo diễn Đặng Nhật Minh:

Phim truyện: Những ngôi sao biển, Ngày mùa cuối năm, Thị xã trong tầm tay (1981), Bao giờ cho đến tháng mười (1983), được CNN bình chọn là 1 trong 18 phim hay nhất của Điện ảnh châu Á mọi thời đại, Cô gái trên sông (1987), Trở về (1993), Thương nhớ đồng quê (1995), Hà Nội mùa đông 1946 (1997), Mùa ổi (2000), Đùng đốt (2008)...

Phim tài liệu: Theo Chân Người Địa Chất (1965), Hà Bắc Quê Hương (1971), Tháng 5 Những Gương Mặt (1975), Nguyễn Trãi (1980)...

Các giải thưởng:

Bông Sen Vàng và Biên kịch xuất sắc nhất tại LHPVN lần thứ VI (1983) (Thị Xã Trong Tầm Tay); Bông Sen Vàng, Đạo diễn xuất sắc nhất, Quay phim xuất sắc nhất, Thiết kế mỹ thuật điện ảnh xuất sắc nhất, Nam diễn viên chính xuất sắc nhất, Nữ diễn viên chính xuất sắc nhất tại LHPVN lần thứ VII (1985) (Bao Giờ Cho Đến Tháng Mười); Bông Sen Bạc tại LHPVN lần thứ XIII (1988) (Cô Gái Trên Sông); Bông Sen Bạc và Đạo diễn xuất sắc nhất tại LHPVN lần thứ XII (2000) (Hà Nội Mùa Đông 46); Bông Sen Vàng tại LHPVN lần thứ XIII (2002), giải Ban giám khảo trẻ và giải Don Kihote của Câu lạc bộ điện ảnh thế giới tại LHP Thụy Sĩ, giải Nữ diễn viên xuất sắc nhất (nữ diễn viên Nguyễn Lan Hương) tại LHPQT Singapore lần thứ 14 (Mùa Ổi); giải Khán giả yêu thích nhất tại LHPQT ba châu lục Nante, Pháp; giải Kodak tại LHPQT châu Á-Thái Bình Dương tổ chức tại Ấn Độ; giải Tổ chức hợp tác văn hóa-kỹ thuật của quốc gia nói tiếng Pháp tại LHPQT Bỉ; giải Phim châu Á hay nhất tại LHPQT Rotterdam, Hà Lan, giải Khán giả và giải BGK trẻ tại LHPQT ba châu lục Thụy Điển (Thương nhớ đồng quê)... Giải châu Á Nikkei về những thành tựu đã

đạt được trong lĩnh vực văn hóa (do tờ Nhật báo kinh tế Nihon Keizai Shimbun có uy tín lớn ở Nhật Bản trao tặng năm 1999). Giải Thành tựu trọn đời tại LHP GuangJu (Hàn Quốc)...

Nguyên tác làm phim của đạo diễn Đặng

Nhật Minh:

Những hình ảnh chủ yếu của bộ phim tương lai phải có sẵn ở trong đầu rõ mồn một như đang được chiếu vậy.

– Linh hồn của bộ phim là cả người biên kịch và người đạo diễn.

– Để đảm bảo được phong cách của mình, người đạo diễn phải cố giữ mình là mình không chỉ trong sáng tác mà cả trong cuộc sống.

Ta cùng nói về nhau

Đạo diễn Đặng Nhật Minh:

Tôi biết Nguyễn Lệ Chi đã hơn 20 năm nay, từ khi cô còn là một cô bé học sinh phổ thông ở Hà Nội. Cha mẹ của Chi với tôi là chỗ bạn bè thân quen. Cha Chi là một nhà phê bình điện ảnh. Tốt nghiệp một lúc 2 bằng đại học (ngoại ngữ trung văn và ngoại giao quốc tế) nhưng Chi lại đầu quân về Tạp chí Nghệ thuật điện ảnh nơi mẹ cô đang công tác. Phải chăng tình yêu đối với môn nghệ thuật này bắt nguồn từ truyền thống gia đình? Nhưng rồi không lâu sau cô quyết định sang Bắc Kinh để trang bị cho mình những kiến thức điện ảnh một cách chính quy và bài bản. Sau 4 năm tu luyện, năm 2004 Chi đã tốt nghiệp cao học tại Học viện điện ảnh Bắc Kinh. Cô viết thư thông báo cho tôi tin vui đó và không khỏi ngậm ngùi tâm sự: trong lễ nhận bằng, các bạn cô người Nhật hay Hàn Quốc đều có bố hoặc mẹ sang Bắc Kinh để chứng kiến, chia vui, riêng Chi chỉ có một mình. Có thể nói Chi là người đầu tiên có được một học vị cao trong lĩnh vực điện ảnh sau khi tu nghiệp ở nước ngoài. Những tưởng Chi đã trang bị đủ cho mình một hành trang cần thiết để dấn thân vào con đường điện ảnh. Nhưng thật bất ngờ Chi lại rẽ sang một lối khác. Cô chuyển hẳn vào thành phố Hồ Chí Minh và khởi nghiệp như một dịch giả trung văn. Trong vòng hơn 5 năm Chi đã dịch gần 40 đầu sách đa số là tiểu thuyết đương đại của các nhà văn nổi tiếng Trung hoa, trở thành một dịch giả uy tín với bạn đọc. Tuy vậy niềm đam mê điện ảnh vẫn cháy

bỏ trong cô như một định mệnh, và cuốn sách gồm những bài phỏng vấn này là một bằng chứng. Với bản lĩnh và nghị lực của Chi, tôi tin rằng dù là dịch giả văn học, hay nhà lý luận phê bình điện ảnh, trong lĩnh vực nào Chi cũng đều hoàn thành xuất sắc sứ mạng của mình.

Nguyễn Lệ Chi:

Tôi có may mắn quen biết gia đình đạo diễn Đặng Nhật Minh khá thân thiết do bố mẹ tôi cùng công tác trong ngành điện ảnh lâu năm. Còn nhớ hồi nhỏ, tôi thường theo mẹ tới nhà ông để đưa tài liệu làm việc. Cùng tiếp chúng tôi là vợ ông và mấy chú chó Nhật trắng xù xinh xắn. Con gái cưng của ông lúc đó đang theo học ngành Y ở nước ngoài và luôn được ông nhắc tới với niềm tự hào yêu thương. Đạo diễn Đặng Nhật Minh cũng là một tín đồ làm việc điên cuồng. Những lúc không làm phim thì ông sáng tác kịch bản, viết báo, đọc tài liệu, điều hành công tác quản lý tại Hội điện ảnh VN (thời ông còn làm Tổng thư ký Hội)... Đặng Nhật Minh là người kiên định, nhanh nhẹn, tính tình dứt khoát, cứng rắn, miệng nói tay làm, thường không bao giờ thích để việc hôm nay sang ngày mai. Còn nhớ hồi ông chuẩn bị làm bộ phim Mùa ổi, lúc đó tôi đang làm phóng viên tạp chí Thế giới điện ảnh (thuộc Hội điện ảnh VN), đạo diễn Nhuệ Giang và anh quay phim Vũ Đức Tùng đã vài lần lên tạp chí, khẽ khàng ngắm nghía tôi rồi hỏi về chiều cao và cân nặng. Thoạt đầu tôi cũng thực thà khai báo vì không hiểu có chuyện gì. Sau đó mới biết đạo diễn Đặng Nhật Minh nhờ chị Nhuệ Giang làm phó đạo diễn cho ông trong phim đó và anh quay phim lên xem tôi có phù hợp với nhân vật chính của Mùa ổi hay không. Tuy nhiên chị Nhuệ Giang cho rằng tôi không có nét mang đặc trưng phụ nữ VN lắm, thậm chí có phần giống phụ nữ Hồng Kông, Đài Loan hiện đại hơn với mái tóc ngắn tũn, cặp kính cận và dáng đi quá mạnh mẽ. Sau này anh Vũ Đức Tùng có kể lại với tôi rằng bọn anh đã khá vất vả đi lùng sục tìm kiếm diễn viên các nơi vì đạo diễn Đặng Nhật Minh cứ yêu cầu phải tìm bằng được một người giống tôi, nhưng mang chất “VN hơn”.

Với tính cách quá thẳng thắn, thậm chí la mắng luôn khi thấy những điều không nên không phải, đạo diễn Đặng Nhật Minh khiến nhiều người trong ngành phải e ngại. Tuy nhiên tôi có may mắn khi được ông dành cho khá nhiều thời gian để trao đổi rất thẳng thắn và chân tình về nhiều vấn đề thiết thực trong ngành điện ảnh. Đoạn đối thoại đó được thực hiện nhiều lần qua email trong thời gian tôi đang

học tập tại khoa Đạo diễn Học viện điện ảnh Bắc Kinh từ năm 2000-2004 và được trích từ luận văn thạc sĩ điện ảnh của tôi về đề tài Phong cách đạo diễn VN Đặng Nhật Minh, thực hiện vào tháng 6.2004. Trong luận văn này, tôi từng mất nhiều thời gian nghiên cứu và phân tích về sự khác biệt trong kịch bản của ông, tới cách sử dụng mọi ngôn ngữ điện ảnh... để tìm hiểu nên đặc trưng tạo nên phong cách xuyên suốt trong các phim của ông. Đây cũng là luận văn đầu tiên của Học viện điện ảnh Bắc Kinh nghiên cứu về phong cách một đạo diễn VN. Luận văn này hiện vẫn còn lưu trữ tại thư viện trường và được sử dụng làm tài liệu tham khảo cùng với tất cả các đĩa, băng phim truyện VN mà tôi nhờ ba tôi lúc sinh thời sao chép lại, để tặng lại trường, cho bạn bè quốc tế hiểu được ít nhiều về phim ảnh VN thực sự từ những đạo diễn bản địa làm nên. Thầy hướng dẫn luận văn của tôi thời đó là đạo diễn Tạ Tiểu Tinh – Phó hiệu trưởng kiêm Trưởng khoa Đạo diễn Học viện điện ảnh Bắc Kinh. Thầy từng ví đạo diễn Đặng Nhật Minh như thể Trương Nghệ Mưu ở VN và rất mong muốn tôi tiếp tục đi theo con đường điện ảnh với tư cách một đạo diễn. Tiếc rằng, tôi không thực hiện được đúng như điều thầy hy vọng và gửi gắm.

Cũng trong thời gian học tập ở Bắc Kinh, tôi đã giới thiệu rất nhiều phim VN tiêu biểu cho kênh điện ảnh CCTV6 để quảng bá điện ảnh VN và đã được kênh này chọn mua bộ phim truyện nhựa Đồi Cát của đạo diễn Nguyễn Thanh Vân. Đây cũng là bộ phim truyện VN đầu tiên được một kênh truyền hình trung ương của TQ đề nghị mua và công chiếu rộng rãi. Sau này, khi đã về nước và làm công tác báo chí, tôi vẫn may mắn được đạo diễn Đặng Nhật Minh dành thời gian để trả lời vài lần phỏng vấn khác mà tôi mạn phép không đưa thêm vào đây. Ông cũng trao đổi với tôi về ý tưởng kịch bản mới của ông và đề nghị tôi tham gia nếu có hứng thú. Tôi rất trân trọng và cảm ơn ông đã tin tưởng tôi tới vậy.

Yêu thích điện ảnh nhưng không đủ dũng cảm để đi sâu vào con đường chông gai này, tôi chỉ luôn cố gắng đứng bên lề đường của nghệ thuật thứ bảy vậy nhờ những cuộc xe lướt qua, chấp nhận băng qua những quãng đường ngắn ngủi, dõi nhìn theo sự trưởng thành và phát triển từng giai đoạn của điện ảnh VN, cố gắng đóng góp một chút ít nhỏ nhoi sức mình qua những cuốn sách dịch về điện ảnh, những bản dịch phim truyện và truyền hình, những công việc hỗ trợ tổ chức các tuần lễ phim quốc tế tại VN, những thông tin cung cấp cho bạn bè điện ảnh nước ngoài trong việc lựa chọn đạo diễn và phim

ảnh đi tham dự LHP ở nước ngoài... Mong rằng điện ảnh VN ngày càng có thêm nhiều đạo diễn, nhiều bộ phim thành công hơn nữa.

2. Đạo diễn truyền hình Nguyễn Khải Hưng Giá như còn ở tuổi 40!

Là người tiên phong làm phim truyền hình tại VN, những tưởng duyên nợ của NSND- đạo diễn Khải Hưng với truyền hình sẽ hết sau khi già từ chức Giám đốc Hãng phim truyền hình VN (VFC), thế nhưng ông vừa tiết lộ kế hoạch mới.

"Muốn làm con mèo bé bắt chuột nhất"

NLC: Từ sau khi nghỉ hưu, cuộc sống của ông không hề nhàn bút. Phải chăng ông luôn là người tham công tiếc việc tới cuối đời?

NKH: Ai cũng có thú vui riêng, người thích đánh cờ, người thích câu cá, người thích uống rượu..., còn tôi thích làm phim. Mà đã là cái thích, cái thú thì không bỏ được trừ khi “lực bất tòng tâm”. Tôi quan niệm về hưu là một chuyện, còn thích thì cứ thích. Tôi rất ham vui, vì vậy hết cửa này, tôi tìm lấy cửa khác để tìm nguồn vui cho chính mình.

NLC: Bởi thế ông thành lập Công ty “Khải Hưng” để thỏa sức vui?

NKH: Việc thành lập công ty là “a-dua” thôi! Ở nước ta, loại công ty như công ty tôi có tới trên một ngàn..., con số thì nhiều đấy nhưng nguy cơ phá sản luôn rình rập. Bước từ giám đốc “bao cấp” sang giám đốc “thị trường” là một bước tiến chật vật. Cả tháng qua, tôi phải lo chạy đôn đáo: nơi làm việc, giấy phép các loại, thuế má... và lúc nào cũng phải nhớ tới “mã số thuế” và “hóa đơn đỏ”! Mệt thật nhưng mới, mà cái gì mới là vui rồi! Tôi không có dự định gồng mình để biến thành con cá mập (mà có muốn cũng chẳng thành được), vậy hãy là con mèo bé bắt con chuột nhất xinh xinh. Tôi sẽ làm nhà sản xuất, mỗi năm làm vài chục tập phim, đủ với sức “gồng gánh” của mình và sẽ xin phục hồi Gặp nhau cuối tuần...

NLC: Hiện nay các công ty tư nhân VN làm phim truyền hình

mọc ra ngày càng nhiều nhưng chất lượng chưa được như mong muốn. Vậy theo ông, để phim truyền hình VN thực sự đạt được chất lượng “vàng”, cần những yếu tố gì?

NKH: Khi ngồi ở vị trí phán xét công việc của người khác, tôi luôn buồn phiền vì “chất lượng”. Nhưng khi ở vị trí của người làm ra “chất lượng”, tôi mới thấy muôn vàn khó khăn. Cái va vấp đầu tiên là sự hòa hợp, phải chọn được kịch bản mà mình thích (để không đánh mất mình), kịch bản này phải phù hợp với tiêu chí của nhà đài (để được phát sóng) và rất quan trọng là phải vừa lòng với nhà tài trợ (để có tiền sản xuất). Khi có một lựa chọn kịch bản, tôi phải ngồi vào cả ba vị trí để tìm ra giải pháp. Nhưng khi đã “ba trong một” thì ắt sẽ mất cái tôi, tức là sẽ chẳng còn gì để nói. Bị kịch là ở chỗ đó, nhưng có thể chỉ đúng với ý nghĩ cực đoan của cá nhân tôi. Còn đối với công ty của tôi, tôi vẫn phải chọn giải pháp an toàn để không phá sản!

NLC: Là một người từng dành gần cả cuộc đời để gây dựng và phát triển phim truyền hình VN, theo ông xu hướng sắp tới của phim truyền hình nước ta sẽ ra sao?

NKH: Chúng ta đã hội nhập và đang phát triển. Con đường của phim truyền hình đã hình thành và đang rõ nét. Trong tương lai gần, đài truyền hình sẽ không làm công việc sản xuất phim nữa, mà trở thành nơi đặt hàng. Nơi sản xuất sẽ là các hãng phim tư nhân. Đài sẽ có nhiều lựa chọn cho hợp với tiêu chí của mình. Còn các hãng phim sẽ cạnh tranh, thuận mua vừa bán. Chỉ có cạnh tranh, chất lượng phim mới trở thành “vàng” được. Nếu đặt mình ở vị trí vĩ mô, tôi hoàn toàn lo lắng tới con người làm phim. Với tình trạng đào tạo như hiện nay, chúng ta không thể không nghĩ tới đường dài.

NLC: Chia tay VFC sau 20 năm lăn lộn, để lại một cơ ngơi đồ sộ cùng một đội ngũ làm phim truyền hình chuyên nghiệp, ông còn gì để tiếc nuối?

NKH: Tiếc ư? Tiếc nhiều lắm! Tiếc rằng đầu mình quá ngắn để vạch ra chiến lược dài hơi cho việc sản xuất phim truyền hình. Bọn trẻ bây giờ so với thời mình thì quá sướng, nhưng chưa đủ... Giá như mình còn ở tuổi 40!

NLC: Có bao giờ ông ân hận đã dành thời gian quá nhiều cho truyền hình nên bỏ lỡ cơ hội thỏa sức với điện ảnh, mà hiện nay ông

đang giữ cương vị Phó chủ tịch Hội Điện ảnh VN?

NKH: Tôi học điện ảnh và làm việc cho truyền hình. Như vậy về mặt nghề nghiệp, điện ảnh là “mẹ đẻ” và truyền hình là “mẹ nuôi”. Đối với người đẻ ra mình và người nuôi sống mình, tôi thấy đều phải có nghĩa vụ phụng dưỡng. Tôi đã có 15 năm trong Ban chấp hành Hội Điện ảnh VN với nhiệm vụ gắn kết giữa điện ảnh và truyền hình. Mong muốn của tôi là Nhà nước thành lập một ủy ban truyền hình & điện ảnh, và chỉ có thể – trong giai đoạn khó khăn của đất nước như thế này – mới làm cho cả điện ảnh và truyền hình phát triển được. Còn làm phim điện ảnh ư? Ai học xong trường điện ảnh mà lại không có ước vọng làm phim nhựa? Tôi cũng vậy, nhưng tôi hiểu sức của mình gánh được bao nhiêu cân, thì tôi chỉ gánh ngần ấy thôi, gánh nặng quá gãy lưng đấy! Thế mới biết mình già rồi...

NLC: Hiện tại ông còn tham gia giảng dạy tại trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội không? Ông nhận xét gì về đội ngũ kế thừa tương lai này cũng như việc đào tạo điện ảnh và truyền hình ở nước ta?

NKH: 15 năm qua, tôi vẫn đều đặn hướng dẫn các lớp của trường Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội. Tôi muốn truyền lại cho các sinh viên những kinh nghiệm tôi có trong nhiều năm làm đạo diễn. Các thế hệ sinh viên sau này ngày càng nhanh nhạy hơn. Họ nói được cái tôi của họ, được xem nhiều phim hơn nhưng họ... ít đọc sách quá! Và đặc biệt họ lạnh lùng với cái yêu, cái ghét trong cuộc sống. Làm phim mà vô cảm như thế thì chưa ổn. Trường thì khang trang hơn, nhưng điều kiện để sinh viên thực tập thì còn nhiều khó khăn. Có cảm giác học trường này toàn con nhà khá giả, bởi lẽ mỗi lần làm bài tập, mỗi sinh viên phải tốn vài chục triệu đồng.

NLC: Khải Anh – con trai ông cũng là một đạo diễn phim truyền hình trẻ tại VFC. Việc con trai nối nghiệp là mong muốn của ông hay sở thích của Khải Anh. Ông nhận xét gì về tay nghề của con?

NKH: Đã 30 năm nay, tôi vẫn còn ám ảnh một câu nói đùa ác ý của ai đó: “Mày học dốt như thế này, về sau chỉ làm được đạo diễn truyền hình thôi!”. Tôi giáo dục con cái theo hai trạng thái đối lập. Một là gia trưởng, độc đoán. Hai là tôn trọng ý thích cá nhân. Khi con cái tự thích một điều gì đó thì xin mời tự làm và tự hưởng. Còn đã hỏi ý tôi, xin viện trợ từ tôi thì nhất nhất phải theo ý của tôi. Từ bé, Khải

Anh đã được nghe nhiều phim kể bằng mồm của các bạn bố (thời trẻ chúng tôi ít được làm phim lắm, có chuyện gì hay là tự lại, tưởng tượng ra bộ phim của mình). Cũng có thể từ đó, khi tốt nghiệp cấp 3, Khải Anh dè dặt hỏi ý tôi xin thi vào khoa Đạo diễn điện ảnh của trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh, tôi đã trả lời theo kiểu của tôi: Tù! Nó đã thi đỗ và tôi đã cắt trợ cấp ngay sau năm học thứ nhất và cho đến hôm nay... Khải Anh đã trưởng thành cùng với thế hệ của nó.

Người mát-xa giỏi cũng quý như đạo diễn giỏi

NLC: Từng rất mê mát-xa và ông cho rằng việc mát-xa lành mạnh rất tốt cho sức khỏe và đặc biệt cần thiết cho giới trí thức. Hình như ngoài thú mát-xa, ông cũng không có sở thích nào khác?

NKH: Đúng, dù bạn đến đâu tôi cũng dành 1 giờ/tuần để đi tắm quất hoặc mát-xa. Tôi cảm ơn các nhân viên mát-xa, vì mỗi lần được chăm sóc sức khỏe như vậy, tôi lại đầy hứng thú làm việc... Cũng phải nói về việc đầy nhạy cảm này: một số người không hiểu rõ về mát-xa nên vẫn coi đây là nơi tìm kiếm thú vui khác. Riêng tôi quan niệm rằng: mát-xa là một nghề, người giỏi nghề cũng cao quý như đạo diễn giỏi nghề vậy.

NLC: Luôn ăn nói bộp chộp, quá thẳng thắn, thậm chí còn bị coi là quá “anh chị” nên từng gặp không ít người không ưa, từng bị vu oan, bị rải thư nặc danh... Ông thấy sau khi về hưu mình còn nhiều người ghét như khi đang còn đương chức không?

NKH: Khi bắt đầu nghỉ hưu, tôi có cảm giác mọi người đều quý tôi hơn, có nhiều việc cảm động hơn là tôi tưởng. Thế có gọi là hạnh phúc không nhỉ?

NLC: Trong cuộc sống, ông là một con người của công việc, không phải là một người đàn ông lãng mạn và dành nhiều thời gian cho phái nữ nhưng vẫn được rất nhiều phụ nữ say mê. Tại sao vậy? Ông cho rằng họ mê ông vì điều gì?

NKH: Cái này thì phải hỏi các bà, các cô chứ?

NSND – đạo diễn Nguyễn Khải Hưng:

Các phim truyền hình đã đạo diễn:

Mẹ chồng tôi, Lời nguyện của dòng sông, Không còn gì để nói (3 phim này được trao Giải thưởng Nhà nước năm 2007), Ba lẻ một, Người tình của cha, Mặt trời bé con của tôi, Ngàn năm mây trắng...

Ông cũng là người sáng lập các chương trình: Văn nghệ chủ nhật, Gặp nhau cuối tuần, Gala cười...

Hiện là giám đốc Công ty phim Khải Hưng.

Ta cùng nói về nhau

Đạo diễn Khải Hưng:

Tôi đã từng thấy cô Lệ Chi thấp thoáng ở tạp chí Thế giới Điện ảnh, rồi một thời thấy cô phiên dịch giúp đoàn làm phim "Hương bánh khảo" – bộ phim hợp tác với TQ. Thì ra cô đang học ở Bắc Kinh về Điện ảnh... Thời gian trôi nhanh thật, mới ngày nào còn nhỏ xíu lọt thỏm ở sân 51 Trần Hưng Đạo, bây giờ đã là cô gái chững chạc, tiếng Tàu làu làu đang giảng giải văn hóa Việt cho các diễn viên TQ. Một hôm tôi nhận được điện thoại: "Em là Lệ Chi, gọi từ báo Thanh Niên, muốn hỏi chuyện anh một chút!". Tuổi trẻ bây giờ là vậy đấy, thoát ẩ, thoát hiện, chạy từ nơi này sang nơi khác... Tôi vốn không thích cánh phóng viên trẻ, họ rất thích "thể hiện", thích "cắt dán", thích giật tít thật kêu – nhiều khi nội dung chẳng có gì nhiều so với cái tên đặt. Tôi chờ một Lệ Chi với ý nghĩ cảnh giác như vậy. Tôi chờ một câu hỏi qua điện thoại, một câu hỏi ỡm ờ về đời tư và sẽ đợi lời mình "Tam sao thất bản" trên mặt báo Thanh niên... "Anh nhắn cho em số mail, em sẽ gửi câu hỏi, nếu thấy vừa ý – anh trả lời, rồi reply lại cho em. Tòa soạn sẽ chỉnh sửa, gửi lại anh. Nếu anh OK, gửi kèm cho em một cái Chân dung chụp gần nhất"... Tất cả chưa đầy 30 giây điện thoại, những yêu cầu khúc chiết, đầy đủ và tôi cũng nhận được những câu hỏi qua mail, sau 30 phút. Câu hỏi rất nữ tính nhưng sắc sảo, từng trái... Tôi cố tìm ra cái bẫy... tuyệt nhiên không! Tôi hào hứng trả lời và gửi ngay lại. Hôm sau tôi thấy hình tôi trên Thanh Niên với cái tít từ câu tôi trả lời "Giá tôi còn ở tuổi 40!"

Lệ Chi là như vậy: nữ tính, chính xác, tiết tấu nhanh!

Nguyễn Lệ Chi:

Hồi mới vào nghề phóng viên, tôi từng nghe nói nhiều về đạo diễn

Khải Hưng với nhiều điều không mấy tích cực, đặc biệt là thái độ cáu kỉnh, thô lỗ, luôn gắt gỏng và chỉ muốn đuổi tổng đám phóng viên ra khỏi phòng làm việc của ông cho rảnh mắt. Nhiều phóng viên trẻ mới vào nghề khi được phân công đi phỏng vấn ông đều sợ rúm vì mới hỏi được một câu đã bị ông quát hoặc trả lời nhát gừng. Ở ông dường như có một cái uy gì đó, lấn lướt đối phương, khiến người đối thoại e ngại, chần chợn hoặc luống cuống, mất bình tĩnh. Từng có nữ phóng viên vừa bị ông quát đã bật khóc bỏ về. May thay, tôi lại không hề sợ ai (trừ bác sĩ nha khoa) nên cứ lao thẳng tới Trung tâm sản xuất phim truyền hình VFC của Đài truyền hình VN, gõ cửa phòng Giám đốc thời đạo diễn Khải Hưng còn đương chức và liền thoảng xin ông vài phút trước khi ông kịp định thần để đuổi tôi ra ngoài. Lần phỏng vấn đầu tiên đó rất suôn sẻ, dẫu cứ cách hai, ba phút lại có người xin vào trình ký và xin ý kiến về một lô vấn đề phát sinh trong ngày, hoặc đòi duyệt phim gấp. Tôi ra về với tâm trạng phấn chấn vì giải quyết được một nhân vật được xếp hạng “khó nhằn”, vừa có được một bài phỏng vấn khá dài cùng vài tấm hình mà tôi cưỡng bức ông cho chụp bằng được. Đạo diễn Khải Hưng thời đó cũng thừa nhận do tôi “quá gấu”, nhất định không chịu về nếu chưa làm xong việc và những câu phỏng vấn khá am hiểu ngành nên đành bấm bụng ngồi trả lời tôi cho xong dù rất tiếc thời gian.

Sau đó tôi có một thời gian theo dõi tình hình phim truyền hình của Hãng VFC nên qua lại với Hãng thường xuyên hơn, quen biết các phòng ban và anh em đạo diễn hơn. Hiểu được công việc của người làm phim truyền hình, hiểu hơn về công việc của người làm quản lý một hãng phim lớn, luôn nhức đầu và ở tình trạng “trên đe dưới búa”, “làm dâu trăm họ”, tôi mới thấy thông cảm và thấm thía cho nỗi cực của đạo diễn Khải Hưng nói riêng và của những người làm quản lý phim truyền hình nói chung. Họ luôn phải làm việc với một cường độ lớn, áp lực cao, căng thẳng kéo dài và tất nhiên bị tấn công từ nhiều phía. Thành công và vinh quang luôn đi kèm với kẻ thù, sự đố kỵ và kiêu căng. Vô hình chung họ tự khoác lên mình một vỏ bọc thật gai góc, xù xì để chống đỡ lại những vật cản hàng ngày, để mạnh mẽ tiếp tục lao lên phía trước. Nhưng ẩn sâu sau lớp vỏ bọc thô ráp đó vẫn là những tâm hồn nghệ sĩ bay bổng và khát khao luôn thử sức với những điều mới mẻ.

Đạo diễn Khải Hưng là một người thông minh và nhạy bén với thời cuộc. Ông là người có công lớn gây dựng nên Hãng VFC và dìu dắt nhiều lứa đạo diễn phim truyền hình VN trưởng thành. Ông cũng

là một người tham công tiếc việc, miệng quát tháo, tay làm, chân dẫm đá giục người khác làm nhanh hơn. Phong cách đó, tiết tấu đó của ông không phải ai cũng theo kịp và thông cảm. Tôi từng có cơ hội làm việc với ông ở Bắc Kinh nhân dịp “tác duyên” Hãng VFC với một hãng phim tư nhân của TQ để làm phim truyền hình hợp tác hai nước. Tiếc rằng dự án này sau nhiều nỗ lực cả hai bên nhưng vẫn chưa thành công. Sau này, càng làm việc và tiếp xúc với đạo diễn Khải Hưng, tôi càng học được tính quyết đoán, lạnh lẽ, thậm chí quá thẳng thắn, rạch ròi nhưng luôn chịu khó tìm kiếm cái mới của ông. Tôi biết ông vẫn còn nhiều tâm huyết đeo đuổi và dấn đuổi với con đường làm phim truyền hình mà ông đã lựa chọn.

3. Đạo diễn truyền hình Đỗ Thanh Hải Đề cạnh tranh cần khẳng định vị thế!

Để lại dấu ấn sâu đậm qua các phim truyền hình Xin hãy tin em, Cửa để dành, Phía trước là bầu trời, Nhà có ba chị em gái..., đạo diễn trẻ Đỗ Thanh Hải tạm chia tay công việc chuyên môn, lãnh trách nhiệm quản lý Hãng phim truyền hình VFC. Anh đã chia sẻ về công việc mới.

Luôn đặt mình vào vị trí người khác

NLC: Chiếc ghế giám đốc Hãng phim truyền hình VFC mà anh mới ngồi mấy tháng qua thế nào? Bông rẫy hay êm ái?

ĐTH: Gồm cả hai, và đôi khi hình dáng của nó gây sự chú ý không cần thiết. Đến tận bây giờ tôi vẫn phải nhắc mình cần bình tĩnh để dần dần làm quen với nó đấy. Ngoài ra, nó có một hạn chế là tôi không còn thoải mái mang vác ra đoàn phim như những chiếc ghế dành cho đạo diễn ở hiện trường.

NLC: Anh có kê lại bàn ghế phòng giám đốc, thay đổi lại phong thủy trong phòng cho có hên không?

ĐTH: Tôi vẫn ngồi ở phòng làm việc cũ thôi và nếu chị bước vào, sẽ thấy ngay tôi chỉ thay đổi chút ít. Thay vì bày bể cá, chậu cây, hòn non bộ..., phòng của tôi chỉ toàn bản thảo kịch bản, băng quay nghiệm thu phát sóng... Với chúng tôi, những thứ đó là mối quan tâm hằng ngày và thành bại cũng từ đó.

NLC: Công việc đầu tiên anh muốn làm nhưng không làm được khi mới về nhận chức là...?

ĐTH: Là thay đổi chính con người tôi. Cũng có dự định là mình phải thay đổi, phải thế này, thế khác..., nhưng cuối cùng tôi vẫn không làm được, và tôi chấp nhận sự tự nhiên, thoải mái nhất để làm việc, tùy hoàn cảnh mà lựa chọn cách hành xử. Ngoài ra có một dự

định nữa cũng rất quan trọng là cơ cấu lại việc tổ chức, sản xuất của một đoàn phim, nhưng đến nay việc này vẫn chưa làm xong.

NLC: Giữ cương vị quản lý của một đơn vị làm phim nhà nước với nhiều nhân vật cũng không dễ khuất phục, anh có bao giờ thấy ngại và mệt không?

ĐTH: Khi chưa nhận nhiệm vụ cũng có lo lắng như vậy thật vì tôi hiểu nghệ sĩ đôi khi có những suy nghĩ, hành xử rất khác biệt. Đó cũng chính là yếu tố làm nên cá tính sáng tạo của mỗi đạo diễn, họa sĩ, quay phim... Tôi từng là một đạo diễn, đã có nhiều ngày tháng đồng hành với những người làm việc trực tiếp, nên phần nào chia sẻ được những băn khoăn, suy nghĩ của họ. Và tôi biết chắc chắn một điều: hầu hết những người làm phim đều không ai mong muốn mình sẽ làm ra một bộ phim dở để bị khán giả chê. Khi xảy ra các vụ việc, tôi vẫn chọn cách đặt mình vào vị trí của người khác để cố gắng hiểu họ hơn. Nếu hướng giải quyết có sự trao đổi và cùng mục đích làm công việc tốt hơn thì những sự ngại, mệt như chị nói sẽ không kéo dài.

Khẳng định vị thế bằng chất lượng

NLC: Từng cho rằng môi trường cọ xát với công việc làm phim truyền hình tốt nhất là ở các hãng phim nhà nước, anh có chiến dịch gì để “giữ người” trước làn sóng lôi kéo người của các hãng phim tư nhân?

ĐTH: Đúng là tôi và Ban lãnh đạo VFC đã nhiều lần bàn bạc về vấn đề này. Bản thân tôi khi thấy một ai đó có tài, có năng lực đang làm việc ở đơn vị khác cũng rất muốn tìm mọi cách để lôi kéo họ về làm việc với mình. Như vậy để giữ người thì chỉ có một cách là chính đơn vị mình quản lý phải tạo ra một môi trường làm việc vững bền, hiệu quả. Quan trọng nhất là cần tạo ra môi trường làm việc hòa đồng, các cá nhân hiểu và cùng hướng đến mục đích là tạo ra những bộ phim đạt chất lượng cao nhất, cứ thêm việc là thêm thu nhập và biết cách định giá sản phẩm từ chính năng lực của mình.

NLC: Theo anh, điều kiện cần và đủ của một đạo diễn phim truyền hình VN là gì? Có gì khác và giống với một đạo diễn truyền hình?

ĐTH: Đầu tiên là người đạo diễn đó phải được đào tạo cơ bản về nghề làm phim. Chúng tôi vẫn tự trào: nghề đạo diễn là nghề dễ nhất vì kịch bản có người viết, tổ chức hình ảnh có quay phim, dàn dựng khung cảnh có họa sĩ thiết kế, diễn xuất có diễn viên... Vậy đạo diễn có việc gì đâu mà làm, chỉ hô máy rồi hết cảnh là hô cắt. Nhưng thực tế, nghề đạo diễn ngoài việc nắm bắt các kỹ thuật dàn dựng thì sự cảm nhận để sáng tạo cho mỗi cảnh quay là vô cùng quan trọng, từ đó tạo nên cách kể chuyện cho bộ phim. Đây cũng là yếu tố để khán giả đánh giá tài năng của người đạo diễn. Còn sự khác biệt với đạo diễn truyền hình thì tùy theo tính chất mỗi thể loại truyền hình mới có thể phân tích được. Có những chương trình truyền hình cần đặc biệt chú trọng tính báo chí, có những chương trình cần chú trọng tính nghệ thuật để thực hiện chức năng giải trí.

NLC: Tương lai Hãng phim truyền hình VFC sẽ ra sao dưới sự điều khiển của anh? Để đạt được điều đó, anh sẽ quản lý theo cách gì? Thiết quân luật, tài phiệt hay ôn hòa, thu phục nhân tâm?

ĐTH: Tôi cũng sẽ làm giống như tất cả những người đã từng được giao nhiệm vụ quản lý, điều hành trước đây. Đó là cố gắng phát triển VFC ngày một lớn mạnh, khẳng định là đơn vị sản xuất phim truyền hình lớn nhất cả nước. Về quản lý có nhiều cách, nhiều bài học để áp dụng nhưng tôi nghĩ, cần phân tích chính xác các giai đoạn phát triển để áp dụng những mô hình quản lý tạo ra hiệu quả. Ví dụ như giai đoạn hiện nay, khi sự cạnh tranh ngày một nhiều, tình hình tài chính cũng có những khó khăn thì cần suy nghĩ về việc cơ cấu lại bộ máy quản lý và tổ chức sản xuất để hạn chế sự rườm rà, tập trung cao nhất cho công đoạn sáng tạo bộ phim.

NLC: Cuộc tổng tấn công của các đơn vị sản xuất truyền hình tư nhân trong 1, 2 năm qua theo anh có tác động tích cực và tiêu cực ra sao với công việc của những người làm truyền hình nhà nước, mà cụ thể là của hãng VFC?

ĐTH: Việc tham gia xã hội hóa của các đơn vị sản xuất phim tư nhân vừa là dịp để tạo ra sự cạnh tranh, thúc đẩy guồng sản xuất, đồng thời phát triển những hướng làm phim hiệu quả, hạn chế dần những cách làm phim nghiệp dư, manh mún. Số lượng phim truyền hình Việt sản xuất ngày càng nhiều, nhưng nếu không có sự kiểm soát sẽ dẫn đến tình trạng phim làm ào ào, các công đoạn sản xuất thay vì tăng tính chuyên nghiệp lên lại nghiệp dư dần đi vì chạy theo số

lượng, thời gian. Tất nhiên các nhà sản xuất tư nhân sẽ lo lắng hơn chúng tôi nhiều vì họ phải đối mặt trực tiếp với hiệu quả doanh thu. Với VFC, chúng tôi cũng có dịp để nhìn mình rõ hơn, đội ngũ con người, thiết bị và cơ sở vật chất hiện nay cần phải được quan tâm hơn nữa để nâng cao chất lượng các bộ phim. Để cạnh tranh, chúng tôi cần khẳng định vị thế bằng những bộ phim có giá trị cao về nội dung và tìm kiếm nhiều hơn nữa các phong cách dàn dựng để đa dạng hóa những sản phẩm của mình.

NLC: Bước sang công tác quản lý cũng đồng nghĩa với việc thu hẹp thời gian thỏa sức với nghệ thuật cho riêng mình và để “lọt nghề”, anh có hối tiếc không? Anh dự tính bao lâu mới làm đạo diễn phim tiếp và điều này có được đưa vào kế hoạch trước như 1-2 năm làm 1 phim?

ĐTH: Dù thế nào đi nữa, hiện tại, tôi đã chọn công việc này thì sẽ cố gắng làm hết khả năng. Tôi cũng hiểu là không thể ôm đồm quá nhiều việc cùng lúc nhưng suy nghĩ về một ý tưởng hay một câu chuyện phim nào đó thì tôi vẫn có thể làm được. Chắc chắn tôi sẽ quay lại với việc làm phim khi đã sẵn sàng cho một kịch bản ưng ý, tất nhiên là khó có nhiều thời gian cho một bộ phim quá dài tập.

NLC: Giờ đây anh dành thời gian cho gia đình vào lúc nào khi ngồi từ sáng đến tối ở VFC? Nếu không nhầm, hình như một ngày làm việc của anh luôn bắt đầu từ 8 giờ sáng và kết thúc cỡ 10 giờ tối?

ĐTH: Hiện nay công việc đang là sự ưu tiên, tôi phải tiếp tục một khu nhà mà những người đi trước đã nỗ lực xây dựng. Thật sự cũng rất bận với việc vừa quản lý lo cơm áo gạo tiền, vừa chịu trách nhiệm điều hành sản xuất với hàng trăm con người. Tôi có thể trở về nhà muộn sau một ngày làm việc nhưng những trách nhiệm với gia đình thì lúc nào tôi cũng cố gắng thực hiện tốt nhất. Suy cho cùng, gia đình mới là hạnh phúc lâu dài, vững bền và là của mình, dành cho mình...

Đạo diễn Đỗ Thanh Hải sinh năm 1973.

Các phim truyền hình đã làm: Xin hãy tin em, Cửa để dành, Phía trước là đầm lầy, Nhà có ba chị em gái...

Các giải thưởng từng đạt được: *Giải Đạo diễn xuất sắc nhất Giải*

thưởng Hội Điện ảnh VN năm 2006, Giải Cánh điều vàng phim truyện video xuất sắc nhất năm 2006, Giải Cánh điều bạc phim truyền hình dài tập xuất sắc nhất năm 2001 (không có giải vàng), 2 huy chương vàng phim truyền hình Liên hoan truyền hình năm 2000 và 2006.

Ta cùng nói về nhau

Đạo diễn Đỗ Thanh Hải:

Tôi biết Lệ Chi khá lâu, từ khi còn làm việc ở Tạp chí Điện ảnh. Bẵng đi một thời gian, anh em lại có dịp gặp nhau ở Bắc Kinh, nơi Chi đang theo học tại Học viện Điện ảnh Bắc Kinh. Thường khi ra nước ngoài, được gặp người Việt mình đã quý, lại gặp người quen nữa càng quý hơn. Chi vẫn bé nhỏ, tóc tĩa ngắn, cặp kính trắng vừa đủ để lộ ánh mắt thông minh nhưng đã khác nhiều về suy nghĩ. Không còn là cô phóng viên dụt dè ngày nào, giờ đã tự tin hơn, đặc biệt là tinh thần say mê với điện ảnh, khát vọng chuyển tải những kiến thức về nghệ thuật, văn học TQ đến độc giả Việt nam. Nhớ lúc đó, khi chào tạm biệt nhau, Chi chỉ nói ngắn gọn: Em sẽ trở về, sẽ cho mọi người thấy thời gian đi học là bước lùi cần thiết để sau này bước đi nhanh hơn. Lại một ngày đẹp trời, Chi buzz gọi tôi trên mạng và gửi đường link về dự án phát hành sách của Chi, kèm theo lời nhắn: Có gì hay gọi em.

Cô gái này cũng lạ, người thì bé nhỏ, vậy mà làm được những việc to đùng mà khối người phải mơ ước, chưa kể cái dáng đi thoăn thoắt như con sóc. Lặng lẽ trốn mình mấy năm rồi đột ngột xuất hiện với những cuốn sách mà với người làm văn hóa nghệ thuật như tôi, đọc sách như tìm thấy “của để dành”. Lâu rồi không gặp Chi vì người Nam kẻ Bắc, chẳng biết đã lớn hơn tẹo nào chưa nhưng thấy khát vọng của cô ấy cứ đang lớn dần...

Nguyễn Lệ Chi:

Đạo diễn Đỗ Thanh Hải từng được coi là học trò cưng, là cái bóng của đạo diễn Khải Hưng, nhưng với sức trẻ, kiến thức mới hiện đại, những cọ xát thực tế và thay đổi về thời cuộc, tôi thấy anh đã vượt lên trước rất nhiều với tầm nhìn xa và nhanh nhạy hơn. Tôi thực hiện bài phỏng vấn trên khi anh vừa thay vị trí đạo diễn Khải Hưng. Quyết định đó không hề bất ngờ với tôi. Tôi luôn tin rằng Hãng VFC sẽ có nhiều bước chuyển động mới mẻ và thành công hơn dưới bàn tay

“đạo diễn” năng động của đạo diễn Đỗ Thanh Hải.

4. Đạo diễn điện ảnh Trung Quốc - Trịnh Hoa

Thích những thứ tinh tế nhưng nóng bỏng

Từng tốt nghiệp khoa Quay phim Học viện điện ảnh Bắc Kinh, cùng lứa với đạo diễn nổi tiếng Trương Nghệ Mưu nhưng tới giờ những người làm phim VN mới có dịp tiếp xúc với ông qua lớp đào tạo về phim lịch sử cổ trang (4 ngày từ 16-19.5.2011) do Hội điện ảnh VN tổ chức tại TP.HCM và HN vừa qua.

NLC: Đây có phải là lần đầu ông tới VN?

TH: Thật ra tôi từng tới VN từ năm 1995, nhưng chỉ tới Hạ Long để tìm cảnh quay và chưa vào sâu bên trong hơn nên cũng chưa rõ cụ thể diện mạo đất nước các bạn. Chỉ tới chuyến đi vừa rồi, tôi mới có cơ hội tới thăm cả TP.HCM và Hà Nội. TP.HCM gọi cho tôi cảm giác rất giống Thượng Hải với những kiến trúc cổ kiểu Pháp. Tuy nhiên lượng xe máy ở VN còn quá nhiều trong khi đã bị nghiêm cấm ở các thành phố lớn tại TQ. Tôi đã chụp lại rất nhiều hình người lưu thông xe máy để làm kỷ niệm. Tôi cũng tranh thủ đi thăm địa đạo Củ Chi, các danh thắng tại TP.HCM, và xuống quận 5 thăm bà con. Phong cảnh và con người ở VN luôn khiến tôi có cảm giác rất gần gũi. Tôi rất mừng vì mình đã nhận lời cho chuyến đi vừa rồi.

NLC: Ông có theo dõi gì về nền điện ảnh VN?

TH: Từ nhỏ, tôi đã được xem nhiều phim VN và chúng để lại trong tôi những ấn tượng rất sâu sắc. Sau này, tôi chỉ được dịp thưởng thức phim của đạo diễn Trần Anh Hùng và tìm hiểu điện ảnh VN qua sách báo, thông tin trên mạng. Tôi rất mong muốn qua chuyến đi này sẽ được tìm hiểu thêm về điện ảnh VN cùng những khó khăn mà các nhà điện ảnh VN đang phải đối mặt. Tôi thực lòng tò mò muốn biết các đạo diễn VN đang vướng phải khó khăn gì và họ sẽ giải quyết ra sao. Tôi tin rằng phim ảnh là sản phẩm văn hóa giúp cho con người trên các nước, các dân tộc dễ xích lại gần nhau nhất, dễ hiểu

nhau nhất.

NLC: Ông nhận xét gì phim của đạo diễn Trần Anh Hùng?

TH: Tôi rất thích bởi trong tiết tấu cuộc sống hiện đại gấp gáp như hiện nay thì phim của Trần Anh Hùng giúp chúng ta có những khoảng lặng để nhìn nhận lại mình. Tiết tấu trong phim của anh ấy chậm rãi, khoan thai, mang nặng âm hưởng phim Pháp, chậm chạp như nhấm nháp từng những ngụm trà vậy. Trong chuyến sang nước bạn lần này, tôi cũng đang nỗ lực tìm kiếm một số phim và băng đĩa nhạc VN để tìm hiểu thêm. Tôi tin rằng điện ảnh VN rất phong phú và đa dạng hơn thế.

NLC: Được mời sang với tư cách giảng viên hướng dẫn về làm phim lịch sử cổ trang, hẳn ông từng có kinh nghiệm đạo diễn loại phim này?

TH: Thật sự là tôi chưa từng làm dạng phim này dù rất thích. Tôi thường mới chỉ làm dạng phim hiện đại hoặc phim chiến tranh. Nhưng tôi từng được mời đi giảng dạy, nói chuyện cũng khá nhiều ở TQ cho các sinh viên. Tôi thường nói về những kinh nghiệm làm phim của tôi hoặc của bạn bè tôi.

NLC: Vậy cái khó khăn nhất trong khi làm phim chiến tranh là gì?

TH: Là khi quay những cảnh nổ lớn, những đại cảnh hùng vĩ. Tôi cũng vừa đóng máy xong 1 bộ phim chiến tranh về đề tài kháng Nhật, còn chưa kịp dựng phim thì đã sang VN luôn.

NLC: Những lúc làm phim chiến tranh như vậy có dễ tai nạn nào xảy ra không?

TH: Không, tuyệt đối không. Chúng tôi phải tính toán rất kỹ, đánh dấu rất cẩn thận vị trí đứng của từng người và kiểm tra cẩn thận trước khi quay thật.

NLC: Từng có kinh nghiệm làm biên kịch, quay phim và đạo diễn phim truyện nhựa và truyền hình trong suốt 24 năm trong nghề, ông thấy khó khăn nhất của người làm phim ở TQ hiện là gì?

TH: Tiền đầu tư. Khó khăn nhất của người làm phim, đặc biệt là đạo diễn là áp lực doanh thu. Làm sao để vẫn giữ được chất nghệ thuật và tinh thần bộ phim, nhưng vẫn phải đảm bảo doanh thu cho bộ phim, thu hút được khán giả tới rạp.

NLC: Kinh nghiệm mười mấy năm quay phim quảng cáo có giúp ích gì nhiều cho ông trong quá trình làm phim truyện không?

TH: Tôi từng có công ty quảng cáo riêng, từng quay phim quảng cáo rất nhiều năm và tất nhiên kiếm được cũng rất nhiều tiền. Việc làm phim quảng cáo liên tục trong một khoảng thời gian rất dài như vậy giúp tôi luôn nảy sinh nhiều ý tưởng sáng tạo, khiến tôi có nhiều cách lựa chọn hơn, được thử thách mình hơn. Bởi một phim quảng cáo dù rất ngắn vài chục giây tới mấy phút đều có đòi hỏi rất cao về mặt thẩm mỹ, tổng thể toàn diện về phục trang, đạo cụ, ý tưởng truyền tải, khẩu hiệu muốn gửi gắm, đặc biệt đòi hỏi người đạo diễn phải thông thạo các kỹ xảo vi tính.

NLC: Điềm lại các phim mà ông từng làm, xem ra 90% là phim truyện nhựa, tại sao ông lại nói “Không” với phim truyện hình như thế?

TH: Tôi bắt đầu làm phim từ năm 1987, xuất thân từ biên kịch, quay phim rồi đạo diễn. Tôi thích làm phim truyện nhựa hơn vì có nhiều đất sáng tạo hơn. Với tốc độ mỳ ăn liền như hiện nay, đạo diễn phim truyện hình thật khó có thể sáng tạo được nhiều, chỉ đảm bảo quay đúng thời gian quy định cho từng tập phim đã đủ mật.

NLC: Ông có thể giới thiệu sơ qua về tình hình làm phim truyện nhựa ở TQ hiện nay không?

TH: Mỗi năm có tới hơn 400 bộ phim truyện nhựa được sản xuất ở TQ, trong đó có 80% là tư nhân đầu tư. 70-80% phim bị thua lỗ và 50% phim được làm ra bởi mục đích “cứng cụ, phục vụ lễ lạt”. Nói chung các đạo diễn phim truyện nhựa ở nước ta thường chịu áp lực về doanh thu phòng vé. Và tiền đầu tư làm phim cũng là vấn đề khó khăn nhất hiện nay của các nhà sản xuất phim.

NLC: Bản thân ông thích xem loại phim gì và thích làm loại phim gì?

TH: Tôi rất thích xem phim Hollywood. Chúng thật thú vị, mang ý nghĩa rất sâu sắc dù nội dung câu chuyện rất bình dị, đời thường. Tôi luôn tranh thủ xem rất nhiều phim Mỹ mỗi khi rảnh rỗi để nghiên cứu quá trình thưởng thức của khán giả. Còn về làm phim, cá nhân tôi không phân loại hình thức phim, mà chỉ phân loại về đề tài. Như tôi, tôi thích làm phim mang đề tài phụ nữ. Bởi tôi luôn nghĩ phụ nữ rất khó hiểu, bên ngoài tỏ như mềm mại, dịu dàng, bên trong lại luôn cứng rắn, kiên cường. Tôi thích những thứ tinh tế nhưng ẩn chứa sự nóng bỏng trong cuộc sống. Tôi muốn nhìn nhận và thể hiện cuộc sống, những vấn đề của người phụ nữ qua con mắt của người đàn ông.

NLC: Thích làm phim về phụ nữ như vậy, hẳn ông rất hiểu về phụ nữ?

TH: Không dám tự phụ như vậy. Nhưng những phim về phụ nữ mà tôi từng làm được phụ nữ rất đón nhận. Các diễn viên nữ đóng phim của tôi cũng đều được giải thưởng hoặc đề cử.

NLC: Được biết vợ ông cũng cùng nghề? Hẳn vợ chồng chia sẻ được cho nhau rất nhiều?

TH: Đúng vậy. Vợ tôi cũng là phó đạo diễn. Chỉ sau khi sinh con, cô ấy hi sinh sự nghiệp ở nhà chăm con. Vì hai vợ chồng làm cùng nghề thì sẽ phải đi lại suốt, không ai lo được cho gia đình. Hiện con gái tôi đã 7 tuổi, rất thích chơi trống và thường tham gia tập luyện.

NLC: Ông có lời khuyên gì với các nhà làm phim VN khi làm phim lịch sử cổ trang?

TH: Phim lịch sử cổ trang cũng có rất nhiều hình thức, nhưng dù dưới hình thức nào, chúng cũng không được lật đổ giá trị văn hóa cơ bản như chính nghĩa phải thắng tà ác, kính trên nhường dưới...” Tôi từng nghe nói về bộ phim TH cổ trang đầu tiên của VN là Lý Công Uẩn-Đường tới thành Thăng Long (19 tập) chưa đến được với khán giả. Theo tôi, vấn đề nằm phần lớn ở chỗ người phụ trách mỹ thuật và cái khó của các nhà làm phim lịch sử VN là thiếu rất nhiều phục trang, đạo cụ thời xưa. Dẫu các bạn có đưa đoàn sang TQ quay đi nữa cũng khó tạo ra được những bộ phim mang đúng chất lịch sử VN bởi phục trang và đạo cụ giữa hai nước là rất khác nhau. Phim lịch sử cổ trang thường lấy đề tài dựa trên sự kiện và nhân vật lịch sử. Các loại phim

cổ trang khác nhau cần có những tạo hình khác nhau và không thể yêu cầu phim cổ trang phải theo đúng tiêu chuẩn của sách giáo khoa lịch sử. Nói chung theo tôi nên có cái nhìn đúng đắn và khoan dung đối với phim lịch sử cổ trang, đừng ép buộc nó mặc lên nhiều lớp áo quần quá cứng nhắc.

Các đạo diễn VN nên đầu tư làm phim võ hiệp hơn là dạng phim lịch sử cổ trang bởi thể loại phim võ hiệp không yêu cầu nhiều về tính xác thực lịch sử, chỉ cần mang tính logic hợp lý và đảm bảo được mặt thẩm mỹ. Mặt khác, tinh thần võ hiệp có ở mọi nơi trên thế giới, đồng thời các đạo diễn VN có thể tận dụng thêm kỹ xảo khi dựng phim để tăng hiệu quả như ý. Tuy nhiên các đạo diễn VN chỉ nên đầu tư những bộ phim nhỏ, nhiều cảnh nội và quay tập trung trong một khu Thành điện ảnh.

- *Cám ơn ông và rất mong có dịp được thưởng thức phim của ông ở VN.*

Đạo diễn Trịnh Hoa: sinh năm 1956, hội viên Hội điện ảnh TQ, tốt nghiệp khoa Quay phim Học viện điện ảnh Bắc Kinh (1987), Biên kịch, quay phim, đạo diễn. Các giải thưởng: Đề cử giải Kim Kê cho Quay phim xuất sắc nhất của phim truyện nhựa Cho thêm đường vào café; Giải Hoa Biểu cho Bộ phim xuất sắc nhất, Giải Kim Kê lần thứ 18 cho Bộ phim xuất sắc nhất; Giải thưởng của Ban giám khảo tại LHPQT Thượng Hải cho phim truyện nhựa An cư; giải 3 Phi Thiên cho LHP truyền hình toàn quốc lần thứ 20 cho phim TH Vườn nhà; Giải Hoa biểu cho Kịch bản phim xuất sắc nhất cho phim truyện nhựa Trại long đoạt cấm; Giải Đạo diễn xuất sắc nhất tại LHPTH Monte Carlo lần thứ 48 (Pháp, 2008), giải nhất Bách Hợp tại Liên hoan phim truyện truyền hình lần thứ 9 (2008), Giải Phim truyện kỹ thuật số xuất sắc nhất của LHP Trường Xuân lần thứ 9 (2008) cho phim truyện truyền hình Đợi Lãng Mộ; Giải nghệ thuật văn học Lỗ Tấn tỉnh Quảng Đông lần thứ 8 (2009), hai đề cử Giải Hoa biểu lần thứ 13 cho Bộ phim xuất sắc nhất và Nữ diễn viên xuất sắc nhất (Trương Cần Cần) cho bộ phim truyện Tất cả giấc mộng đều nở hoa.

Ta cùng nói về nhau

Đạo diễn Trịnh Hoa:

Tôi thực sự bất ngờ khi gặp được Lê Chi – lớp đàn em của Học

viện điện ảnh Bắc Kinh – ngay tại TP.HCM. Những kỷ niệm chung về ngôi trường cũ đều ùa về. Chúng tôi đã trò chuyện rất rôm rả, bàn luận về phim ảnh suốt chặng đường trên xe hơi, lúc đi ăn và lúc quay về khách sạn. Thật tiếc vì quãng thời gian lưu lại TP.HCM quá ngắn ngủi. Trước khi chia tay, Lệ Chi gửi tặng tôi vài đĩa nhạc VN và sau đó cô còn gửi link bài phỏng vấn về tôi đã đăng trên Thanh Niên tuần san. Tôi thực sự cảm kích về sự chu đáo và tấm lòng của cô dành cho tôi. Tôi chờ đợi được gặp lại cô ở Quảng Châu.

Nguyễn Lệ Chi:

Tôi có dịp gặp gỡ đạo diễn Trịnh Hoa tại VN và vui mừng khi thấy anh thật xởi lởi, rất chịu khó phơi bày nhiều suy nghĩ của mình ngay từ lần gặp đầu tiên. Không bia rượu, không thuốc lá, không ăn chơi, không kiêu cách, Trịnh Hoa dễ gây ấn tượng về một mẫu đạo diễn công chức chín chu và tận tâm.

5. Đạo diễn phim điện ảnh - truyền hình Trung Quốc - Viên Thế Kỳ Muốn ở thế chủ động

Gần 10 năm mới trở lại VN kể từ sau khi hoàn tất bộ phim truyện nhựa hợp tác Việt-Trung Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông, đạo diễn TQ Viên Thế Kỳ có dịp chia sẻ về tình hình làm phim truyền hình ở nước mình.

VN có thể làm phim lịch sử cổ trang

NLC: Con gió nào đã đưa ông quay lại VN vậy? Một dự án làm phim mới chẳng?

VTK: Không, lần này tôi đi theo đoàn chuyên gia của Hãng phim điện ảnh Châu Giang TQ theo lời mời của Hội điện ảnh VN để tham gia tập huấn cho lớp đào tạo nghiệp vụ làm phim lịch sử cổ trang cho các Hội viên của Hội điện ảnh VN trong 4 ngày (16-17.5 tại 170 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TP.HCM và 18-19.5 tại 51 Trần Hưng Đạo, Hà Nội). Cùng đi với tôi có nhà văn, nhà biên kịch Lâm Tây Bình – chủ tịch HĐQT Hãng phim Châu Giang, Phó chủ tịch Hội điện ảnh tỉnh Quảng Đông, và đạo diễn thế hệ thứ 5 Trịnh Hoa. Chúng tôi sẽ chia sẻ những kinh nghiệm và hiểu biết của mình trong quá trình làm phim truyền hình, đặc biệt là phim lịch sử cổ trang.

NLC: Vậy theo ông, VN có gặp nhiều khó khăn nếu làm phim lịch sử cổ trang không?

VTK: Tất nhiên là có khó khăn đấy vì đây không phải là sở trường của các nhà làm phim VN. Việc thiếu thốn những tư liệu lịch sử như hình ảnh phục trang, đạo cụ...cũng sẽ gây khó khăn nhiều cho các nhà thiết kế mỹ thuật. Việc không có trường quay chuyên biệt cho dòng phim lịch sử cổ trang cũng hạn chế rất nhiều trong việc sử dụng bối cảnh khi quay, làm tăng giá thành sản xuất phim... Nếu các bạn mang đoàn làm phim sang quay tại các phim trường TQ cũng được nhưng

không nên quá lạm dụng về mặt thiết kế mỹ thuật, nếu không những bộ phim lịch sử cổ trang VN sẽ bị lai căng và mang màu sắc TQ.

NLC: Giải quyết khó khăn đó bằng cách nào đây?

VTK: Chủ yếu các bạn phải tạo nên sự khác biệt về trang phục, đạo cụ của dân tộc mình với các nước khác. Theo tôi tốt nhất là trước hết phải đổ nhiều công sức vào phần tạo hình, cần một nhóm chuyên gia mỹ thuật nghiên cứu kỹ từng đời vua một thì dùng phục trang nào, đạo cụ nào là chính, đời sống sinh hoạt theo hình thức nào... từ đó thống nhất rồi mới đem áp dụng vào phim. Việc thiếu hụt tư liệu lịch sử, hình ảnh xưa để căn cứ cũng không phải là khó giải quyết, chỉ cần đại khái có hình dáng kiểu như vậy, rồi các nhà mỹ thuật phải tự sáng tạo thêm sao cho đẹp. Hãy nhìn các phim lịch sử cổ trang của Hàn Quốc đi, tôi cam đoan rằng những trang phục, đạo cụ rườm rà của họ không tài nào có được từ các thời vua chúa trước kia. Nhưng khán giả các nước vẫn chấp nhận, vẫn thích thú và thấy được đậm nét văn hóa xứ kim chi. Vì vậy quan trọng nhất trong việc tạo hình ở phim lịch sử cổ trang là sự sáng tạo trong phạm vi chấp nhận được của giai đoạn lịch sử đó, nhưng vẫn có đặc điểm riêng, tạo nên sự khác biệt rõ nét giữa đặc điểm của dân tộc mình với dân tộc các nước khác.

NLC: Một lời khuyên cho các nhà làm phim VN?

VTK: Hãy từng bước một, làm cho tốt phim lịch sử trước, rồi hẵng làm phim cổ trang vì theo quan niệm của người TQ, những gì đã qua, đã xảy ra đều là lịch sử, còn phim cổ trang thì phải tính từ đời nhà Thanh đổ lên. Những phim mang nội dung sau đời nhà Thanh không thể coi là phim cổ trang. Vì vậy phía VN cũng nên tự chọn cho mình một cái mốc lịch sử cố định để phân chia phim lịch sử và phim cổ trang, từ đó tính đi đường ngắn hay dài hơi. Làm phim về những câu chuyện xảy ra cách đây chục năm, vài chục năm cũng có thể gọi là lịch sử, và tất nhiên với khoảng thời gian ngắn như vậy hẳn không thiếu tư liệu cho việc tạo hình nhân vật và thiết kế bối cảnh.

Thiếu kịch bản hay và bị áp lực thời gian

NLC: Là người có kinh nghiệm từng đạo diễn tới 300 tập phim truyền hình, ông nhận thấy cái khó khăn nhất khi làm phim TH ở nước ông là gì?

VTK: Thiếu kịch bản hay. Chỉ cần có kịch bản hay, mọi vấn đề đều được giải quyết hết. Thời nay việc quay phim truyền hình bằng công nghệ hai máy, ba máy là chuyện rất bình thường và không có gì mới mẻ, cứ ba ngày là xong một tập. Diễn viên cũng chạy xô không kém gì tình hình quay phim TH ở VN cả. Những người làm phim THPTQ cũng khá vất vả để điều phối lịch quay sao cho hợp lý và thỏa mãn được các bên.

NLC: Có sở trường làm phim truyền hình mang đề tài hiện đại, ông thấy khán giả TQ thường thích xem dạng phim TH mang đề tài gì?

VTK: Thực ra đề tài gì không quan trọng, mà chủ yếu là chất lượng phim có hay và lôi cuốn được người xem hay không. Tôi thấy khán giả nước tôi xem hết tất cả các dạng phim, từ lịch sử cổ trang tới hiện đại. Bản thân tôi những lúc rảnh rỗi cũng xem khá nhiều phim của các đạo diễn khác, không phân biệt thể loại và đề tài.

NLC: Ở TQ có tình trạng đạo diễn phim TH bị áp lực làm phim bởi chạy theo lịch phát sóng không?

VTK: Không hề có, vì bên TQ có quá nhiều phim TH, không thiếu tới mức vừa quay vừa phát. Rất nhiều phim TH được làm ra còn phải xếp hàng chờ tới lượt phát sóng. Tất nhiên nhà sản xuất phim nào có quan hệ tốt thì sẽ giúp phim mình được phát sóng nhanh hơn. Nhưng những người làm phim chúng tôi thì không có thời gian quan tâm tới việc phát sóng vì có quá nhiều việc phải làm, phim này làm xong là tới phim kia, cứ liên miên như vậy. Miễn là phim làm xong bảo đảm được chất lượng là giao phim cho nhà sản xuất, còn phim muốn phát lúc nào là việc của họ. Tuy nhiên đạo diễn phim THPTQ cũng chịu áp lực từ phía nhà sản xuất, bởi kinh phí có hạn và được quy định cụ thể, không thể kéo dài thời gian quay phim.

NLC: Vậy ông không có thời gian xem lại phim mình đã làm?

VTK: Những lúc rảnh rỗi, tôi vẫn cố gắng xem khi phát trên truyền hình. Cảm giác khi xem phim mình làm trên tivi khác hẳn với lúc xem ở phòng dựng. Tôi cũng thường tranh thủ đọc báo chí, lên mạng xem bình luận của khán giả để biết được phản hồi của dư luận về phim mình đã làm ra sao.

NLC: Nếu nhận được những lời chỉ trích, phản hồi tiêu cực thì sao?

VTK: Thì đành chịu thôi, ầu cũng là để rút kinh nghiệm. Nhưng bên cạnh đó cũng có những lời khen ngợi, động viên mà.

NLC: Từng có kinh nghiệm 10 năm làm diễn viên kịch nói, rồi làm diễn phim điện ảnh, tại sao ông lại chuyển ngoặt sang nghề đạo diễn?

VTK: Từ năm 1970-1980, tôi đóng rất nhiều vở kịch, được coi là đứa con cưng của đoàn, luôn được chọn làm vai chính, nhưng khi chuyển sang làm diễn viên tại Hãng phim Châu Giang, mọi thứ đều đảo lộn. Tôi nhận thấy người diễn viên điện ảnh và truyền hình rất bị động, nhiều khi đã được đạo diễn chọn tới chọn lui nhưng cuối cùng lại không được giao vai. Nên tôi muốn mình được ở thế chủ động, làm đạo diễn để được quyền chọn người khác, chứ không chấp nhận chờ người ta tới chọn mình.

NLC: Phải mất 2 năm đi học cấp tốc tại Hãng phim Thượng Hải về nghề đạo diễn, ông nhận thấy từ diễn viên chuyển sang làm đạo diễn thường có những thuận lợi và bất lợi gì?

VTK: Người đạo diễn đi lên từ nghề diễn viên sẽ có thuận lợi nắm tâm lý nhân vật hơn, có thể hướng được cho diễn viên của mình đúng với tính cách và tâm trạng nhân vật. Nhưng cũng có sự bất lợi là do tác động của nghề cũ mà người đạo diễn khó nghĩ được chu toàn mở rộng cho tổng thể cả phim, mà chỉ chăm chăm nghĩ và lo lắng cho từng nhân vật cụ thể.

NLC: Sau 4 năm làm phó đạo diễn và chính thức làm đạo diễn phim TH từ năm 1985 tới nay, ông vẫn kiên trì với nghề. Ông có thể chia sẻ về kinh phí làm phim TH ở TQ?

VTK: Một tập phim TH đề tài hiện đại cần ít nhất 300.000 tệ (948 triệu VND) tiền vốn sản xuất, trong đó tổng cát sê diễn viên đã chiếm mất 1 nửa. Tiền cát sê của đạo diễn trung bình từ 10.000-50.000 tệ/tập (31,6 triệu VND- 158 triệu VND/tập). Nếu muốn mời ngôi sao đóng vai chính thì cát sê trung bình từ 200.000 tệ/tập (632 triệu VND/tập) trở lên và không thể tính vào chi phí sản xuất được. Tuy rất đắt nhưng nếu không có ngôi sao thì phim sẽ khó thu hút

được khán giả. Tuy nhiên sau khi phim làm xong, nhà sản xuất phim thường thanh toán đầy đủ cho mọi thành viên trong đoàn, không có chuyện nợ nần cát sê lôi thôi và cả đoàn lại tiếp tục nhận phim mới.

NLC: Ông có thể bật mí về kế hoạch làm phim truyền hình sắp tới của mình?

VTK: Tuy tôi là người Cáp Nhĩ Tân, tỉnh Đông Bắc nhưng được phân công công tác xuống Quảng Châu và sinh sống ở đây rất lâu, vì vậy tôi cảm thấy mình cũng cần có trách nhiệm tuyên truyền về những nét văn hóa đặc trưng của tỉnh Quảng Đông như Việt kịch. Tôi định làm một bộ phim về đề tài này và đang trong công tác chuẩn bị.

NLC: Cám ơn ông.

Đạo diễn Viên Thế Kỷ:

Sinh năm 1953, hiện là đạo diễn Hãng phim Châu Giang, TQ

Đã có 30 năm kinh nghiệm trong nghề, từng đạo diễn 300 tập phim truyền hình, từng được nhiều giải quốc gia về phim TH.

Các phim tiêu biểu: Tình Châu Giang, Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông, Hạnh phúc hôn lên mặt tôi...

Ta cùng nói về nhau

Nguyễn Lệ Chi:

Tôi từng lỡ dịp có cơ hội làm việc cùng với đạo diễn Viên Thế Kỷ khi Hãng phim Hội nhà văn mời tôi tham gia làm phiên dịch cho đoàn phim hợp tác Việt-Trung Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông, do thời gian đó tôi quá bận rộn cho công việc học tập ở Bắc Kinh. Sau này tôi cũng từng từ chối một lời mời cộng tác khác của Hãng này dù đã về nước và chuyển vào TP.HCM sinh sống, do muốn tập trung vào công việc mới. Trái đất thật tròn khi chú Hà Phạm Phú – cựu giám đốc Hãng phim Hội nhà văn – đã đưa đoàn đạo diễn TQ, trong đó có đạo diễn Viên Thế Kỷ – tới TP.HCM vào những ngày giữa tháng 5.2011.

Đạo diễn Viên Thế Kỷ thuộc típ người ít nói, nhẹ nhàng nhưng đã hỏi thì trả lời rất đúng trọng tâm và không có thông tin thừa. Ông

luôn gây được ấn tượng tốt đẹp cho người phỏng vấn.

6. Ngôi sao điện ảnh- truyền hình Trung Quốc - Lục Tiểu Linh Đồng

Không ân hận vì đóng Tôn Ngộ Không

Cứ mỗi lần hè về, cả người lớn và các em nhỏ lại thích thú xem lại bộ phim truyền hình quen thuộc Tây Du Ký bản cũ. Nhiều chi tiết của nhân vật huyền thoại Tôn Ngộ Không đã đi vào lòng khán giả VN tới mức thuộc lòng.

Kẻ bội thu trên đường đi lấy kinh

NLC: Nghe nói Tây Du Ký mang lại cho ông danh tiếng và gia đình, từ đó cuộc đời ông thay đổi ra sao?

LTLĐ: Trước khi đóng Tây Du Ký, tôi chỉ là một diễn viên trẻ 23 tuổi vô danh ở đoàn Côn Kịch Triết Giang. Người trong đoàn kịch khi giới thiệu tôi với người ngoài, lúc nào cũng thêm một câu: “Bố anh ấy là 'Nam Hầu Vương' Lục Tiểu Linh đấy!” Tới khi tôi nhận vai Tôn Ngộ Không cũng không thoát khỏi cái bóng của bố tôi. Tuy nhiên sau khi phim được phát sóng, bố tôi nhận thấy mọi chuyện đã thay đổi, con trai ông đã có gia đình, được khán giả yêu thích. Không những thế, khi ông tới Bắc Kinh tham gia một cuộc họp, mọi người đều ủa ra bắt tay hân hoan chào hỏi: “Ôi kìa, chẳng phải bác là cha của Tôn Ngộ Không sao?”. Sự thay đổi đó thật thú vị. Tôi thấy mình thật may mắn. Được diễn một vai diễn hay, được làm một người chồng tốt, có một cô con gái ngoan, tôi rất hài lòng. Sau khi nghỉ hưu, tôi sẽ tới Hoài An dưỡng lão và làm bảo vệ tại Viện bảo tàng Ngô Thừa Ân (tác giả của tác phẩm Tây Du Ký). Cuộc đời như vậy, tôi thấy rất hoàn hảo.

NLC: Con gái ông và vợ ông có thích các vai khỉ của ông không?

LTLĐ: Con gái tôi năm nay đã 19 tuổi. Hồi nhỏ, cháu cho rằng tôi chính là Tôn Ngộ Không, còn cháu đương nhiên là một con khỉ nhỏ. Cháu thường hỏi tôi rất chân thành và ngây thơ rằng: “Cha ơi, Tôn Ngộ Không và Kim Cương biến hình ai lợi hại hơn?”. Vu Hồng, vợ tôi,

chính là thư ký trường quay của đoàn phim Tây Du Ký, từng đóng vai Vương hậu trong tập Thiên Trúc thu thỏ ngọc. Bạn bè tôi đều nói rằng tôi là kẻ bội thu trên đường đi lấy kinh. Vợ con tôi đều rất thích các vai diễn của tôi, đều ủng hộ tôi rất nhiệt tình.

NLC: Xin bật mí về cuộc sống hiện nay của ông?

LTLĐ: Để tự do sáng tác, tôi không ký hợp đồng độc quyền với bất kỳ công ty nghệ thuật hoặc biểu diễn nào. Tôi cũng không có trợ lý, không có bảo mẫu lẫn tài xế riêng. Tôi cũng không biết lái xe, nên thường đi tàu điện ngầm. Khi đi ra ngoài, tôi không đeo kính đen, cũng không né tránh khi bị mọi người nhìn ngó. Những lúc rảnh rỗi, tôi thường tập thể thao, chủ yếu luyện võ, để giữ hình thể. Muốn đóng vai khi, cần phải rất mềm dẻo, dai sức. Ngoài ra, tôi cũng sưu tầm những đồ có liên quan tới khi... Nói chung cuộc sống của tôi rất bình dị.

Cải biên không có nghĩa là bóp méo

NLC: Hình ảnh quá lớn, quá thành công về nhân vật Tôn Ngộ Không hẳn bao trùm lên ông rất nhiều?

LTTLD: Đúng là tôi phải mất 10 năm để vượt ra khỏi hình ảnh này. Nhiều lúc tôi muốn “cân đầu vân” một cái, lộn ra khỏi Tôn Ngộ Không, nhưng cứ giãy giụa mãi không thoát ra nổi. Sau khi đóng Tây Du Ký, tôi đã nghỉ diễn liền 3 năm (từ 1988-1991) vì sợ mọi người không chấp nhận tôi trong các hình ảnh nhân vật khác, dù có nhiều kịch bản mời chào. Thậm chí có lúc bấm bụng thử vai, tôi và đạo diễn đều run như nhau vì thời gian 6 năm đóng phim Tây Du Ký quá dài, khiến mọi hành vi, cử chỉ của tôi vẫn vô tình bị ảnh hưởng của nhân vật này. Có lúc tôi nghĩ lẽ nào mình không thể đóng được các vai diễn khác. Chẳng lẽ sự nghiệp diễn xuất của mình chỉ chấm dứt ở đây và chỉ được định hình bởi vai Tôn Ngộ Không hay sao? Tôi thật không cam tâm. Nhưng tôi không bao giờ ân hận vì đóng Tôn Ngộ Không.

NLC: Vậy sau đó, ông đã dùng phép “biến hóa” thế nào?

LTLĐ: Năm 1991, đạo diễn Hoàng Kiện Trung làm phim Tết đã tìm tôi, dám để “Tề thiên đại thánh” hóa thân thành một chàng sợ vợ, bạc nhược. Để tôi diễn tự nhiên, ông đã nghiêm cấm mọi người trong đoàn trêu chọc tôi và không được ai nhắc đến từ “khi”. Còn tôi cũng

nỗ lực nghiên cứu vai diễn từ những chi tiết nhỏ nhất. Tới khi duyệt phim – đạo diễn Trần Hoài Kỳ (cha của đạo diễn Trần Khải Ca) đã không nhận ra tôi, còn hỏi diễn viên này ở đâu ra. Từ đó, tôi tự tin hẳn. Bắt đầu từ năm 2004, tôi nhận đóng tiếp các vai diễn khác, từ hiện đại tới nhân vật lịch sử.

NLC: Ông thấy làm phim truyền hình thời xưa và nay có gì khác nhau?

LTLĐ: Hồi trước làm phim rất vất vả, tiền lại ít. Cát-sê của tôi là 70 tệ/tập, khác xa với mức cát-sê cao ngất 200.000 tệ/tập của các diễn viên bây giờ. Điều kiện làm phim hồi đó rất khó khăn, máy móc chỉ quay được lúc trời nắng ráo. Cứ mưa là phải dọn đoàn ra về. Cứ 7, 8 giờ sáng chúng tôi bắt đầu khởi hành và quay về nhà trọ lúc 7, 8 giờ tối. Đóng xong cảnh nào, chúng tôi đều xem lại để rút kinh nghiệm. Khi thấy cảnh nào chưa được, tôi lại chủ động xin đạo diễn cho quay lại. Cách làm phim giờ đây rất khác, làm quá nhanh và học thoại ngay tại trường quay, không giống như trước kia người diễn viên dành nhiều thời gian tâm huyết cho vai diễn. Mọi người làm phim giờ đây lúc nào cũng vội vã. Tất nhiên điều đó ảnh hưởng mạnh tới chất lượng vai diễn.

NLC: Ông có cho rằng phim truyền hình Tây Du Ký bản mới có thể vượt trội hơn Tây Du Ký bản cũ không?

LTLĐ: Gia tộc tôi 4 đời đều đóng vai khỉ, có thể nói là cái bóng thu nhỏ của nghệ thuật kịch khỉ trên sân khấu TQ, vì vậy tôi có tình cảm rất sâu nặng với tác phẩm Tây Du Ký. Giờ đây có quá nhiều phiên bản khác nhau của Tây Du Ký. Phim tôi đóng là bản kinh điển, các phim khác đều có đủ loại: hài chọc lét, phim cấp ba... Trong Tây Du Ký phiên bản của Mỹ lại cho Đường Tăng và Quan Âm Bồ Tát hôn nhau. Trong phiên bản của Nhật, Đường Tăng bị biến thành nữ giới, yêu đương với Tôn Ngộ Không. Tôi thấy rất phẫn nộ và tuyệt đối không thể tha thứ về những chuyện bóp méo nhân vật và tác phẩm đến vậy. Nếu tác giả Ngô Thừa Ân còn sống, chắc chắn sẽ kiện họ. Chuyển thể không có nghĩa là cải biên loạn xạ, cái gì cũng phải có giới hạn, tính cách cơ bản của nhân vật không thể thay đổi. Nếu cứ cái đà cải biên loạn xạ thế này, nếu con cháu chúng ta hỏi: “Rốt cuộc Tôn Ngộ Không có bao nhiêu bạn gái?”, chúng ta sẽ trả lời ra sao?

NLC: Ngoài vai khỉ, ông cũng thành công với không ít nhân vật

khác như vai Chu Ân Lai, Lỗ Tấn. Ông hy vọng được đóng vai diễn ra sao?

LTLĐ: Là một diễn viên, tôi luôn muốn được thử sức với nhiều dạng vai diễn. Điều này đòi hỏi tôi càng phải nỗ lực hơn nữa. Tôi có khát vọng muốn được đóng nhiều nhân vật nổi tiếng của thành phố Thiệu Hưng (tỉnh Triết Giang). Tuy đã từng đóng vai Chu Ân Lai trên phim ảnh, vai Lỗ Tấn trên kịch nói, song quê hương Thiệu Hưng của tôi còn có nhiều nhân vật lịch sử khác mà tôi rất muốn tái hiện.

NLC: Ông có thể tiết lộ về những mơ ước của mình?

LTLĐ: Cuộc đời tôi có bốn ước nguyện lớn nhất. Một là đóng phim truyền hình Tây Du Ký, hai là đóng vai Ngô Thừa Ân. Sau 10 năm chờ đợi, cuối cùng phim TH Ngô Thừa Ân và Tây Du Ký sắp được phát sóng rộng rãi toàn quốc, trong đó tôi đóng cả hai vai Ngô Thừa Ân và Tôn Ngộ Không. Ngoài ra, tôi còn mong muốn đóng phim truyện nhựa Đại náo thiên cung (cũng sắp được thực hiện) và khởi động việc xây công viên theo chủ đề “Tây Du Ký”. Trong những năm còn lại của đời tôi, tôi nguyện tiếp tục phát triển nghệ thuật đóng kịch khi.

NLC: Xin chân thành cảm ơn ông, chúc ông sức khỏe và hy vọng sớm gặp lại ông trong các bộ phim mới.

Không phải là đàn ông tồi!

Nếu ở trên phim, Tôn Ngộ Không được không ít người yêu thích bởi hội tụ được rất nhiều tính cách đàn ông: chân thành, dũng cảm, có trách nhiệm, có ý chí... thì phiên bản sống của nhân vật này – ngôi sao Lục Tiểu Linh Đồng cũng không chịu kém cạnh.

Đàn ông tốt trong mắt ai?

NLC: Ông có cho rằng mình là một người đàn ông tốt không khi rất nhiều fan nữ luôn tìm gặp, đòi lấy ông và tuyên bố ông là người đàn ông lý tưởng mà họ muốn cưới?

LTLĐ: Thật khó nói bởi quan niệm về người đàn ông tốt của mỗi người rất khác nhau. Thế nào là tốt, thế nào là không tốt, không có ranh giới và chuẩn mực nào quy định cả. Và tốt trong mắt ai cũng là

điều đáng bàn. Tuy nhiên tôi chỉ thấy mình là người đàn ông không tài và luôn nỗ lực hết sức mình đối với mọi việc trong cuộc sống, từ gia đình tới công việc. Đúng là rất nhiều fan nữ trong và ngoài nước từng viết thư cho tôi, tới tìm gặp tôi, châu chực ở cửa khách sạn, cửa đài truyền hình... chỉ để thổ lộ tình cảm với tôi. Mặc dù trước khi kết hôn, tôi cũng từng tuyên bố đã có bạn gái, là sắp kết hôn hoặc thậm chí sau khi cưới, có con rồi, nhiều cô vẫn nói si mê tôi, yêu tôi, trách móc tôi tại sao lập gia đình, tại sao không giữ kín chuyện đời tư để tình yêu của họ dành cho tôi là vô vọng, là đau đớn. Thậm chí vào ngày cưới, tôi còn nhận được lá thư của một fan nữ, nói rằng ngày cưới của tôi là ngày giỗ của cô ấy, cô ấy đau khổ muốn tự tử, khiến tôi rất sợ hãi, phải lập tức viết thư động viên ngay. Cũng có fan nữ từ Nhật Bản cứ mỗi năm vào dịp sinh nhật tôi lại gửi quà là một trái tim gấp bằng những con hạc giấy nhỏ xinh kết với nhau. Năm nào cũng vậy, và cô ấy tuyên bố sẽ ở vậy không kết hôn vì quá yêu tôi... Tất cả những điều đó vừa làm tôi cảm động, vừa làm tôi khó xử. Tuy nhiên tôi hiểu rằng và cũng mong tất cả các fan hiểu rằng những gì mà họ yêu quý, những đức tính đàn ông tốt đẹp như chân thành, khảng khái, thẳng thắn, quyết không chùn bước, dũng cảm, nghĩa hiệp, phải trái phân minh, có tinh thần trách nhiệm... mà họ thấy được từ tôi, thực chất là từ chính nhân vật Tôn Ngộ Không. Họ yêu tôi bởi chính vì họ đã quá yêu nhân vật đó và không phân biệt được sự khác biệt giữa con người thật với hình tượng nhân vật. Tôn Ngộ Không là sự kết tinh ước mơ và tình yêu của họ về một mẫu người đàn ông hoàn hảo. Và tôi chỉ là một kẻ may mắn có dịp được thể hiện nhân vật này một cách sinh động hơn, đưa nhân vật này từ trang sách bước lên màn ảnh mà thôi.

NLC: Luôn có nhiều fan nữ trong và ngoài nước tấn công như vậy, vợ ông có thấy khó chịu không?

LTLĐ: Không, cô ấy đã quen rồi. Chúng tôi cùng ngành nghề, tôi là diễn viên, cô ấy xuất thân từ thư ký trường quay rồi lên phó đạo diễn phim truyền hình nên rất hiểu và rất thông cảm về chuyện các fan. Thậm chí có lần có fan nữ từ Nhật Bản sang Bắc Kinh chỉ vì muốn gặp tôi và xin bằng được tôi tới gặp cô ta, tôi có rủ vợ mình đi cùng nhưng vợ tôi không chịu. Cô ấy luôn tạo khoảng không gian riêng cho tôi, rất tin tưởng tôi và thậm chí còn vui mừng vì chồng mình được nhiều người yêu quý.

Tôi là người chung thủy

NLC: Vậy ông có phải là một người đàn ông chung thủy không? Có hài lòng về cuộc sống hôn nhân của mình không?

LTLĐ: Từ khi kết hôn tới nay, chúng tôi sống êm ả và hạnh phúc suốt 22 năm, không hề cãi cọ hoặc trái ý nhau. Tôi vốn người phương Nam, bản tính nội tâm, kĩ càng, tỉ mỉ. Cô ấy người phương Bắc, phóng khoáng, thẳng thắn. Chúng tôi cùng hỗ trợ, bổ sung cho nhau. Tôi rất mãn nguyện về cuộc hôn nhân của mình. Bằng chứng là suốt gần ấy năm chung sống, chúng tôi vẫn rất hạnh phúc khi ở bên nhau trong khi tỉ lệ ly hôn hiện nay ngày càng cao. Có thể nói chúng tôi là kiểu gia đình truyền thống điển hình.

NLC: Bà xã ông có đẹp không? Và thời gian đầu yêu nhau, ai là người chủ động hơn?

LTLĐ: Tôi chủ động hơn trong việc bày tỏ tình cảm với cô ấy mặc dù bố tôi có ngăn cấm rằng trong thời gian đóng phim, tốt nhất không nên yêu đương gì, đóng phim xong hẵng hay. Nhưng thời gian đóng bộ phim Tây Du Ký quả thực rất dài, rong rã theo đoàn tới tận 7 năm. Lúc đó cô ấy là thư ký trường quay nên có nhiều thời gian tiếp xúc với diễn viên. Từ cung cách làm việc, cách xử lý vấn đề của cô ấy, tôi thấy cô ấy là một con người tốt, rất nhiệt tình với công việc, tinh thần trách nhiệm cao. Từ những tiếp xúc nhỏ hàng ngày, chúng tôi dần nảy sinh tình cảm nhưng đều cố kìm chế, thậm chí ngay cả người trong đoàn cũng không biết. Chỉ sau khi bộ phim đóng máy, chính thức công chiếu và thành công, chúng tôi mới tuyên bố đám cưới vào năm 1988 và 2 năm sau sinh con. Năm kết hôn, tôi 29 tuổi, bị coi là muộn lập gia đình lúc đó. Con gái tôi, ơn Trời, cũng xinh đẹp như mẹ nhưng tính cách có phần giống tôi hơn. Vợ tôi trước khi làm thư ký trường quay cũng là một diễn viên. Thực ra tôi không phải là mẫu người đàn ông đúng như cô ấy thường lý tưởng hóa muốn tìm kiếm trước khi kết hôn như: phải là người phương Bắc, phải cao 1m80 trở lên vì cô ấy cao 1m70, tính tình phải phóng khoáng cởi mở ăn to nói lớn... Tuy nhiên sau khi hai người có tình cảm với nhau, mọi việc dần tự khắc điều chỉnh để hòa hợp với nhau hơn. Quan trọng nhất vẫn là tình cảm chân thực với nhau.

NLC: Cả hai đều làm việc trong ngành giải trí, công việc đều nhiều và quá bận rộn, nhất là khi ông đã là một người nổi tiếng, luôn phải vắng nhà đóng phim hoặc tham gia các hoạt động giao lưu với khán giả... vậy mọi chuyện trong gia đình sẽ do ai phụ trách?

LTLĐ: Chúng tôi có phân chia công việc gia đình cho nhau. Tất nhiên những việc nội trợ nấu nướng, đi chợ, dạy dỗ con cái, tôi không làm được thì giao cho vợ tôi. Những việc lớn khác như kiếm tiền, hiểu hỉ quan hệ... thì phần lớn do tôi chịu trách nhiệm. Ngoài ra mỗi lần tôi phải đi công tác xa, vợ tôi cũng sắp xếp thời gian không nhận đi làm phim để ở nhà chăm sóc con và gia đình nên tôi rất yên tâm.

NLC: Vợ ông có hay ghen tuông không khi chồng cứ hay đi vắng xa như vậy?

LTLĐ: Không. Cô ấy rất hiểu biết và thông cảm cho công việc của tôi. Cũng may cô ấy cùng ngành nghề nên biết rõ sự bị động trong công việc của người diễn viên phải như thế nào. Nếu tôi lấy người ngoài ngành, chắc phiền toái to, ví dụ vợ gọi điện thoại tới nhưng không thấy tôi nghe máy, cô ấy sẽ hiểu rằng tôi chưa quay xong, nhưng nếu là người khác ắt sẽ cho rằng tôi đang làm gì sai trái không dám nghe máy. Là một diễn viên, tôi cũng không tránh được sự yêu quý của các fan. Nhiều khi vừa tới đâu, các cô cứ lao ra đòi chụp hình chung hoặc đòi ôm tôi, lúc đó nếu vợ không thông cảm cũng dễ gây sóng gió trong nhà. Vì vậy mới thấy sức bền của hôn nhân chính bởi niềm tin lẫn nhau. Tôi rất tin vợ tôi và cô ấy cũng vậy. Có vậy tình yêu của chúng tôi mới bền vững, cuộc sống hôn nhân của chúng tôi mới dài lâu.

NLC: Vợ ông thường chăm sóc ông thế nào?

LTLĐ: Cô ấy rất chịu khó mua sắm quần áo, trang phục phụ kiện cho tôi. Giờ mà hỏi tôi số đo, cân nặng của chính mình, e rằng tôi cũng không thể biết nhưng vợ tôi nắm rất rõ vì tất cả quần áo của tôi đều do cô ấy mua. Biết tôi thích màu đỏ nên tất cả đồ của tôi, từ mũ, áo, quần, thắt lưng, đồng hồ, dây chuyền, dây đeo điện thoại..., cô ấy đều chịu khó tìm kiếm và mua màu đỏ tươi rực rỡ. Có những đồ trang phục, cô ấy phải đi đặt mua từ nơi khác vì không phải lúc nào cũng sẵn mọi thứ trang phục và phụ kiện đều màu đỏ và đúng kiểu dáng và chủng loại mà mình yêu thích. Nếu đi đâu, nhìn thấy mũ hoặc những vật gì có hình khỉ hoặc số 6, chữ Lục (tên đầu nghệ danh của tôi), cô ấy cũng mua về. Chẳng hạn chiếc nón màu đỏ có số 66 này là cô ấy mua trong một chuyến đi nước ngoài.

NLC: Được vợ chiều như vậy, ông quả thực rất hạnh phúc và ngược lại, ông thể hiện sự quan tâm của mình với vợ ra sao?

LTLĐ: Trong các chuyến đi xa, nhất là ra nước ngoài, tôi thường sưu tầm đủ các loại chó tặng vợ vì cô ấy tuổi Tuất. Tôi cũng thường tìm mua những vật thủ công mỹ nghệ tại các địa phương, tại các nước mà tôi từng tới vì cô ấy cũng rất thích đồ thủ công mỹ nghệ.

NLC: *Cám ơn ông, chúc gia đình ông luôn hạnh phúc và thành công.*

Khi LỤC TIỂU LINH ĐỒNG làm phép biến hóa

Chân thành, nhiệt tình, quá nhanh nhậy và cẩn thận tới từng chi tiết là những gì có thể cảm nhận được từ ngôi sao điện ảnh và truyền hình TQ nổi tiếng Lục Tiểu Linh Đồng – phiên bản sống của nhân vật Tôn Ngộ Không huyền thoại. Tuy nhiên nhiều đức tính đáng quý khác của một người đàn ông được hội tụ ở ông càng dần sáng rõ sau 3 ngày tiếp xúc làm việc tại Hội thảo văn hóa quốc tế Tây Du Ký lần 1 (16-18.10.2010) tại Sở Châu, TP.Hoài An, tỉnh Giang Tô, TQ với tư cách đại diện cho Chibooks – công ty từng xuất bản cuốn Lục Tiểu Linh Đồng bình Tây Du tập 1 tháng 5.2010.

Ông bố tốt – Không gây áp lực cho con cái

NLC: *Là người cuối cùng trong gia tộc 4 đời đóng vai Khi, nhưng tới ông chỉ sinh được con gái, không thể tiếp nối sự nghiệp này, ông có thấy tiếc không?*

LTLĐ: Không, Ông trời đã cho tôi một cô con gái xinh đẹp, khỏe mạnh, thông minh, ngoan ngoãn tại sao tôi phải tiếc? Tôi chỉ cần con tôi khỏe mạnh, vui vẻ là trên hết, những thứ khác không quan trọng.

NLC: *Ông muốn con gái mình làm nghề gì? Nổi nghiệp ông làm diễn viên chẳng?*

LTLĐ: Thực sự tôi không hề gây áp lực gì cho con cái. Mọi việc dạy dỗ con, tôi nhường hết cho vợ. Từ trước tới giờ, tôi cũng chưa hề hỏi con thi cử ra sao, được bao nhiêu điểm. Bởi đối với tôi, bao nhiêu điểm không quá quan trọng. Quan trọng là con tôi đã nỗ lực hết mình trong mọi việc, từ học hành tới cuộc sống và nó thấy hạnh phúc, vui vẻ là được rồi. Tôi không hướng con đi theo một ngành nào cụ thể dù trong thâm tâm tôi, tôi muốn cháu theo học về truyền thông, truyền hình, điện ảnh, không nhất thiết phải làm diễn viên, chỉ là một người

hoạt động trong ngành giải trí là được. Tuy nhiên khi hỏi con thích làm nghề gì, nó cũng luôn thay đổi và chưa xác định rõ, lúc thì kêu muốn làm luật sư, lúc đòi học kinh doanh... hiện con gái tôi đang du học tại Canada, thôi thì nó cứ học tốt tiếng Anh xong, rồi muốn học gì thì học.

NLC: Vậy ông chưa từng hướng nghiệp cho con ư?

LTLĐ: Mỗi một thời đại, cung cách dạy dỗ con cái cũng rất khác nhau. Tôi không thể dạy con theo cung cách mà bố mẹ tôi từng dạy tôi. Tôi không thể nói với cháu rằng không được làm cái này, không được làm cái kia. Chỉ cần tôi nói giọng hơi nặng một tí, chứ chưa nói tới việc quát mắng, cháu đã khóc ngay hoặc không nghe. Vì vậy tôi chọn cách dạy con qua việc kể những câu chuyện, những kinh nghiệm sống mà tôi đã trải qua. Để từ đó cháu có thể cảm nhận được gì thì cảm nhận. Tôi không bao giờ ép buộc con cái, cũng không miễn cưỡng con phải làm hoặc nghĩ theo cách mà nó không thích.

NLC: Vậy xem ra ông là người rất chiều con.

LTLĐ: Tôi chỉ muốn làm một người bạn của con, góp ý, khơi gợi vấn đề cho cháu, còn việc cháu tiếp thu thế nào, nỗ lực ra sao, quyết định đi tiếp, làm tiếp điều đó hay không... hoàn toàn phụ thuộc vào sự quyết định và khả năng cá nhân cháu. Tất nhiên khi cháu hỏi ý kiến về bất cứ chuyện gì, tôi sẵn sàng góp ý nhưng việc nghe hay không vẫn do cháu chọn lựa. Chẳng hạn như trước kia, con gái tôi muốn học trượt băng, tôi thường đưa cháu đi học, và chờ hàng tiếng đồng hồ cũng không kêu ca gì. Được một thời gian, cháu chán và chuyển sang học thổi sáo, tôi cũng nhất trí và đi mua sáo về, nhưng rồi cháu cũng chỉ học được một thời gian. Tuy nhiên tôi cho rằng không nên hạn chế sở thích của con cái, dẫu có thể điều đó không phải là điều bố mẹ thích. Nên tôn trọng sự lựa chọn của con và coi những sở thích của chúng là những trải nghiệm ban đầu trong cuộc sống của chúng. Chúng có làm thử, có vấp ngã mới nhận thức được cái gì hay, cái gì dở, cái gì nên đeo đuổi, cái gì nên bỏ ngay. Con gái tôi giờ đây còn quá trẻ, mới 20 tuổi, còn có rất nhiều điều mới mẻ mà cháu muốn trải nghiệm trước mắt. Và tôi luôn ủng hộ con mình.

NLC: Và con gái cưng cũng rất thần tượng bố mình chứ?

LTLĐ: Cháu rất yêu quý tôi, tính cách cũng giống tôi. Hồi nhỏ,

cháu luôn tự hào mình là con gái của Tôn Ngộ Không. Cũng như bao đứa con nít khác, cháu coi tôi là Tôn Ngộ Không. Lúc 1, 2 tuổi, cháu cũng tự bắt chước các động tác của khi vì thấy bố làm, rất nghịch ngợm hiếu động. Nhưng sau này càng lớn dần, cháu hiểu hơn, tự cảm thấy mình không phù hợp với các động tác khi nữa nên cũng bỏ dần. Tuy nhiên cháu vẫn tự hào là con gái của Tôn Ngộ Không.

NLC: Theo ông, cách tốt nhất để dạy dỗ con cái là gì?

LTLĐ: Chỉ ra những điểm nhấn mang tính gợi mở để con cái tự tìm tòi suy nghĩ. Không bao giờ nên gây áp lực và đòi hỏi con cái. Hãy chỉ ra cho chúng thông suốt quan điểm rằng: “Làm bất kỳ việc gì cũng nỗ lực hết sức mình, có như vậy mình không ân hận, dấu kết quả tốt hoặc xấu ra sao”.

Con người của công việc

NLC: Ông từng nói rằng tính cách ông vốn nội tâm, ít giao lưu, nhưng tôi lại thấy ông rất hoạt bát và quảng giao, nhanh nhẹn, hướng ngoại. Tại sao lại có sự thay đổi như vậy?

LTLĐ: Đúng là trước đây tôi chính là một người như vậy, rất ít nói, hay ngượng ngùng và chỉ khi tôi đóng Tôn Ngộ Không, mọi chuyện mới thay đổi. Còn nhớ những ngày đầu vào đoàn phim, thấy tôi chăm chú ngồi riêng một góc nghiên cứu kịch bản, đạo diễn đã kêu ầm lên, bắt tôi đi chơi. Ông nói: “Đi ra ngoài đi, cứ tìm chỗ nào đông vui nhất mà đi, kêu nhiều bạn bè đi cùng. Đóng Tôn Ngộ Không với tính phóng khoáng vui vẻ như vậy mà cứ ngồi ru rú một chỗ”. Thế là tôi làm theo, dần dà tôi bỏ được tính bót e ngại của mình. Tôi ưa hoạt động hơn, ưa đi lại hơn, ưa giao tiếp và truyện trò hơn. Nhờ vai diễn này, tôi làm gì cũng nhanh nhẹn, miệng nói tay làm, động tác dứt khoát, nhanh nhạy. Tất cả là do ảnh hưởng từ vai diễn, dần dà quen dần như một phản xạ tự thân và thay đổi tính cách mình lúc nào không hay.

NLC: Vậy việc thay đổi tính cách đó theo ông, tốt hay xấu?

LTLĐ: Tốt chứ, tự nhiên tôi thấy mình hoạt bát hơn, vui vẻ hơn, nhiều bạn bè hơn, làm được nhiều việc hơn, hưng phấn hơn. Nhờ sự thay đổi này, tôi nhận thấy không có gì mà không thể làm được, chỉ cần mình cố gắng luyện tập, bản thân mình có thể phát hiện ra được

nhiều tố chất tự thân mà chính mình không thể ngờ tới. Thậm chí sau khi bộ phim truyền hình Tây Du Ký được công chiếu, nhiều bạn bè cùng lớp còn kinh ngạc vì không nhận ra tôi, bởi trong ấn tượng của họ, tôi luôn là một đứa ít nói, rụt rè, ngồi ở góc lớp và ít giao lưu với bạn học.

NLC: Từ sau khi nổi tiếng tới nay, ông luôn bận rộn, không đóng phim thì viết sách, đi giao lưu với khán giả, đi giảng bài tại các trường học... ông có thấy mệt không?

LTLĐ: Mệt chứ, nhưng tôi đã quen rồi, lịch hoạt động trong ngày của tôi kín mít từ sáng tới tối. Nhiều khi tới bữa vừa bung bát cơm lên lại phải đặt xuống nhiều lần vì điện thoại hoặc có người tới tìm để giải quyết chuyện gì đó, cứ nâng bát lên đặt xuống gần chục lần như vậy mới xong bữa cơm. Nhất là trong các buổi giảng bài, hội thảo... tôi bận đến nỗi không có thời gian chớp mắt, ăn uống cũng qua quýt cho xong để còn tiếp khách, bàn các kế hoạch làm việc cho ngày tiếp theo. Nói chung tôi là kẻ luôn thích vận động và thích kiếm việc vào người.

Người đàn ông chung tình – được yêu nhiều nhờ Tôn Ngộ Không

NLC: Ông có phải là người đa tình không?

LTLĐ: Không, bằng chứng là tôi chỉ yêu và lấy duy nhất một người và sống hạnh phúc suốt 22 năm qua, chưa thấy thay đổi. Tôi hài lòng với cuộc sống của mình hiện tại, vợ đẹp, con ngoan, thông minh. Nhưng dù tôi không phải là người đa tình, vẫn có nhiều người yêu tôi, nói đúng hơn đó là các fan của Tôn Ngộ Không.

NLC: Tại sao vậy? Tôn Ngộ Không quyến rũ đến thế sao?

LTLĐ: Tôi cũng không biết nữa, có lẽ các cô gái thấy Tôn Ngộ Không là người đàn ông tốt vì họ thấy lý tưởng hóa về nhân vật này. Dù tôi đã công khai tuyên bố chuyện lấy vợ, rất nhiều fan nữ ở các nước vẫn không bỏ cuộc, nhiều người khóc lóc gửi thư trách móc, không chấp nhận sự thật đó, vẫn tiếp tục tìm tới tôi. Họ yêu tôi, thích tôi vì tìm thấy hình tượng đàn ông lý tưởng trong Tôn Ngộ Không: tôn trọng thầy, tôn trọng người dân... Chứ con người thực của tôi, làm sao họ có thể hiểu được.

NLC: Vậy những lúc khó xử như vậy, ông phải làm sao?

LTLĐ: Tôi tôn trọng tình cảm của họ, khi có thời gian rảnh, tôi viết thư lại cảm ơn và hỏi thăm. Đối với những fan quá cuồng nhiệt, sợ họ làm gì dại dột, tôi cũng phải viết mail, thư động viên và giải thích kỹ. Thực lòng tôi rất cảm ơn Tôn Ngộ Không – nhờ nhân vật này mà tôi được nhiều người yêu quý tới vậy.

Người thầy của thiên hạ – Không nhận đồ đệ

NLC: Nghe nói rất nhiều người muốn theo ông học diễn xuất, muốn ông thu nhận làm đồ đệ tử, nhưng đều bị ông từ chối. Tại sao vậy?

LTLĐ: Nhiều người nghĩ rằng tôi không có con trai nối nghiệp thì nên nhận đồ đệ. Tôi cũng nhận được rất nhiều thư từ, hình ảnh của các em thiếu nhi hoặc bố mẹ chúng viết cho tôi, khoe rằng con họ rất thích tôi, nhất quyết muốn bái tôi làm sư phụ, rằng con họ có tài diễn xuất, đóng Khỉ ra sao. Những lá thư này đến từ nhiều nước, trong đó có cả VN. Tuy nhiên tôi đã từng công bố không nhận đồ đệ tử và không truyền nghề riêng biệt cho cá nhân ai vì không muốn ai đó học rập khuôn một người. Họ muốn học bắt chước tôi để làm gì, mà có học chẳng nữa cũng không thể bằng tôi. Tôi muốn mỗi một diễn viên nên là một hình ảnh riêng biệt, không nên bắt chước ai, rập khuôn ai, mà nên tự tìm tòi cung cách thể hiện đặc sắc của riêng mình. Nói như vậy không phải là tôi chê bai, không tán thành hoặc phản đối việc những ngôi sao khác nhận học sinh. Đó chỉ là ý kiến cá nhân của tôi.

NLC: Nhưng ông lại tán thành việc thành lập một trường Mỹ Hầu Vương, chuyên dạy diễn xuất đóng Khỉ cho nhiều loại hình nghệ thuật?

LTLĐ: Đúng thế, đó cũng là tâm huyết của tôi, mong ước của tôi để hình thành nên một thế hệ kế thừa đóng vai Khỉ sau này. Đó là một dạng mô hình trường nghệ thuật điện ảnh truyền hình Mỹ Hầu Vương, chuyên dạy áp dụng cho các diễn viên trong đủ các lĩnh vực như kịch, kịch nói, điện ảnh, phim truyền hình... Nếu có trường học như vậy với quy mô đầy đủ, nghiêm túc, tôi sẽ tới dạy. Tuy nhiên do công việc bận rộn và chưa đủ thực lực, kế hoạch xây dựng một ngôi trường như vậy vẫn mới chỉ dừng lại ở phần ý tưởng. Cũng có nhiều người tới đề nghị họ đầu tư tự mở trường, lấy danh nghĩa là tôi

mở và chiêu sinh, nhưng tôi từ chối. Tôi muốn thành lập trường Mỹ Hầu Vương không phải vì mục đích kinh doanh, treo đầu dê bán thịt chó.

NLC: Nhưng ông không phản đối việc đi giảng bài ở các trường đại học?

LTLĐ: Đúng, thậm chí còn sốt sắng đi ngay khi được mời bởi sự giao lưu giữa tôi và học sinh là trực tiếp, là không vụ lợi. Tôi giảng cho họ nghe về những suy nghĩ và triết lý nhân sinh sâu xa ẩn giấu trong tác phẩm Tây Du Ký, về những cảm nhận và hiểu biết của tôi quanh các nhân vật. Tôi giảng giải cho họ về văn hóa Tây Du Ký, về tinh thần Mỹ Hầu Vương, chứ không phải dạy cho họ kỹ năng diễn xuất đóng vai Khi.

Nhà hoạt động văn hóa

NLC: Từ một diễn viên chuyên đóng vai khi, tại sao ông lại chuyển sang một nhà hoạt động văn hóa thế?

LTLĐ: Tôi cũng không biết nữa, chỉ thấy tự nhiên có quá nhiều việc phải làm, quá nhiều thứ mà tôi mong muốn làm. Do ảnh hưởng từ gia đình có truyền thống 4 đời đóng vai Khi, tôi đã dành trọn nửa đời mình để thể hiện nhân vật này trên sân khấu và phim ảnh thì nay tôi muốn trở thành một sứ giả tiếp tục truyền tải văn hóa và tinh thần Hầu Vương. Từng đi rất nhiều nơi, nhiều nước trên thế giới, tôi nhận thấy dù ngôn ngữ bất đồng, dù các dân tộc có nhiều điểm khác biệt về phong tục tập quán tín ngưỡng, dù có sự khác biệt về đẳng cấp, địa vị xã hội... nhưng tình yêu và niềm yêu thích của họ dành cho Tôn Ngộ Không nói riêng và cho tác phẩm Tây Du Ký nói chung vẫn tràn đầy như nhau. Họ cùng yêu thích nhân vật này bởi sự chính trực, thông minh, tinh thần chịu trách nhiệm, thích giúp đỡ dân lành, nỗ lực phấn đấu, đòi công bằng... Vì vậy tôi muốn dành nhiều thời gian để tổ chức những hoạt động văn hóa có liên quan tới Tây Du Ký như tổ chức Hội thảo văn hóa quốc tế, hô hào kêu gọi xây dựng công viên Tây Du Ký, sưu tầm những đồ vật có liên quan tới Tây Du Ký, quyên góp vật sưu tầm cho Khu du lịch Tây Du Ký, giảng bài về Tây Du Ký...

NLC: Phần lớn đồ vật trưng bày tại Khu du lịch Tây Du Ký tại Sở Châu, TP.Hoài An, tỉnh Giang Tô (quê hương của tác giả Tây Du Ký Ngô Thừa Ân) là do ông quyên góp. Ông đã bắt đầu việc sưu tầm

này từ khi nào?

LTLĐ: Từ rất nhiều năm rồi. Do tôi luôn cảm thấy Tây Du Ký như một phần máu thịt của mình, của gia tộc mình nên mất nhiều công sức và thời gian sưu tầm, tìm kiếm tới bất kỳ những gì liên quan tới tác phẩm này. Chẳng hạn tất cả các bản dịch văn học của tác phẩm Tây Du Ký và những bản dịch có liên quan. Trong đó tôi cũng sưu tầm được hai ấn bản dịch của phía VN. Tất cả những ấn bản văn học Tây Du Ký của TQ từ nhiều đời, với nhiều thể loại, từ sách giấy tới truyện tranh, cắt giấy... Có nhiều bản sách cũ rất quý hiếm, rất đắt do các fan của tôi cùng tìm kiếm hộ và mua tặng. Hoặc phiên bản các bộ kinh mà thầy trò Đường Tăng đã phải trải qua bao nhiêu kiếp nạn mới lấy được. Hoặc những đồ vật sinh hoạt mang hình khi, hình các nhân vật trong Tây Du Ký... Những bức tranh, bức tượng, những vật trang trí có dính dáng tới tác phẩm, tôi cũng không bỏ qua. Các hình khi của nhiều nước khác nhau... Cứ dần dà như vậy, đồ sưu tầm ngày càng nhiều lên qua năm tháng và qua nỗ lực của tôi và nhiều người khác.

NLC: Tình nguyện tặng lại những vật sưu tầm yêu thích này cho Khu du lịch Tây Du Ký, hẳn ông cũng khôngỡ rời xa chúng?

LTLĐ: Đúng là có lúc cũng tiếc nhưng đó là điều cần phải làm. Tại sao lại tiếc? Vì đó đều là những vật mà tôi yêu thích và mất công tìm kiếm. Tuy nhiên nếu đem chúng ra cho nhiều người chiêm ngưỡng, cùng chia sẻ sở thích của mình thì sẽ hay hơn rất nhiều. Hiện tại tôi mới chuyển một số vật sưu tầm từ Bắc Kinh xuống TP. Hoài An, ở nhà tôi vẫn còn nữa và tôi vẫn tiếp tục sưu tầm tiếp. Nếu cô thấy ở VN có những gì liên quan tới Tây Du Ký, mong hãy cùng giúp tôi sưu tầm nhé.

NLC: Nhất định rồi, tôi sẽ lưu ý cùng tìm kiếm giúp. Tôi thấy ở Khu du lịch Tây Du Ký tại Sở Châu còn có phòng làm việc riêng của ông vừa khai trương. Là do ông đề nghị ư?

LTLĐ: Không, là do chính quyền địa phương thấy rằng tôi cần có một khu làm việc và nghỉ ngơi ở đây mỗi khi có dịp tới Sở Châu. Họ vừa mới xây dựng xong, gồm 1 trệt 1 lầu, yên tĩnh và xinh xắn, xây dựng theo kiểu cổ, có phòng ngủ, phòng đọc sách, phòng tiếp khách riêng... Tôi rất cảm động về điều này. Khu làm việc này có thể vừa trở thành một địa điểm tham quan cho khách du lịch tới đây, vừa là nơi bàn thảo các kế hoạch phát triển và quảng bá văn hóa Tây Du Ký. Còn

rất nhiều ý tưởng có thể làm được từ Tây Du Ký, thậm chí có thể sử dụng hình tượng Tôn Ngộ Không như một đại diện hàng hóa đặc biệt như chuỗi tiệm café Mỹ Hầu Vương, tạp chí Mỹ Hầu Vương, báo Mỹ Hầu Vương...

NLC: Phải chăng từ đó ông nảy sinh ý tưởng xây dựng công viên Tây Du Ký?

LTLĐ: Đúng thế, việc hình thành công viên Tây Du Ký là cần thiết. Tôi cũng nung nấu việc này nhiều năm qua và đang kêu gọi nhiều nơi quan tâm. Tôi muốn công viên đó được xây dựng ở ngay Sở Châu, Hoài An, là cái nôi của Tây Du Ký ra đời. Tôi muốn mọi trẻ em đều say mê và yêu thích khi bắt gặp các nhân vật của Tây Du Ký trong công viên này. Tại sao các chuỗi công viên Disney có được mà không thể xây dựng công viên Tây Du Ký? Câu hỏi đó luôn làm tôi trăn trở.

NLC: Một người diễn viên thành công và nổi tiếng đã là một việc rất khó khăn, nhưng ông còn nỗ lực trở thành một sứ giả truyền tải văn hóa. Trọng trách đó không nhỏ và khiến thời gian riêng của ông và gia đình sẽ bị thu hẹp. Tại sao ông không chịu an phận thế?

LTLĐ: Đúng là tôi không an phận, bản tính hiếu động của Khỉ đã đeo bám vào tôi, thúc giục tôi làm nhiều việc tốt, cống hiến hơn nữa. Có như vậy, sau này tôi chết đi cũng không ân hận.

Nhà giáo dục – giáo dục trẻ em qua Tây Du Ký

NLC: Không chỉ dừng lại ở mức độ kêu gọi xây dựng chỗ vui chơi giải trí cho thiếu nhi, anh còn rất quan tâm tới vấn đề giáo dục và dạy dỗ trẻ thông qua Tây Du Ký. Bằng chứng là ông vừa ra một bộ sách Nghe Lục Tiểu Linh Đồng kể chuyện Tây Du Ký 2 tập dành cho thiếu nhi lứa tuổi cấp 1 với nhiều hình vẽ sinh động.

LTLĐ: Cá nhân tôi nhận thấy 5 nhân vật chính trong Tây Du Ký, từ Đường Tăng, Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới, Sa Tăng, ngựa bạch đều mang những nét ưu điểm và khuyết điểm của con người, có tác động không nhỏ tới quá trình hình thành và bồi dưỡng nhân cách của mỗi con người. 5 nhân vật gộp lại sẽ tạo nên một con người hoàn chỉnh với đầy đủ các đức tính cùng những hỉ nộ ái ố. Khi đọc sách hay khi xem phim Tây Du Ký, từng em thiếu nhi có thể lập tức có những cảm nhận yêu-ghét đối với từng nhân vật, tán thành hoặc bất bình với

từng việc làm của các nhân vật... từ đó các em cũng tự rút ra những bài học cho chính mình và những đức tính nào cần theo, nhận thức rõ những việc làm nào sai hoặc đúng.

NLC: Ông bận rộn như vậy thì thời gian viết bộ sách này khi nào?

LTLĐ: Bộ sách này tôi viết trong 2-3 năm với nội dung kể chuyện đơn giản, phù hợp với lứa tuổi học sinh cấp 1. Sau mỗi câu chuyện đều có một câu thành ngữ giúp trẻ tự cảm nhận được ý tưởng được gửi gắm trong đó và vài kỷ niệm trong quá trình tôi đóng phim. Tôi cũng rất mong Chibooks sớm xuất bản Lục Tiểu Linh Đồng bình Tây Du tập 2 và 2 tập Nghe Lục Tiểu Linh Đồng kể chuyện Tây Du Ký này để giới thiệu cho độc giả VN, đặc biệt là các em nhỏ. Tôi cũng rất mong có dịp được sang VN giao lưu cùng độc giả và khán giả, đặc biệt là tìm gặp diễn viên lồng tiếng vai Tôn Ngộ Không để cảm ơn người đó đã thổi linh hồn Tôn Ngộ Không tới khán giả VN.

NLC: Hơn 10 năm trước, ông từng tới VN, hiện còn lưu giữ ấn tượng gì không?

LTLĐ: Còn chứ, tôi rất thích đất nước và con người VN. Từ nhỏ, tôi đã được xem phim VN, ấn tượng rất sâu sắc. Người VN hiếu khách, trân trọng tình bạn, từng gây cho tôi những tình cảm tốt đẹp. Khi tới VN lần đó vào mùa hè, thời tiết rất nóng bức, thú thật là tôi không quen lắm, nhưng vừa tới nơi, ai nấy đều reo hò vui vẻ và cất tiếng hát vang ca khúc trong phim, tôi thấy rất phấn chấn, bao mệt mỏi khó chịu tan biến hết. Tôi hy vọng lần tới sang VN, tôi sẽ có dịp đưa vợ cùng đi để cô ấy được chứng kiến khán giả và độc giả VN yêu thích Tôn Ngộ Không như thế nào.

NLC: Xin chân thành cảm ơn ông và mong hội ngộ lại ở VN.

Muốn sống mãi với Hầu Vương

Hội thảo văn hóa quốc tế Tây Du Ký lần 1 vừa bế mạc thành công vào sáng ngày 18.10.2010 tại Sở Châu, TP Hoài An, tỉnh Giang Tô sau 3 ngày hoạt động sôi nổi.

TP Hoài An là quê hương và nơi sinh thành cố tác giả TQ nổi tiếng Ngô Thừa Ân – cha đẻ của bộ sách Tây Du Ký, đồng thời cũng là

cổ hương của cố thủ tướng Chu Ân Lai. Với chủ đề lần này là “Tây Du Ký và văn hóa truyền thống”, Hội thảo thu hút hơn 100 chuyên gia nghiên cứu Tây Du Ký, các học giả và đại diện các đơn vị xuất bản đến từ đại lục và nhiều nước như VN, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Ấn Độ, Anh, Czech... Hội thảo do Chính quyền nhân dân TP.Hoài An, Hội nghiên cứu văn hóa Tây Du Ký, Đại học Nam Kinh, Đại học Dương Châu, Hội nghiên cứu tiểu thuyết đời Minh, Thanh tỉnh Giang Tô, chính quyền nhân dân quận Sở Châu TP.Hoài An, Học viện sư phạm Hoài Âm cùng phối hợp tổ chức.

Tại hội thảo, ngôi sao điện ảnh và truyền hình nổi tiếng Lục Tiểu Linh Đồng (vai Tôn Ngộ Không trong phim Tây Du Ký bản cũ) đã trả lời phỏng vấn.

NLC: Xin ông cho biết ý tưởng tổ chức Hội thảo văn hóa quốc tế Tây Du Ký lần thứ 1 và dự định bao nhiêu lâu sẽ tổ chức 1 lần?

LTLĐ: Ý tưởng này đã được tôi nung nấu rất nhiều năm và đã mất 4-5 năm chuẩn bị. Đây là hội thảo quốc tế nhằm tập hợp các chuyên gia trong và ngoài nước cùng nghiên cứu về Tây Du Ký vì mỗi nước có rất nhiều cách nhìn nhận khác nhau, thậm chí trái chiều về tác phẩm này. Mặt khác Tây Du Ký có ảnh hưởng rất sâu đậm trong cuộc sống và văn hóa nhiều nước. Làm thế nào để hòa nhập tinh thần Tây Du Ký vào đời sống là vấn đề mà tôi và các học giả ở đây đều rất quan tâm. Chúng tôi dự định sẽ tổ chức Hội thảo như vậy cứ hai năm một lần.

NLC: Với vai trò Phó Chủ tịch Hội nghiên cứu văn hóa Tây Du Ký, ông có cảm thấy bị áp lực khi được giao trọng trách lớn trong việc tổ chức Hội thảo này và muốn gửi gắm điều gì?

LTLĐ: Áp lực à, cũng có chứ. Nhưng nếu coi nửa đời trước của tôi chuyên đóng vai khỉ thì nửa đời sau, tôi muốn là sứ giả truyền tải lại văn hóa và tinh thần Hầu vương. Sau rông rã nhiều năm đóng Tôn Ngộ Không, tôi cũng như kẻ lấy được kinh, ngộ ra được nhiều vấn đề, đặc biệt là triết lý nhân sinh “không nên đeo đuổi cái gì quá toàn mỹ. Kết quả như thế nào không quan trọng, quan trọng là tinh thần phấn đấu và sự kết hợp sức mạnh tập thể.” Tôi đã thu thập được rất nhiều bản dịch Tây Du Ký của nhiều thứ tiếng và nhiều sản phẩm đủ loại về tác phẩm này ở nhiều nước. Từ đó tôi nhận thấy sức ảnh hưởng của Tây Du Ký đối với văn hóa các dân tộc trên thế giới và cảm thấy trách

nhiệm lớn nhất của mình là nên đem tinh thần hầu vương vào đời sống để giải quyết những khó khăn, những điều không vui trong cuộc sống. Ngoài ra việc tổ chức Hội thảo cũng nhằm hướng mọi người cùng nghiên cứu về Tây Du Ký một cách đúng đắn, theo hướng tích cực, vì hiện nay có rất nhiều thể loại Tây Du Ký được cải biên, bóp méo trầm trọng những chi tiết kinh điển như cho Tôn Ngộ Không yêu Bạch Cốt Tinh, cho Sa Tăng yêu đương...

NLC: Là một người gắn bó cả đời với tác phẩm Tây Du Ký và thành công, ông có cho rằng đó là duyên phận hay may mắn?

LTLĐ: Đó là duyên phận của gia đình tôi và tôi bị ảnh hưởng từ gia đình bởi cả nhà tôi 4 đời đều đóng vai Khỉ. Tôi thấy phải có trách nhiệm đóng tiếp nhân vật này, muốn sống mãi với Hầu Vương, không có cách lựa chọn nào khác. Tôi đã có phòng làm việc riêng ở Sở Châu, và muốn chuyển tới sinh sống, đổi giá tại đây cùng tất cả những vật kỷ niệm liên quan tới Tây Du Ký mà tôi đã sưu tầm trong và ngoài nước.

NLC: Nghe nói ông đã có kế hoạch sang các nước Đông Nam Á để giao lưu và ký tặng sách?

LTLĐ: Đúng vậy và nước đầu tiên mà tôi muốn tới là VN. Trước đây tôi từng đến TP.HCM vào hè năm 1998. Ấn tượng về đất nước tươi đẹp và con người VN vẫn còn sâu đậm trong tôi. Tôi mong chờ ngày được quay trở lại nước bạn để ký tặng sách Lục Tiểu Linh Đồng bình Tây Du (Chibooks và NXB Thời đại xuất bản tháng 5.2010) và giao lưu với khán giả yêu thích bộ phim này.

NLC: Cảm ơn ông và chờ ngày hội ngộ ở VN.

Tây Du Ký được coi là một trong bốn kiệt tác kinh điển của văn hóa TQ, bên cạnh các bộ Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa và Thủy Hử, từng được dịch ra rất nhiều ngôn ngữ trên thế giới, được chuyển thể thành nhiều loại hình nghệ thuật: phim truyện, phim truyền hình, phim hoạt hình, kịch, tuồng, truyện tranh, kinh kịch... Năm 2010 được coi là Năm Du lịch Văn hóa Tây Du Ký tại Sở Châu với 20 hoạt động văn hóa đặc sắc. Lục Tiểu Linh Đồng đang kêu gọi xây dựng một công viên Tây Du Ký tại đây.

Diễn viên kinh kịch Nhật Bản Ishiyama Yuta tham dự hội thảo

này cho biết, vốn say mê kinh kịch TQ, anh đã cất công sang nước này học thêm kinh kịch từ năm 1993 và ở lại từ đó tới nay. Hiện anh là diễn viên kinh kịch người nước ngoài duy nhất làm việc tại Rạp kinh kịch quốc gia ở TP.Bắc Kinh, chuyên đóng vai Tôn Ngộ Không. “Kinh kịch là một môn nghệ thuật rất khó, đóng vai Tôn Ngộ Không lại càng khó hơn rất nhiều nhưng tôi sẵn sàng hi sinh cả đời mình để thực hiện nó,” anh nói.

Lục Tiểu Linh Đồng tên thật là Chương Kim Lai, dân tộc Hán, sinh ngày 12.4.1959 tại Thượng Hải. Hiện ông là diễn viên đoàn kịch thuộc Trung tâm sản xuất phim truyền hình TQ, Đài truyền hình T.U. Sống cùng gia đình tại Bắc Kinh, TQ.

Các giải thưởng: Giải Kim Ưng lần thứ 6 cho Nam diễn viên xuất sắc nhất và giải 10 ngôi sao truyền hình TQ lần thứ nhất (1978-1987). Giải nghệ sĩ biểu diễn được công chúng kính trọng nhất năm 2007, Giải nhất trong 10 nhân vật đóng góp nhiều nhất cho TQ năm 2008, Giải nhất trong 10 diễn viên truyền hình có sức ảnh hưởng lớn nhất suốt 30 năm phim truyền hình TQ (2008), Giải Diễn viên xuất sắc nhất cấp quốc gia (2000), Chủ tịch Giải 10 ngôi sao truyền hình TQ lần thứ hai với 1,23 triệu phiếu bầu...

Ta cùng nói về nhau

Lục Tiểu Linh Đồng:

Bản dịch nước ngoài đầu tiên về cuốn Lục Tiểu Linh Đồng bình Tây Du của tôi là bản tiếng Việt do Chibooks xuất bản. Ngoài các fan ở nước tôi, đất nước có đông đảo các fan yêu thích nhân vật Tôn Ngộ Không nhất cũng là VN. Chuyển sang thăm VN lần thứ 2, ký tặng sách và giao lưu cùng độc giả VN của tôi vào tháng 12.2010 rất thành công, đã để lại trong tôi nhiều dấu ấn sâu sắc và tốt đẹp. Tôi rất cảm kích Nguyễn Lệ Chi và công ty sách Chibooks đã giúp cho ước nguyện của tôi được hoàn thành. Trong thời gian sang tham dự Hội thảo văn hóa quốc tế về Tây Du Ký tại TQ, Lệ Chi đã dành nhiều thời gian để trao đổi, phỏng vấn tôi với nhiều câu hỏi rất sâu và kĩ càng ngay trong tối đầu tiên cô tới TP. Hoài An. Cô cũng sưu tầm lại các bài báo đã đăng bài phỏng vấn về tôi để gửi lại sang TQ rất cẩn thận và chu đáo. Lệ Chi đúng là típ phụ nữ hiện đại, dám nói, dám làm, nhanh nhẹn và đa năng. Tôi mong có dịp được quay trở lại VN để ra mắt sách và tiếp tục giao lưu với độc giả, khán giả VN.

Nguyễn Lê Chi:

Cuộc đời thật nhiều bất ngờ khó nói. Tới ngay cả tôi cũng không thể ngờ rằng mình lại có dịp được tận mắt trò chuyện, ăn cơm chung với nhân vật Tôn Ngô Không mà mình hằng yêu thích từ nhỏ, rồi lại xuất bản sách của ông và mời được ông sang VN giao lưu và ký tặng sách. Từ trên phim xuống ngoài đời, ngôi sao Lục Tiểu Linh Đồng thực sự gần gũi và nhiệt tình. Ông có thể đi hoạt động, tham gia các event, biểu diễn tiết mục cả ngời, tiếp đón khách khứa, giao lưu, bàn thảo công việc, cắt đặt, sắp xếp mọi khâu đoạ... rồi lại ngồi trả lời phỏng vấn liên tục tới tận 12h đêm như vẫn chưa biết mệt. Tôi biết mình là người phương xa tới, được ông dành cho không ít nhiệt tình tiếp đãi nên ra sức hỏi liên tục không ngừng, không hề khách sáo. Nhiều câu hỏi liên tiếp nảy bật trong suốt quá trình phỏng vấn ông, mà không hề được định trước. Lục Tiểu Linh Đồng là một diễn viên xuất sắc, điều đó không cần bàn cãi. Nhưng ông còn là một nhà văn hóa đa năng với nhiều khát vọng lớn hơn nữa như ý tưởng thành lập trường Mỹ hầu vương, xây dựng công viên Tây Du Ký, thành lập hội thảo văn hóa quốc tế về Tây Du Ký, sưu tầm những vật dụng liên quan tới Tây Du Ký...

Lục Tiểu Linh Đồng là con người của công việc, luôn khát khao cống hiến sức mình cho xã hội, không chịu chấp nhận dừng lại trên đỉnh vinh quang của sự nghiệp để ru ngủ mình. Ông đi liên tục từ thành phố này tới thành phố khác ở TQ, bay hết từ nước này sang nước khác... để quảng giao bạn bè, giao lưu với khán giả, độc giả, tham gia nhiều hoạt động văn nghệ, đóng phim... Ông cũng là một người cẩn thận và tỉ mỉ, luôn nhớ chi tiết từng sự việc vụn vặt, rất quan tâm tới người khác. Nhiều ý tưởng, suy nghĩ của ông rất mới mẻ và hiện đại, đáng để người đối thoại phải suy ngẫm.

7. Ngôi sao điện ảnh và truyền hình Hàn Quốc - Lee Sung Jae

Đời người phải có những suy nghĩ tích cực!

Bước chân vào phim truyền hình từ năm 1995, chỉ sau một thời gian ngắn, Lee Sung Jae đã trở thành một ngôi sao tài năng và ăn khách trong cả lĩnh vực phim truyền hình và điện ảnh Hàn Quốc.

NLC: Trong các phim anh đã đóng, anh thích phim nào nhất và vai diễn nào nhất? Vì sao?

LSJ: Tôi thích nhất phim bộ phim điện ảnh đầu tiên của tôi là Art Museum By the Zoo. Mỗi nhân vật trong đó đều khiến người ta rất thích.

NLC: Trong quá trình diễn, anh có kỷ niệm nào ấn tượng nhất? Có từng bị thương lần nào không?

LSJ: Khi đóng phim Holiday, do vai tôi bị trật khớp nên cả quá trình đóng phim rất khổ sở.

NLC: Vai diễn mơ ước nhất mà anh muốn thử sức?

LSJ: Tôi hy vọng có thể được đóng tất cả các dạng người tồn tại trên trái đất này.

NLC: Từng theo học điện ảnh tại Dongguk University, phải chăng anh đã xác định rõ ràng cho mình việc theo nghiệp diễn viên ngay từ đầu?

LSJ: Đúng vậy, sau khi quyết tâm làm diễn viên, tôi mới đăng kí thi vào chuyên ngành điện ảnh tại trường này.

NLC: Trong gia đình, anh là con thứ mấy? Có ai theo ngành điện ảnh nói riêng và nghệ thuật nói chung?

LSJ: Gia đình chúng tôi có hai nam một nữ, tôi là con út. Mẹ tôi từng theo học múa truyền thống Hàn Quốc. Có lẽ tôi được kế thừa ảnh hưởng của bà.

NLC: Một ngày của anh thường bắt đầu như thế nào? Khi không phải đi đóng phim, anh thường làm gì?

LSJ: Tôi thường ở nhà. Tôi thích du lịch, leo núi và đánh golf.

NLC: Hiện anh đang đóng phim gì? Xin bật mí đôi chút về vai diễn anh đang đóng?

LSJ: Tháng 6 tới, tôi sẽ tham gia đóng một phim truyền hình nhưng xin được giữ bí mật chưa thể tiết lộ được.

NLC: Trước hiện tượng diễn viên Hàn Quốc tự tử quá nhiều, anh lấy làm lo ngại không và suy nghĩ gì về vấn đề này?

LSJ: Tôi chưa bao giờ phải đau khổ phiền não về vấn đề này. Tôi cho rằng đời người phải có những suy nghĩ tích cực. Điều này rất quan trọng.

NLC: Nếu được làm lại, anh có chọn làm diễn viên nữa không?

LSJ: Có.

NLC: Anh đã lập gia đình chưa và tiêu chuẩn 1 phụ nữ lí tưởng của anh ra sao?

LSJ: Tôi đã có vợ và hai con gái. Tôi thích tí phụ nữ hoạt bát, thích mạo hiểm.

NLC: Khi yêu, anh thấy mình có nhiều thay đổi không? Lãng mạn hơn hay điên rồ hơn?

LSJ: Trong cuộc sống hiện thực không thể có những chuyện như vậy. Nhưng trong phim ảnh, tôi hi vọng có được tình yêu mạnh mẽ hơn.

NLC: Khán giả VN đã biết tới anh qua một số vai diễn như trong phim như Daisy, Holiday, Stranger than Paradise, Stranger Than

Heaven, Yesterday, The Lawyers Of The Great Republic Korea... và rất yêu thích các vai diễn anh đóng. Anh có điều gì muốn nhắn gửi tới khán giả VN không?

LSJ: Hy vọng khán giả VN có thể tiếp tục quan tâm tới tôi và mong rằng những tác phẩm sau này của tôi có thể mang lại nhiều niềm vui và rung cảm tới cho mọi người.

NLC: Anh đã từng sang VN lần nào chưa? Và biết gì về đất nước VN nói chung và điện ảnh VN nói riêng?

LSJ: Tôi chưa từng có dịp may mắn được sang VN nhưng rất muốn tới thăm. Tôi rất thích cái phong tình thế thái, sự lương thiện và chân thực của người dân VN. Về điện ảnh VN, tôi không được may mắn xem nhiều, nhưng ấn tượng nhất là phim của đạo diễn Trần Anh Hùng.

Lee Sung Jae:

Ngày sinh: 23.8.1970

Cao: 1m80, nặng: 68 kg

Phim truyền hình đã đóng: *The Lawyers of The Great Republic Korea (MBC, 2008)*, *Stranger than Heaven (tên tiếng Việt: Tình cờ mới quen, MBC, 2007)* *Stranger than Paradise (tên tiếng Việt: Thiên đường xa lạ, SBS, 2006)*, *Lie (KBS, 1998)*, *Beyond the Horizon (SBS, 1998)*, *Yesterday (tên tiếng Việt: Ngày hôm qua, KBS, 1997)*, *The Love of Two Women (MBC, 1995)...*

Phim truyện đã đóng: *The Mafia, The Salesman (2007)*, *Daisy (tên tiếng Việt: Hoa cúc đại, 2006)*, *Holiday (tên tiếng Việt: Bi kịch tử tù, 2006)*, *Shinsukki Blues (2004)*, *Dance With The Wind (2004)*, *Ice Rain (2004)*, *Public Enemy (2002)*, *Kick the Moon (2001)*, *Barking Dogs Never Bite (2000)*, *Attack the Gas Station! (1999)*.

Sau khi xuất hiện trên truyền hình một thời gian với phim đầu tiên *Love of Two Women*, Lee Sung Jae tấn công sang màn ảnh rộng với bộ phim truyện nhựa hài tình cảm *Art Museum By the Zoo*, diễn chung với nữ diễn viên Shim Eun Ha. Sự thành công của bộ phim này đã mang lại cho anh những cơ hội và lời mời hấp dẫn với nhiều dạng

vai khác nhau. Sau khi đóng phim Ghost In Love với Kim Hee Sun, anh nhận vai thủ lĩnh của 1 băng côn đồ trong bộ phim hài Attack the Gas Station – giữ kỷ lục doanh thu phòng vé trong những năm gần đây. Lee Sung Jae tiếp tục thành công với nhiều loại vai diễn, được đề cử trong San Sebastian Film Festival vào cuối năm 2000, được giới phê bình Hàn Quốc nhận xét là “Diễn viên có sức quyến rũ nhất”.

Ta cùng nói về nhau

Nguyễn Lệ Chi:

Thông qua chị bạn Pock Rey Cho – một nhân vật kỳ cựu và giàu kinh nghiệm chuyên tổ chức các LHPQT ở khu vực châu Á, người cùng theo học tại Học viện điện ảnh Bắc Kinh, tôi đã có cơ hội được phỏng vấn tài tử Lee Sung Jae và nghệ sĩ múa Hàn Quốc Kook Sooho. Do cả hai nhân vật này đều quá bận nên tôi đành bỏ mục tương tác Ta cùng nói về nhau.

8. Nghệ sĩ múa Hàn Quốc - Kook Soo-ho

Ấn tượng làn điệu múa Việt Nam

Với hoài bão quảng bá nét đẹp của nghệ thuật vũ đạo Hàn Quốc ra thế giới, đoàn múa Didim nổi tiếng của Hàn Quốc đã rong ruổi công diễn ở hơn 30 quốc gia và vùng lãnh thổ. Nghệ sĩ múa Kook Soo-ho – người sáng lập đoàn múa, đã có dịp chia sẻ.

NLC: Ý tưởng nào khiến ông thành lập đoàn múa Didim? Ông muốn gửi gắm điều gì qua những show biểu diễn múa quốc tế trong 22 năm qua?

KSH: Tôi đã tham gia nghệ thuật múa suốt 45 năm qua. Tính tới khi Hàn Quốc tổ chức Thế vận hội năm 1988, tôi đã đến 100 quốc gia để giới thiệu về nghệ thuật múa Hàn Quốc. Tôi cũng giảng dạy được 20 năm. Nhưng đối với tôi, múa là một môn học mà nếu chỉ học ở trường thôi thì vẫn chưa đủ. Vì vậy, năm 1987, tôi thành lập đoàn múa Didim. Đoàn múa đầu tư rất nhiều công sức trong việc kết hợp giữa múa truyền thống với múa hiện đại.

NLC: Việc biểu diễn múa tại Hàn Quốc và nước ngoài có gì khác biệt? Ông đã gặp những khó khăn gì khi tổ chức các show múa ở nước ngoài?

KSH: Ăn, mặc, ở, đi lại của mỗi quốc gia đều có những khác biệt về mặt tư tưởng của con người và bối cảnh xã hội. Tuy có những biểu hiện không giống nhau nhưng đều có một điểm rung động chung. Tôi muốn giới thiệu với bạn bè thế giới về tính ưu việt của vũ đạo Hàn Quốc. Nhưng cái khó là vũ đạo Hàn Quốc rất độc đáo và không dễ lý giải, người nước ngoài sẽ rất khó hiểu. Vì vậy tôi phải mất nhiều công sức nghiên cứu và nỗ lực tìm ra điểm rung động chung như vậy.

NLC: Khán giả Hàn Quốc có yêu thích loại hình vũ đạo truyền thống của nước mình không? Khán giả nước ngoài liệu có hiểu được loại hình múa này?

KSH: Tuy mọi người đều nói rất cần vũ đạo truyền thống của Hàn Quốc nhưng những người thực sự yêu thích nó chỉ chiếm khoảng 2%. Tôi cho rằng khi nghệ sĩ múa biểu diễn với tất cả sự chân thành thì mới làm cho khán giả cảm thấy rung động.

NLC: Phải chăng chỉ có lớp thanh niên trẻ mới thực sự yêu thích loại hình vũ đạo hiện đại của Hàn vốn đã trở nên thân thuộc trong vài năm trở lại đây?

KSH: Có lẽ vậy. Vũ đạo hiện đại vừa có cảm giác tốc độ vừa có cảm giác gần gũi nên họ rất yêu thích.

NLC: Việc tổ chức các show múa truyền thống và hiện đại, cái nào khó khăn hơn và có những đặc thù gì chuyên biệt?

KSH: Vũ đạo truyền thống của Hàn Quốc rất khó lý giải nhưng vũ đạo hiện đại lại được lớp trẻ dễ dàng chấp nhận. Tư duy và hưởng thụ về múa rất khác nhau. Nếu muốn cảm giác vui vẻ nhất thời, ắt hẳn bạn sẽ thích vũ đạo hiện đại. Còn vũ đạo truyền thống để lại cho khán giả những suy ngẫm về nghệ thuật. Ở những nước như Pháp, Anh, Mỹ... vũ đạo mang tính nghệ thuật lại càng phát triển hơn nữa. Ở những nước đang phát triển, các nghệ sĩ múa chưa được đãi ngộ và tạo điều kiện tốt.

NLC: Được biết múa trống đã từng được tổ chức biểu diễn tại hơn 70 thành phố của nhiều nước, phải chăng múa trống là một “đặc sản” của đoàn múa Didim?

KSH: Sau khi tôi sáng tác điệu múa trống, từ năm 1983 tới nay, Hàn Quốc đã xuất hiện hơn 3.000 đoàn biểu diễn múa trống. Có thể coi múa trống là một “đặc sản” của đoàn múa Didim, độc đáo và hấp dẫn. Loại hình múa này luôn thu hút được khán giả và tìm được tiếng nói đồng cảm bởi đã thể hiện được tình cảm nội tâm và tư duy của con người.

NLC: Tiết mục Chun Moo được biểu diễn tại Thế vận hội Olympic Bắc Kinh do ông tổ chức, xin ông cho biết quá trình chuẩn bị tiết mục này như thế nào?

KSH: Từ năm 1986, tôi đã bắt đầu suy nghĩ về các làn điệu múa trống. Sau nhiều lần sửa chữa suốt 22 năm, tại Olympic 2008 Bắc

Kinh, tiết mục mới được công diễn lần đầu và có thể coi là đỉnh cao của múa trống Hàn Quốc.

NLC: Ông đã từng sang VN biểu diễn, vậy xin kể lại cảm nhận của ông khi biểu diễn tại VN.

KSH: Năm 1992 khi Hàn Quốc và VN thiết lập quan hệ ngoại giao, để tưởng niệm các linh hồn đã hy sinh trong chiến tranh VN, tôi đã sáng tác và biểu diễn tiết mục mang tên Lễ tế xuân và công diễn tại VN vào các năm 1993 và 2002. Tôi cho rằng VN là một dân tộc vĩ đại. Tư tưởng Hồ Chí Minh có thể đánh bại những cường quốc mạnh về vật chất và văn minh, thật sự đáng khâm phục.

NLC: Ông đã xem những show múa của VN chưa?

KSH: Tôi đã từng được thưởng thức các làn điệu múa của VN và thực sự ấn tượng sâu sắc đối với các nghệ sĩ múa VN có thể lột tả được cả tâm hồn.

NLC: Cám ơn ông và hy vọng sớm gặp lại đoàn múa Didim cùng vũ đạo Hàn Quốc tại VN.

Đoàn múa Kook Soo-ho Didim được thành lập năm 1987 bởi nghệ sĩ múa Kook Soo-ho, gặt hái được nhiều thành tích xuất sắc trong lĩnh vực múa ở Hàn Quốc, đã nhận được nhiều giải thưởng cấp quốc gia. Didim gồm 35 thành viên chính thức và 20 thành viên cộng tác, đã biểu diễn hơn 130 show múa ở nước ngoài và hơn 1.000 show múa tại Hàn Quốc với đặc trưng múa pha trộn hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Didim là đoàn múa tư nhân duy nhất ở Hàn Quốc sở hữu và biểu diễn loại hình múa có tính sáng tạo là múa trống và các vở vũ kịch. Đã lưu diễn trên 30 quốc gia và vùng lãnh thổ như: Lào, VN, Campuchia,

Li-băng, Mông Cổ, Mỹ, Nhật Bản, Anh, TQ, Hà Lan, Bỉ, Thụy Sĩ... Riêng tiết mục múa trống đã lưu diễn trên 70 thành phố lớn của nhiều nước.

Tại Hàn Quốc, Didim được mời đến biểu diễn tại lễ nhậm chức của tổng thống, Đại hội Thể thao sinh viên thế giới Mùa Đông, các lễ hội toàn quốc, Liên hoan Thể thao toàn quốc, và các buổi biểu diễn kỷ niệm của các tổ chức xã hội.

9. Họa sĩ - đạo diễn phim hoạt hình Huỳnh Vĩnh Sơn

Mong trẻ em Việt không thờ ơ với hoạt hình Việt!

Sau thành công của bộ phim hoạt hình Thỏ và Rùa (đoạt giải Cánh điều bạc (không có giải vàng) tại LHP Cánh điều vàng tháng 3-2008 do Hội điện ảnh VN tổ chức), đạo diễn hoạt hình trẻ Huỳnh Vĩnh Sơn lại hối hả với dự án phim hoạt hình mới. Anh đã chia sẻ về dự án mới của mình.

NLC: Tại sao anh lại có hứng thú làm phim ngắn? Đó có phải là món quá xa xỉ hiện nay trong giới làm phim trẻ?

HVS: Phim ngắn có những sức hút nhất định với những nhà làm phim trẻ bởi khối lượng công việc cũng như đảm bảo độ thống nhất của toàn phim dễ hơn nhiều so với việc làm một phim dài. Phim ngắn có thể là món ăn xa xỉ nhưng dù có mắc hơn nữa, những nhà làm phim trẻ tâm huyết vẫn tìm đến bởi chỉ ở thể loại này, các tác giả trẻ mới có đất để tìm tòi và thể nghiệm.

NLC: Làm phim hoạt hình ngắn với phim truyện ngắn có gì khác nhau? Cái nào khó hơn?

HVS: Mỗi thể loại có những đặc trưng khác biệt nhưng có thể nói việc thực hiện phim truyện ngắn sẽ dễ dàng hơn khá nhiều, bằng chứng là trong mấy chục phim tham dự giải phim ngắn vừa qua chỉ có duy nhất Thỏ và Rùa là phim hoạt hình. Để thực hiện một phim truyện ngắn, bạn chỉ cần vài ba chục triệu là đã có thể bắt tay, còn với hoạt hình thì không cách nào. Nhân lực đủ giỏi, máy móc đủ mạnh đều cần những khoản kinh phí lớn hơn nhiều so với phim quay thông thường. Chỉ tính riêng phim Thỏ và Rùa đã tốn mất khoảng 400 triệu đồng với thời gian làm ngót nghét mất 2 năm 3 tháng, trong đó kinh phí của Hãng phim Giải Phóng đầu tư chỉ hơn 100 triệu. Số tiền còn lại phải do đạo diễn và công ty đối tác cùng chia sẻ.

NLC: Anh còn có ý tưởng làm phim ngắn tiếp không?

HVS: Tôi dự định làm một series các phim rất ngắn (khoảng 1-3 phút/phim) với hình thức tương đối mới lạ. Tôi muốn góp một chút lửa nhỏ để làm nòng ầm bức tranh hoạt hình VN trong năm tới. Ngày càng có nhiều các bạn trẻ đam mê và đeo đuổi 3D. Đó là những tiền đề rất tốt để có đội ngũ làm phim hoạt hình trong tương lai gần. Tôi nghĩ rằng sẽ có ngày hoạt hình VN khởi sắc. Tôi tin chắc thế.

NLC: Nghe nói anh đang thực hiện bộ phim hoạt hình 22 phút Khu đầm có cánh?

HVS: Khu đầm có cánh (tác giả kịch bản My Linh) là câu chuyện về một cậu bé Bong Bông nhỏ tuổi nhưng luôn khao khát khám phá và chinh phục. Chính sự mộng mơ kết hợp cùng lòng can đảm đã thôi thúc cậu trốn mẹ lên đường đi xa, mang theo nhiều vũ khí đồ chơi. Bởi quá ngây thơ nên Bong Bông đã gặp phải nhiều khó khăn, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng trong gang tấc nhưng rất may đã được những người bạn mới quen giải cứu. Chuyến phiêu lưu của cậu bé Bong Bông mở ra những kiến thức khoa học đơn giản nhưng sinh động và diệu kỳ trong đôi mắt trẻ thơ. Bộ phim này sẽ mang nhiều sắc thái hành động và vui nhộn, được sản xuất theo công nghệ vi tính 3D, do Hãng phim Giải phóng thực hiện.

NLC: So với những phim trước anh từng làm, phim này có gì khác biệt?

HVS: Một câu chuyện phiêu lưu, cụm bối cảnh kỳ thú, những cuộc chiến đấu quyết liệt và cả những khúc hát trong veo là điều khác biệt ở bộ phim này. Một cái rất khác nữa là câu chuyện mang tính hành động cao.

NLC: Theo anh, phim hoạt hình VN còn non nớt với những hình vẽ đơn giản, cốt truyện quá đơn sơ, không được đầu tư nhiều về tiền bạc liệu có thu hút được trẻ em VN ngày một thông minh và yêu cầu cao? Liệu có kéo được chúng ra khỏi các kênh hoạt hình nước ngoài mà chúng hằng yêu thích?

HVS: Tất nhiên là không. Trẻ em ngày nay cũng như thời trước, luôn yêu thích hoạt hình nhưng bây giờ các em đã có nhiều lựa chọn hơn trước, nên chừng nào chúng ta còn chưa đầu tư cẩn thận và đúng

mức, chừng đó khoảng trống của hoạt hình Việt trong đời sống của trẻ em Việt vẫn còn tồn tại mãi. Tôi thiết nghĩ có kêu ca nữa cũng không giải quyết được vấn đề gì. Cái cần là những hành động cụ thể, đáp ứng đúng những gì trẻ em cần thay vì cái chúng ta muốn áp đặt. Và Khu đầm có cánh là một hành động của tôi để góp phần nhỏ nhoi thực hiện bước đi lớn ấy.

Câu chuyện thú vị, nhân vật được thiết kế dễ thương, màu sắc trong trẻo, đội ngũ lồng tiếng ưa thích, âm nhạc và âm thanh được đầu tư kỹ lưỡng... với những điều ấy hợp lại, mong là trẻ em sẽ không còn thờ ơ với mảng hoạt hình trong nước nữa. Nhưng tất nhiên, đi kèm với điều ấy là bài toán kinh phí vì thực sự không phải ai cũng làm được điều mình muốn bởi nguồn kinh phí dù đã được cải thiện nhưng vẫn chưa đủ được.

NLC: Để xây dựng nên những hình ảnh hoàn toàn khác về những nhân vật rất quen thuộc như những chú nhện nước, chuồn chuồn ớt, ếch cốm, bọ ngựa... anh đã phải làm gì?

HVS: Các nhân vật trong phim này rất đa dạng, từ một nhân vật giống y con người là cậu bé Bong Bóng cho tới thế giới côn trùng như: chuồn chuồn ớt, bọ ngựa, thằn lằn khổng lồ... nên bài toán xây dựng các nhân vật sao cho đẹp, dễ thương, khác biệt với những hình tượng đã có trong các phim trước là điều không dễ dàng. Ngoài ra, yêu cầu của tôi với bộ phim này rất cao nên cuối cùng thay vì một người, trong phim này sẽ có hai họa sĩ để đáp ứng được điều ấy. Một người ở Hà Nội là Lê Bình và một người ở Mỹ là Phan Vũ Linh. Bên cạnh đó không thể không nhắc tới đội ngũ người mẫu của công ty Saola như Đức Huy, Thanh Huyền... bởi chính họ là người đưa những ý tưởng từ 2D sang môi trường 3D một cách rất tốt, làm hài lòng cả họa sĩ và đạo diễn.

NLC: Vậy khi nào bộ phim dự tính sẽ ra mắt các em nhỏ?

HVS: Bộ phim này sẽ hoàn thành vào tháng 3-2010. Và tôi rất mong là với sự đầu tư kỹ lưỡng, Khu đầm có cánh sẽ đến được với khán giả nhí trong cả nước qua hình thức phát hành DVD. Dẫu rằng điều ấy chưa có tiền lệ và ngay cả tôi cũng đã rất muốn làm được điều ấy với Thỏ và Rùa nhưng chưa được. Có thể dự án kế tiếp sẽ nằm ở chính đây bởi 22 phút là chưa đủ cho khán giả nhí.

NLC: Cảm ơn anh và hy vọng khán giả nhí sẽ yêu thích bộ phim này.

Huỳnh Vĩnh Sơn sinh ngày 20.11.1979, cử nhân nghệ thuật chuyên ngành Hoạt hình. Hiện công tác tại Phòng Thiếu nhi – Hãng phim Giải Phóng; từng đoạt giải ba Festival Mỹ thuật truyền thông đa phương tiện ASEAN với tác phẩm phim ngắn hoạt hình thể nghiệm Giải cứu.

Các giải thưởng: giải đặc biệt tại VN thuộc Giải Mỹ thuật Nokia sinh viên châu Á – Thái Bình Dương (năm 1999, 2000), giải ba Festival mỹ thuật truyền thông đa phương tiện ASEAN với tác phẩm phim ngắn hoạt hình thể nghiệm Giải cứu, Giải Bông sen Vàng thể loại phim hoạt hình tại Liên hoan phim Việt Nam (LHPVN) lần thứ 16 cho phim Thỏ và Rùa.

Ta cùng nói về nhau

Huỳnh Vĩnh Sơn:

Quen nhau đã lâu nhưng gặp cũng không nhiều tuy thế, chẳng vì vậy mà giữa tôi và chị quá xa lạ. Tôi vẫn còn nhớ hồi năm 2010, chị đã rất tận tình mang hẳn tờ báo có bài viết về tôi của chị từ TP.HCM mang ra Hà Nội tặng tận tay khi chị có công chuyện bay ra ngoài này. Những chuyện nhẹ nhàng kiểu như thế đã xóa nhòa ranh giới giữa người phỏng vấn và nhân vật để tạo nên tình cảm bạn bè thân thiết. Mạnh mẽ, có niềm tin vững chắc vào con đường mình đang đi là điều tôi cảm thấy được từ chị. Mới ngày nào Chibooks còn là cái tên xa lạ gây không ít nghi ngại nơi độc giả thế mà chỉ vài năm sau đã ít nhiều trở thành cái tên khá quen thuộc trong làng sách. Bằng cách tiếp cận linh hoạt của mình đối với thị trường, cá nhân tôi tin rằng sự phát triển của Chibooks nói chung và Lệ Chi nói riêng sẽ còn đạt nhiều thành công hơn nữa trong thời gian tới.

Nguyễn Lệ Chi:

Huỳnh Vĩnh Sơn có bề ngoài xù xì, nam tính nhưng bên trong lại ẩn chứa một tâm hồn thơ trẻ, trong trẻo nhưng cũng không kém phần lãng mạn. Tôi không quen thân với Sơn quá nhiều, nhưng có thân quen lâu năm với chị Sơn – nhà báo Huỳnh Mai Liên, hiện đang công tác tại VTV6. Tuy nhiên cả Sơn và chị Liên đều ít nói về nhau khi gặp

tôi, không phải bởi hai chị em không thương yêu thân thiết nhau, cũng không hẳn vì ngại ngùng chuyện công việc, mà có lẽ mỗi người đều tự tin vào nhau và biết rõ họ chọn con đường nào để đi. Họ tin rằng chị của họ, em của họ thừa mạnh mẽ và niềm tin để giải quyết hết những khó khăn trên con đường mà họ đã chọn đó. Quen với Sơn, tôi quen được với Trang vợ Sơn – một người cũng hoạt động trong ngành phim ảnh, luôn hỗ trợ và cổ vũ chồng không ngừng tiến bước trong sự nghiệp. Tôi chưa có dịp ngồi với vợ chồng Sơn tại TP.HCM. Bài phỏng vấn này được thực hiện sau khi cặp bạn trẻ này đã chuyển ra Hà Nội để tiện chăm lo cho tổ ấm và đưa con trai bé bỏng cùng nhiều dự án làm phim mới đang ấp ủ. Một bài phỏng vấn đã giúp tôi có thêm những người bạn mới, những người trẻ với khát vọng làm việc và sáng tác, luôn vươn lên và dễ dàng thích ứng với mọi môi trường sống. Họ là những nhân tố tích cực khiến cuộc sống này tươi đẹp hơn.

10. Ca sĩ Nguyễn Hữu Thái Hòa Qua nhạc Trịnh, tôi ngộ được chữ Tâm

Hát nghiệp dư nhạc Trịnh nhưng đeo đuổi ước mơ phát triển dòng nhạc này vượt qua biên giới, ca sĩ Nguyễn Hữu Thái Hòa đã, đang và vẫn tiếp tục những hoài bão lớn của mình. Anh đã có dịp chia sẻ nhân dịp về VN biểu diễn nhân ngày giỗ thứ 8 của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn vừa qua.

Hoài bão phát triển "dòng văn hóa" nhạc Trịnh

NLC: Học kiến trúc, làm quản lý về chất lượng nhưng lại say mê hát nhạc Trịnh, vậy anh thấy có mối liên hệ nào giữa ba công việc này? Nhạc Trịnh có tác động gì tới công việc và cuộc sống hàng ngày của anh?

NHTH: Học kiến trúc cho ta kiến thức căn bản về tổ chức và khung trong mọi vấn đề. Làm quản lý chất lượng có thể đảm bảo các tiến độ và kết quả đề ra. Bản thân tôi từ hành nghề kiến trúc, có cơ duyên mà chuyển sang làm chất lượng, cái này hỗ trợ cái kia. Trong khi âm nhạc và nhạc Trịnh Công Sơn cho tôi một phần tâm hồn còn biết "yêu quá cuộc sống này" để tiếp tục làm tốt hai việc kia...

NLC: Anh từng cho rằng âm nhạc Trịnh Công Sơn là một nền văn hóa VN còn "ngủ quên" bởi hoàn cảnh và hậu quả của chiến tranh vẫn còn "hằn" quá sâu trong tư tưởng của thế hệ trước... Nhưng có vẻ anh rất tự tin và tự hào về hoài bão sẽ tiếp nối phát triển dòng văn hóa này cùng thế hệ hôm nay. Tại sao vậy?

NHTH: Suốt 8 năm qua, tôi đi trên một con đường đầy những ngã húng và suy tư cùng dòng nhạc Trịnh. Càng đi càng thấy mình vỡ ra nhiều điều thú vị và có cả cay đắng về cuộc sống này. Thú thật là nhạc Trịnh vẫn đi giữa hai làn đạn vô hình dù tiếng súng đã ngưng hơn 30 năm qua. Tôi vẫn tiếp tục ao ước cùng nhạc sĩ "niềm ao ước cuối đời" của ông (năm 2000): Tôi đã dọn mình 25 năm chờ Ca Khúc Da Vàng được tái bản (?). Mong ước của tôi là truyền đạt lại cho lớp

trẻ cả trong lẫn ngoài nước về một dòng nhạc của dân tộc phải kinh qua bao đau thương và mất mát nhưng vẫn tràn đầy tính nhân văn và tình người.

NLC: Là người dành rất nhiều thời gian để hát nhạc Trịnh, tâm huyết nghiên cứu âm nhạc và con người của cố nhạc sĩ, vậy anh đã “ngộ” ra được điều gì?

NHTH: Tôi ngộ ra được chữ TÂM, không bằng lời nói suông mà bằng những tình tự âm nhạc đi vào từng thớ thịt làn da của con người. Trịnh Công Sơn có tài năng lớn của một nhạc sĩ xuất chúng, nhưng với cái TÂM của ông, dòng nhạc Trịnh trở thành một thứ Đạo làm người. Thế mới biết “chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài”. Hôm nay tôi muốn đưa nhạc Trịnh vào chữ Tâm thực tế giữa đời thường, nó cụ thể, gần gũi và cảm nắm được. Khi tiếp cận các nạn nhân Dioxin, tôi hiểu rằng vì sao dòng nhạc của Trịnh Công Sơn trong chiến tranh và Ca Khúc Da Vàng luôn hướng đến những người yếu thế và thương dân vô tội. Và sức lay động lòng người của dòng nhạc này là rất lớn. Hy vọng rằng những người trẻ hôm nay giữ được cái Tâm đã lưu truyền từ thế hệ đi trước đã làm tiếp phần việc cần làm...

NLC: Trong nhiều năm qua tích cực gìn giữ và quảng bá nhạc Trịnh ra nước ngoài, anh có tìm thấy nhiều người Việt sinh sống ở nước ngoài cùng chung ý tưởng? Mọi người đã làm gì để nhạc Trịnh đến được với cả người nước ngoài, giúp họ hiểu và yêu thích dòng nhạc này?

NHTH: Các Fanclub Nhạc Trịnh trên mạng, các Hội ái hữu Trịnh Công Sơn, hàng loạt cuốn sách vẫn tiếp tục viết về ông. Đi và hát nhiều nhạc Trịnh trong 8 năm qua, tôi dần dần không thấy khoảng cách biên giới trong dòng nhạc này. Ở đâu, tôi cũng tìm được những người đồng cảm... Đối với người nước ngoài thì hơi khó khăn vì ý nghĩa triết lý sâu xa trong ca từ của Trịnh Công Sơn đôi khi vượt ra ngoài phạm trù ngôn ngữ có thể diễn tả hoặc biên dịch lại. Tôi chỉ mong các bạn nước ngoài dịch và hiểu được 60% ý nghĩa của ca từ đã là quá tốt.

NLC: Hai tác phẩm Hành trình văn hóa ISO và giấc mơ VN (NXB Trẻ, 2007), Vườn xưa – Hành trình âm nhạc Trịnh Công Sơn (tập 1, NXB Trẻ, 2007) được độc giả trong nước rất yêu thích. Nghe nói trong năm 2009, anh tiếp tục cho xuất bản cuốn Hành trình văn

hóa Trịnh Công Sơn do anh chủ biên. Hẳn anh rất yêu thích sách và dành cho nó rất nhiều tâm huyết và thời gian?

NHTH: Đúng là tôi yêu văn học và thích viết nhật ký công việc, cũng là thói quen của một Nhà quản lý. Nhưng sau hai ấn phẩm đầu tiên, tôi cẩn thận hơn rất nhiều với sách vở vì phát hiện ra quá nhiều thiếu sót. Đúng là tôi cần có thêm thời gian để tâm huyết cho các tập sách sau này. Vì vậy tôi không dám nói trước điều gì, sợ bước không qua... Giấc mơ của tôi là làm sao đất nước sớm phát triển bằng và cả vượt người, nhưng vẫn giữ được cái tâm và tấm lòng rộng mở như triết lý dòng nhạc Trịnh Công Sơn.

Các bạn trẻ đừng đánh mất cái tôi

NLC: Từng sống ở nhiều nơi trên thế giới (VN, Canada, Pháp, Hồng Kông...), anh thấy thích sống và làm việc ở đâu nhất?

NHTH: Rất khó nói, mỗi nơi tôi đã từng sống và làm việc ở mỗi giai đoạn khác nhau, hoàn cảnh cũng khác nhau nên cũng có thể cho phép mình so sánh. Ví như tôi thích đời sống đa văn hóa ở Canada và Bắc Mỹ, thích sự năng động và dịch vụ cực tốt ở Hồng Kông. Tôi cũng yêu văn hóa Pháp và sự tĩnh lặng của đất nước này. Tôi làm được thật nhiều việc trong một ngày ở VN và có nhiều bè bạn... Nhưng nếu chỉ chọn một, tôi xin chọn quê nhà... bằng một câu hát của Trịnh Công Sơn: “Tôi chọn nơi này... vì đất nước cần một trái tim... Và như thế, tôi sống vui từng ngày... Đã yêu cuộc đời này bằng trái tim của tôi...”

NLC: Có bao giờ anh tính lại xem mình đã từng làm qua tất cả bao nhiêu nghề? Và nghề gì để lại cho anh những kỉ niệm khó quên nhất?

NHTH: Bạn có biết một sinh viên sống ở Canada có thể làm bao nhiêu nghề để tự trang trải việc học đến lúc tốt nghiệp không? Tôi tin là không dưới 5. Như thế việc năng động và chịu khó lao vào cuộc sống tuy có nhiều rủi ro, nhưng sẽ giúp bạn mau trưởng thành hơn... Có lẽ nghề Ca hát đem lại cho tôi nhiều hạnh phúc và kỉ niệm nhất, mặc dù tôi chưa từng coi mình là một người làm và sống bằng nghề này... Nhưng đây là niềm vui và hạnh phúc của tôi để được trải lòng cùng cuộc sống mà không phải chịu bất kỳ một ràng buộc gì.

NLC: Một ngày của tổng giám đốc chất lượng thường bắt đầu

và kết thúc ra sao?

NHTH: Một nụ cười trẻ thơ (của con gái cưng) và một câu hát của Trịnh Công Sơn về tình yêu. Dĩ nhiên khoảng giữa là một cuộc sống bận rộn nhưng hiệu quả.

NLC: Anh nghĩ sao khi nhiều bạn trẻ VN coi anh như một thần tượng về tinh thần học tập, làm việc hăng say và nhiệt huyết giúp đất nước? Anh có lời khuyên gì tới lớp trẻ VN hiện nay? Làm cách nào để lớp trẻ VN nâng cao được chất lượng của chính mình?

NHTH: Nhìn người khác là một tấm gương để phấn đấu là điều tốt cho chính mình. Nhưng thần tượng một người đôi khi cũng nguy hiểm... Chính tôi đã từng thần tượng Trịnh Công Sơn như một “anh hùng” để có lúc rất thất vọng vì ông đã không phải là một “hero” giống như mình vẽ lên trong tâm tưởng. Ông cũng là một con người với những “hỉ nộ ái ố” như mọi người... Từ đó tôi nghiệm ra rằng “con người thật ra vĩ đại hơn trong đời thường của chính mình. Tôi mong nhưng người trẻ đừng đánh mất quá dễ dàng cái tôi của chính mình... Năm tôi 18 tuổi, tôi thích câu nói của Thầy dạy võ tôi – Võ sư Nguyễn Văn Dũng (Huê): “Chiều hôm qua, một đạo quân không làm tôi sợ. Tối hôm nay tôi sợ bóng hình mình”... 20 năm sau, tôi bắt đầu hiểu điều Thầy nói bằng những trải nghiệm của mình...

NLC: Sau 13 năm ở nước ngoài, tại sao anh lại đột ngột về VN lập nghiệp?

NHTH: Khao khát được quay về quê hương đóng góp sức mình đã có từ lâu. Càng đi nhiều, làm nhiều, khao khát đó trong tôi càng lớn, nó chính là tiền đề để tôi ra quyết định về FPT một cách nhanh chóng. Quyết nhanh nhưng với tôi cho rằng đúng thời điểm và không hề có chút gì vội vã hay đột ngột cả. Thế giới đúng là đang phẳng về cả không gian và thời gian. Nhưng tôi tin sâu thẳm trong trái tim mỗi người là một thế giới khác không thể nào san bằng được. Sợi dây kết nối tất cả mọi người đó là chữ Tâm mà nếu cứ soi vào đó để quyết định tất cả các việc trong đời, bạn hãy tin rằng mỗi đêm nằm xuống, bạn có thể đi vào một giấc ngủ ngon và ít trăn trở về những việc mình đã làm. Tôi tin là mình đã chọn lựa đúng vì đang ngủ rất ngon giấc khi làm việc tại quê nhà.

NLC: Anh nhận xét gì khi chọn sống ở Hà Nội?

NHTH: Thủ đô Hà Nội luôn là vành nôi của biết bao giấc mơ lớn của đất nước, nên sống ở Hà Nội vừa là niềm hãnh diện vừa là một thách thức.

NLC: Sở thích quảng bá nhạc Trịnh của anh có đất phát huy ở FPT không?

NHTH: Người FPT đã thực hiện một Album nhạc Trịnh – Ru đời đi nhé – theo một cách rất khác nhân 10 năm nhạc sĩ Trịnh Công Sơn rời xa cõi tạm. Album này nằm trong dự án “Người FPT hát nhạc Trịnh” do tôi – và Phó Chủ tịch Tập đoàn FPT Bùi Quang Ngọc khởi xướng và tài trợ. Từ hơn ba năm qua, tôi và anh Ngọc đều mong muốn đưa nhạc Trịnh vào đời sống FPT để làm phong phú thêm nền văn hóa vốn đa dạng và giàu bản sắc của FPT. Chúng tôi muốn giữ lại cái “chất thật hồn nhiên cho nhạc Trịnh tại FPT” mà không chạy theo phong trào, theo sự phá cách của giới ca sĩ. Thành phần giọng ca rất phong phú: từ sinh viên ĐH FPT đến những manager của phòng nhân sự, từ chuyên viên QA đến kỹ thuật viên dự án IT. Nhiều người FPT rất háo hức với dự án này. Chúng tôi đã tổ chức 5 đêm ra mắt Album ở Hà Nội, HCM, Đà Nẵng & Đại học FPT. Tiền thu được từ Album này sẽ được góp vào Quỹ Từ thiện Trẻ em bị Dioxin tại Quảng Trị, VN.

NLC: Vốn chung tình với nhạc Trịnh suốt 9 năm như vậy, tại sao tới năm thứ 10, anh lại bỏ cuộc chơi để ra mắt album vol.9 Thái Hòa Ngày vắng Trịnh? Phải chăng anh quyết tâm giã từ dòng nhạc đã gây cho anh danh tiếng này như thoát khỏi cái bóng cũ, để làm mới mình?

NHTH: Tôi không hề từ bỏ nhạc Trịnh mà chỉ xin “tạm vắng”. Sau 9 album nhạc Trịnh, tôi muốn tạm dừng để thử thách tình yêu nhạc Trịnh của mình. Như một dấu lặng của bản trường ca, năm nay tôi thật sự muốn đứng ngoài những Show-Biz âm ỉ và bị thương mại hóa Trịnh Công Sơn trong suốt tháng 4. Tôi chạnh lòng vì rất nhiều đêm nhạc đã rất khác với bản chất dòng nhạc du ca, hiền hòa đầy nhân bản của Trịnh Công Sơn. Và hát nhạc Trịnh trong không khí leng-keng ly chén của các cuộc vui thì còn gì là Trịnh nữa.

NLC: Vậy vol.9 có gì mới?

NHTH: Đầu năm nay tôi đã thắp cho cậu Sơn 1 nén hương và quyết định chọn thu âm những bài của các tác giả khác như Văn Cao,

Ngô Thụy Miên, Trường Sa, Phạm Đình Chương, Tuấn Khanh và Trần Trịnh. Những ca khúc nằm trong dòng nhạc Du Ca của Sài Gòn xưa và rất cùng phong cách với Trịnh. Album này đã được thu âm miệt mài suốt gần 9 tháng 10 ngày.

NLC: Nếu vol.9 thành công, anh có tiếp tục “vắng Trịnh” để đi theo các dòng nhạc khác?

NHTH: Xin thú thật rằng tôi không thể xa nhạc Trịnh lâu như thế. Tôi đang biên tập và thu âm tiếp cho album “Còn tuổi nào cho em” với Thủy Tiên và sẽ trở về với những ca khúc thuở ban đầu của Trịnh (Uớt mi, Thương một người, Nhìn những mùa thu đi, Ru em từng ngón xuân nồng, Ru đời đã mất...), để được tiếp tục chuyến viễn du mới cùng âm nhạc Trịnh Công Sơn.

NLC: Xin cảm ơn ca sĩ và chúc cho các kế hoạch của anh sớm thành công.

Ca sĩ Nguyễn Hữu Thái Hòa:

Tốt nghiệp đại học Kiến Trúc tại Canada.

1997: Phó giám đốc hoạch định phương thức sản xuất và vận hành hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 của đoàn công nghiệp điện Schneider Electric tại VN.

2001: Người châu Á đầu tiên đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Bộ phận Quốc tế vụ tại Tập đoàn Schneider Electric tại Pháp.

Từng sống và làm việc tại Hồng Kông, cựu Tổng giám đốc Chất lượng quản lý hơn 40 nhà máy của công ty Schneider Electric tại Châu Á – Thái Bình Dương. Từng là cố vấn trực tiếp cho Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ về chất lượng, lãnh đạo dự án BiC (Best in Class) của Bộ Khoa học Công Nghệ tại các tỉnh phía Nam. Về nước biểu diễn hằng năm nhân ngày giỗ (1.4) của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Tổ chức Quỹ Da Vàng giúp đỡ nạn nhân Dioxin VN.

Đã ra 8 album nhạc Trịnh. Album mới nhất: *Vol 9 – Thái Hòa ngày vắng Trịnh*

Từ tháng 1.2011, anh cùng gia đình chuyển hẳn về Hà Nội sinh sống, nhận nhiệm vụ Giám đốc chiến lược của FPT.

Ta cùng nói về nhau

Ca sĩ Nguyễn Hữu Thái Hòa:

Tôi muốn viết về Lê Chi như viết về một trí thức trẻ thuộc thế hệ của mình – những bạn trẻ sinh ra và lớn lên ở VN sau năm 1975. Thế hệ chúng tôi không biết nhiều về cuộc Chiến tranh đã qua, nhưng những mất mát & vết hằn của chiến tranh vẫn còn khá rõ trong đời sống văn hóa, nghệ thuật của người Việt. Đặc biệt hơn ở thế hệ này là khi trưởng thành lại phải đối đầu với những cuộc chiến văn hóa khác, gay go và khốc liệt không kém: văn hóa ngoại lai, sự xuống cấp của tri thức, của đạo đức và giáo dục, của một bộ phận lớn thanh niên đánh mất lý tưởng, thiếu định hướng trong cuộc sống. Trong bức tranh khá ảm đạm đó, một Dịch giả trẻ như Nguyễn Lê Chi say mê nghề và rất kiên định với đam mê với lý tưởng của mình, là điều vô cùng đáng quý.

Tôi quen biết Lê Chi khá tình cờ qua sự giới thiệu của các anh chị trong BGD Phương Nam Film, cô thực hiện phỏng vấn tôi qua internet về các Album nhạc Trịnh tôi đã thực hiện cùng công ty Văn Hóa Phương Nam dù mãi về sau này chúng tôi mới có dịp hội ngộ. Những bài viết sắc sảo, tôn trọng tính nhân văn và nói lên hết được tâm huyết của nhân vật từ Lê Chi thật sự làm tôi chú ý. Từ đó về sau này dù Lê Chi chuyển về Báo Thanh Niên hay làm 1 dịch giả độc lập, cô luôn là cây viết ưu tiên của tôi khi muốn thể hiện một quan điểm nghệ thuật mới trong âm nhạc Trịnh Công Sơn trên báo chí, hay quảng bá cho những events mang ý nghĩa nhân đạo khác dành cho trẻ em bị nhiễm chất độc Da Cam. Một Lê Chi với ngòi bút sắc sảo, chuẩn mực, hay một Nguyễn Lê Chi dịch giả trong các nghiên cứu văn hóa, nghệ thuật đều toát lên sự nghiêm túc trong công việc, ham học hỏi, hiểu biết rộng và nhạy bén với đối tượng, với chủ thể: Đó là những tố chất vô cùng cần thiết cho giới trí thức trẻ VN để vươn lên tầm quốc tế. Vì thế, tôi sẽ còn kỳ vọng nhiều hơn nữa ở thành quả lao động sáng tạo miệt mài của Nguyễn Lê Chi.

Nguyễn Lê Chi:

Tôi tìm hiểu rất nhiều về nhân vật này trước khi chính thức

phỏng vấn. Dẫu rất nhiều báo chí đã đăng các bài viết về anh, song điều đó vẫn không ngăn cản tôi một lần tiếp cận tới con người trí thức với nhiều hoài bão cho đất nước này. Tôi tin chắc rằng với vốn kiến thức du học của mình, Nguyễn Hữu Thái Hòa có thể sống ổn định và sung túc ở nước ngoài, không nhất thiết phải “trở về” hàng năm để đau đầu một tình yêu với nhạc Trịnh, để gây dựng và hô hào xây dựng các quỹ tài trợ nhân đạo, cũng như không nhất thiết phải từ chối chức vụ Tổng Giám đốc Hệ thống Chất lượng Toàn cầu của Schneider Electric để quay về Hà Nội sinh sống và làm việc. Với anh, được đóng góp cho đất nước, được có cơ hội hát nhạc Trịnh vẫn là niềm ưu tiên hơn cả. Tôi tin rằng với tâm huyết và nhiều ý tưởng mới mẻ của mình, anh sẽ giúp FPT chuyển động với nhiều chiến lược mới hiệu quả.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com